

Đề thi số 5

Câu số 1:

Các loại tiền tệ thế giới được sử dụng trong thanh toán quốc tế hiện nay và đặc điểm ?

Câu số 2: Kiểm tra kiến thức pháp lý về UCP 500 , ISBP 645 ICC .

1- Hai biên lai bưu điện được xuất trình, do hai bưu điện khác nhau đóng dấu nhưng cùng một ngày, có thể hiểu là giao hàng từng phần không?

1.1- Có.

1.2- Không.

2- Nếu ngày hết hiệu lực của L/C rơi vào ngày lễ , thì:

2.1- ngày hết hạn hiệu lực là ngày làm việc ngay trước ngày lễ.

2.2- ngày hết hạn hiệu lực là ngày làm việc đầu tiên ngay sau đó

2.3- ngày hết hạn hiệu lực được kéo dài một thời gian đúng bằng kỳ nghỉ.

3- Một L/C được phát hành có hiệu lực trong 6 tháng.

3.1- UCP không khuyến khích các ngân hàng phát hành L/C theo cách này.

3.2- Ngân hàng có thể làm như vậy, nhưng ngày bắt đầu tính vào thời hạn hiệu lực luôn phải là ngày đầu tiên của tháng.

3.3- Cách này chỉ được chấp nhận khi ghi rõ ngày giao hàng.

4- L/C hết hạn vào thứ 7 (ngày ngân hàng nghỉ). Bộ chứng từ được xuất trình đến ngân hàng chỉ định vào ngày thứ hai kế tiếp:

4.1- Ngân hàng chỉ định ghi ngày trên phong bao đựng chứng từ là thứ sáu, trước ngày hết hạn.

4.2- Ngân hàng chỉ định có thể ghi ngày trên phong bao là thứ hai vì ngân hàng phát hành biết rõ nó không làm việc vào thứ bảy.

4.3- Ngân hàng chỉ định phải đưa ra bản công bố rằng bộ chứng từ được xuất trình trong thời hạn hiệu lực được gia hạn theo đúng điều khoản 44 mục (a) của UCP 500.

5- Các từ “ngay lập tức” hay “càng nhanh càng tốt” có nghĩa là:

5.1- 3 ngày.

5.2- 7 ngày làm việc.

5.3- Sẽ bị các ngân hàng bỏ qua.

6- Nếu L/C quy định số lượng hàng gồm 10 ô tô và 5 máy kéo , cho phép giao hàng từng phần , một hoá đơn chỉ kê khai đã giao 4 ô tô , liệu Ngân hàng có chấp nhận không ?

6.1- Có

6.2- Không

7- Ai là người ký phát hối phiếu theo L/C :

7.1- Người xuất khẩu ,

7.2- Người yêu cầu phát hành L/C ,

7.3- Người hưởng lợi L/C .

8- Một hoá đơn kê khai tất cả hàng hoá chỉ rõ trên L/C , đồng thời ghi chú các mặt hàng đã được giao , liệu Ngân hàng có chấp nhận không ?

8.1- Có.

8.2- Không.

9- Trong số các loại sau, Theo UCP 500 thì chứng từ nào là chứng từ tài chính?

9.1- Hóa đơn.

9.2- Giấy báo có.

9.3- Hối phiếu.

9.4- Vận đơn đường biển.

- 10- Ngân hàng từ chối tiếp nhận Giấy chứng nhận xuất xứ vì không ghi ngày tháng xác nhận nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá là :
- 10.1- Đúng ,
 - 10.2- Sai .
- 11- Nếu L/C yêu cầu C/O do Người xuất khẩu cấp , ngân hàng có thể từ chối tiếp nhận C/O vì do Phòng thương mại ở nước xuất khẩu cấp là:
- 11.1- Đúng ,
 - 11.2 – Sai .
- 12- Giấy C/O có thể ghi người gửi hàng hoặc người xuất khẩu là một người khác với người hưởng lợi L/C hoặc người gửi hàng ghi trong chứng từ vận tải
- 12.1- Có thể ,
 - 12.2- Không thể .
- 13- Một L/C có thể chuyển nhượng ghi “có thể chiết khấu tại quầy ngân hàng người hưởng lợi”, người hưởng lợi đầu tiên yêu cầu ngân hàng chuyển nhượng chuyển nơi thanh toán tới nước của người hưởng lợi thứ hai. Ngân hàng có thể làm được như vậy không ?
- 13.1- Có.
 - 13.2- Không.
- 14- Một L/C chỉ có thể chuyển nhượng được nếu:
- 14.1- Nó ghi rõ rằng nó có thể chia nhỏ.
 - 14.2- Nó được xác nhận và ngân hàng xác nhận cho phép chuyển nhượng.
 - 14.3- Nó được phát hành dưới hình thức có thể chuyển nhượng.
- 15- Nếu một thư tín dụng chuyển nhượng là loại thư tín dụng chiết khấu tự do, thì:
- 15.1- Các ngân hàng đều có thể trở thành ngân hàng chuyển nhượng.
 - 15.2- Chỉ có ngân hàng được uỷ nhiệm trong L/C mới có thể trở thành ngân hàng chuyển nhượng .
 - 15.3- Chỉ có ngân hàng của người hưởng lợi thứ hai mới là ngân hàng chuyển nhượng.
- 16- Ngân hàng được uỷ nhiệm trả tiền trong L/C chuyển nhượng có thể từ chối chuyển nhượng L/C chuyển nhượng được không?
- 16.1- Có ,
 - 16.2- Không.
- 17- A là người hưởng lợi một L/C chuyển nhượng trong L/C quy định không cho phép giao hàng từng phần, vậy:
- 17.1- A có thể chuyển nhượng cho cả B và C.
 - 17.2- A có thể chuyển nhượng cho B và B có thể tái chuyển nhượng cho A.
 - 17.3- A có thể chuyển nhượng cho B và B có thể chuyển nhượng cho C.
- 18- Nếu một L/C chuyển nhượng quy định giao hàng theo điều kiện CIF, người hưởng lợi thứ hai phải xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm .
- 18.1- 110% trị giá hoá đơn của người hưởng lợi thứ nhất.
 - 18.2- 110% trị giá hoá đơn của người hưởng lợi thứ hai.
 - 18.3- 110% trị giá hoá đơn của người hưởng lợi thứ hai, với điều kiện người hưởng lợi thứ nhất xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm cho phần chênh lệch.
- 19- Chứng từ nào không thay thế được trong thanh toán bằng L/C chuyển nhượng ?
- 19.1- Hoá đơn.
 - 19.2- Bill of Lading
 - 19.3- Hối phiếu.
- 20- Người hưởng lợi của một L/C không có ghi là có thể chuyển nhượng được có quyền yêu cầu ngân hàng chuyển nhượng toàn bộ hay một phần số tiền của L/C

- 20.1- Có ,
20.2- không .

Câu số 3 :

Hãy trình bày phương thức chuyển tiền (Remittance) và đặc điểm vận dụng ?

Câu số 4:

Hãy trình bày L/C giáp lưng ((Back to back L/C) và đặc điểm vận dụng ?

Đáp án câu số 5

Câu số 1: (2,5 điểm)

1.1- Tiền tệ thế giới (World Currency) :

a/ Khái niệm : là tiền tệ nào mà tất cả các nước phải sử dụng để dự trữ và thanh toán quốc tế cuối cùng với nhau không cần phải ký hiệp định đa phương hoặc song phương , đồng tiền đó chỉ có thể là vàng .

b/ Đặc điểm sử dụng vàng trong TTQT ở thời đại ngày nay :

- Vàng không được dùng làm phương tiện tính toán quốc tế ,
- Vàng không được dùng để thanh toán quốc tế hàng ngày giữa các quốc gia ,
- Vàng chỉ được dùng để thanh toán cuối cùng hàng năm giữa các nước con nợ cuối cùng và nước chủ nợ cuối cùng ;
- Vàng là phương tiện dự trữ tiền tệ quốc tế .

1.2- Tiền tệ quốc tế (International Currency)

a/ Khái niệm : là tiền tệ được quy định trong các hiệp định tiền tệ quốc tế có các chức năng do hiệp định quy định . trong lịch sử tiền tệ thế giới có các tiền tệ quốc tế như : USD thuộc Hiệp định tiền tệ Bretton Woods , EURO của Liên minh tiền tệ Châu Âu (EMU) , Transferable Rouble thuộc Hiệp định thanh toán nhiều bên bằng Rúp chuyển nhượng của các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế quốc tế XHCN (SEV).

b/ Đặc điểm :

- Tiền tệ quốc tế hiện hành chỉ còn : EURO , SDR .
- EURO là tiền tệ quốc tế đa quốc gia .
- SDR là tiền tệ quốc tế chưa có các chức năng :
 - + Tính toán trong thương mại quốc tế ,
 - + Dự trữ quốc tế ,
 - + Thanh toán quốc tế .
 - + SDR là tiền tín dụng quốc tế của IMF .

1.3- Tiền quốc gia (National Money) được sử dụng làm tiền tệ quốc tế

a/ Khái niệm : là tiền tệ của các quốc gia riêng biệt được các đối tác của hai nước lựa chọn làm tiền tệ tính toán , thanh toán trong các hợp đồng thương mại và đầu tư quốc tế . Các đồng tiền thường được lựa chọn là USD , GBP , JPY

b/ Đặc điểm :

- Việc lựa chọn tiền quốc gia nào làm phương tiện tính toán và thanh toán trong các hợp đồng thương mại quốc tế và đầu tư quốc tế là hoàn toàn tự do và phụ thuộc vào sự thỏa thuận giữa các đối tác trong đàm phán và ký kết hợp đồng ;
- Có hai loại tiền tệ quốc gia tham gia thanh toán quốc tế : Tiền mặt và tiền tín dụng . Thanh toán quốc tế chủ yếu bằng tiền tín dụng .
- Tỷ giá hối đoái của các tiền tệ quốc gia tham gia thanh toán quốc tế đều được thả nổi tự do ;

- Sức mua của các tiền tệ quốc gia này thường xuyên biến động , trong đó phải kể đến sự xuống giá liên tục của USD và Bảng Anh .
- Hầu hết các tiền tệ này đều là tiền tự do chuyển đổi toàn phần .

Câu số 2 : (2,5 điểm)

Trả lời đúng = 0,1315 điểm .

Trả lời sai trừ đi = 0,0657 điểm

1.1 ; 2.2 ; 3.1; 4.3; 5.3; 6.1; 7.3; 8.1; 9.3; 10.1; 12.1; 13.2; 14.3; 15.2; 16.1; 17.2; 18.1; 19.2 ; 20.1 .

Câu số 3 : (2,5 điểm)

3.1- Khái niệm :

Phương thức chuyển tiền là phương thức trong đó quy định khách hàng (người yêu cầu chuyển tiền) yêu cầu ngân hàng chuyển một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi) ở một địa điểm quy định bằng phương tiện chuyển tiền do khách hàng yêu cầu .

Các phương tiện chuyển tiền gồm có chuyển tiền bằng thư (M/T) và chuyển tiền bằng điện (T/T) .

3.2- Các trường hợp áp dụng :

- Chuyển tiền thanh toán hàng nhập khẩu ;
- Chuyển tiền kiều hối về nước ;
- Chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài ;
- Chuyển tiền thanh toán các hoạt động phi thương mại của Chính phủ , tổ chức kinh tế , văn hoá , xã hội , cá nhân
- Chuyển tiền trả nợ nước ngoài ;
- Chuyển tiền thanh toán cổ tức , trái tức quốc tế ;
- Các chuyển tiền yếu tố khác phát sinh giữa hai nước .

3.3- Đặc điểm :

- Chưa có luật quốc tế cũng như tập quán quốc tế điều chỉnh phương thức này , phụ thuộc vào luật quốc gia của mỗi nước ;
- Có hai loại phương thức chuyển tiền :
 - + Phương thức chuyển tiền độc lập ;
 - + Phương thức chuyển tiền là một bộ phận của các phương thức thanh toán khác , hoặc mở đầu một phần hoặc kết thúc toàn bộ phương thức thanh toán khác .
- Là một phương thức thanh toán đơn giản nhất trong các phương thức thanh toán quốc tế .

Câu số 4: (2,5 điểm)

4.1- Khái niệm :

L/C giáp lưng (Back to back L/C) là một loại L/C được phát hành dựa vào một L/C khác làm tài sản ký quỹ .

4.2- Đặc điểm vận dụng :

- Nguồn pháp lý điều chỉnh : UCP 500 , ISBP 645 , eUCP 1.0 ICC ;
- Sử dụng trong buôn bán thông qua trung gian ;
- Hai L/C này độc lập với nhau , do đó đảm bảo được bí mật thương mại , điều mà L/C chuyển nhượng không thể thực hiện được .

Đề thi số 6 TTQT

(Thời gian 150 phút)

Câu số 1 :

Tiền tệ tự do chuyển đổi là gì , phân loại hãy giới thiệu những tiền tệ tự do chuyển đổi mà Việt nam thường sử dụng ?

Câu số 2 : Kiểm tra kiến thức pháp lý về UCP 500 , ISBP 645 ICC

1- Ngân hàng từ chối không tiếp nhận Bill of Lading ghi “ Duplicate “ , “ Triplicate” với lý do là thiếu chữ “Original” là

1.1- Đúng ,

1.2- Sai .

2- Trên B/L ghi “ shipped in apparent good order” hoặc “clean on board” là không khác biệt với cách ghi “ Shipped on board ” là

2.1- Đúng ,

2.2- Sai .

3- Một vận đơn theo hợp đồng thuê tàu do đại lý của chủ tàu ký vẫn phải ghi rõ tên của thuyền trưởng.

3.1- Đúng.

3.2- Sai.

4- L/C yêu cầu xuất trình hợp đồng thuê tàu.

4.1- Ngân hàng thông báo phải kiểm tra hợp đồng.

4.2- Ngân hàng thông báo phải trả lại cho người hưởng lợi.

4.3- Ngân hàng thông báo sẽ chuyển nó cho Ngân hàng phát hành mà không cần kiểm tra hay chịu trách nhiệm gì.

5- Một L/C quy định cảng bốc hàng là “ any European Port ” .Trên Vận đơn hợp đồng thuê tàu phải ghi cảng bốc hàng nào

5.1- Bất cứ cảng bốc nào ở Châu âu ,

5.2- Một cảng nào đó chủ yếu ở Châu âu ,

5.3- Một cảng đã bốc hàng thực tế trong bất cứ cảng nào ở Châu âu.

6- L/C yêu cầu xuất trình “Multimodal transport document”.Ngân hàng có thể không tiếp nhận :

6.1- Ocean Bill of Lading ,

6.2- Charter party Bill of Lading ,

6.3- Combined transport document .

6.4- Combined Bill of Lading .

7- Chứng từ vận tải đa phương thức là chứng từ:

7.1- Dùng cho việc vận chuyển có sự tham gia của ít nhất hai con tàu khác nhau.

7.2- Ghi nhận rằng chuyển tải đã được thực hiện.

7.3- Dùng cho việc vận chuyển liên quan đến ít nhất hai phương thức vận chuyển khác nhau.

8- Nếu một L/C yêu cầu xuất trình một chứng từ vận tải đa phương thức dùng cho cả quá trình chuyên chở, các ngân hàng sẽ bỏ qua các điều kiện trong L/C cấm chuyển tải.

8.1- Đúng.

8.2- Sai.

9- L/C yêu cầu một bộ AWB đầy đủ. AWB số 3 dành cho người gửi hàng có được chấp nhận

9.1- Có.

9.2- Không.

10- Một chứng từ vận tải, ghi tên người gửi hàng không phải là người hưởng lợi của L/C, phải từ chối.

- 10.1- Đúng.
10.2- Sai.
- 11-“Cước phí có thể được trả trước” tạo thành bằng chứng rằng cước phí đã được thanh toán.
- 11.1- Đúng.
11.2- Sai.
- 12- Một L/C yêu cầu xuất trình một chứng từ bảo hiểm. Chứng từ nào trong số các chứng từ sau không được chấp nhận?
- 12.1- Giấy chứng nhận bảo hiểm.
12.2- Giấy bảo hiểm tạm thời.
12.3- Bảo hiểm đơn.
- 13- Một L/C giao hàng điều kiện CIF và yêu cầu một giấy chứng nhận bảo hiểm. Trong số các loại sau, giấy chứng nhận nào được chấp nhận?
- 13.1- Bảo hiểm đúng 100% .
13.2- Bảo hiểm 113% CIF
13.3- Bảo hiểm 110% CIF , nếu L/C không quy định số tiền bảo hiểm tối thiểu .
13.4- Bảo hiểm 110% số tiền bảo hiểm tối thiểu quy định trong L/C , nếu L/C quy định
- 14- Một chứng từ bảo hiểm ghi ngày muộn hơn ngày ký phát B/L vẫn được chấp nhận là.
- 14.1- Đúng.
14.2- Sai.
- 15- Với loại “bảo hiểm mọi rủi ro” tất cả các rủi ro có thể xảy ra đều được bảo hiểm.
- 15.1- Đúng.
15.2- Sai.
- 16- Hoá đơn luôn phải được ký.
- 16.1- Đúng.
16.2- Sai.
- 17- Số tiền L/C là 100.000 đô la Mỹ. Một hoá đơn ghi số tiền 105.000 đô la Mỹ được xuất trình, nếu giao hàng một lần ,
- 17.1- Ngân hàng chỉ định có thể chấp nhận hoá đơn đó và chỉ trả 100.000 đô la Mỹ.
17.2- Ngân hàng chỉ định có thể từ chối hoá đơn đó vì đã vượt quá số tiền L/C.
17.3- Ngân hàng chỉ định có thể chấp nhận hoá đơn đó với điều kiện số hàng trị giá 5.000 đô la Mỹ cũng đã được gửi.
- 18- Nếu L/C yêu cầu xuất trình “ Commercial Invoice ” , ngân hàng có thể từ chối :
- 18.1- Invoice ,
18.2- Consular Invoice ,
18.3- Tax invoice .
18.4- Proforma invoice
- 19- Từ “khoảng” dùng để chỉ số lượng được hiểu là cho phép một dung sai $\pm 10\%$.
- 19.1- Số lượng.
19.2- Số lượng và số tiền.
- 20- Khi nào dung sai $\pm 5\%$ được áp dụng?.
- 20.1- Khi số lượng được thể hiện bằng kilôgam hoặc mét.
20.2- Khi số lượng được thể hiện bằng đơn vị chiếc.
- Câu số 3:
Hãy trình bày phương thức thanh toán ghi sổ (Open Account) và đặc điểm vận dụng?

Câu số 4:

Hãy trình bày L/C chuyển nhượng (Transferable L/C) và đặc điểm vận dụng?

Đáp án đề thi số 6

(thời gian 150 phút)

Câu 1 : (2,5 điểm)

1.1- Khái niệm : là tiền tệ mà luật của nước phát hành đồng tiền đó cho phép những ai có thu nhập đồng tiền này đều có quyền yêu cầu ngân hàng của nước đó đổi ra các ngoại tệ khác một cách tự do , không cần phải có giấy phép đổi tiền .

1.2- Các loại tiền tệ tự do chuyển đổi :

a/ Tiền tệ tự do chuyển đổi toàn phần (Total Free Convertible Currency) là tiền tệ tự do chuyển đổi không phụ thuộc vào hạn ngạch chuyển đổi hoặc nguồn thu nhập tiền tệ hoặc người chuyển đổi là cư trú hay phi cư trú .

Các tiền tự do chuyển đổi toàn phần : USD , EURO , GBP , JPY , AUD , ATS , CAD , SGD , SEK , MYR

b/ Tiền tệ tự do chuyển đổi từng phần (Partial Free Convertible Currency) là tiền tệ tự do chuyển đổi phụ thuộc vào hạn ngạch chuyển đổi hoặc nguồn thu nhập tiền tệ hoặc người chuyển đổi là cư trú hay phi cư trú .

Các tiền tệ tự do chuyển đổi từng phần : PHP , KRW , TWD , IDR , THB , EGP.

Câu số 2 : (2,5 điểm)

Trả lời 1 ý đúng = 0,1138 điểm

Trả lời 1 ý sai trừ = 0,0569 điểm

1.2; 2.1; 3.2; 4.3; 5.3; 6.1; 6.2; 7.3; 8.1; 9.1; 10.2; 11.2; 12.2; 13.3; 13.4; 14.2; 15.1; 16.2; 17.2; 18.4; 19.2 ; 20.1.

Câu số 3 : (2,5 điểm)3.1- Khái niệm :

Phương thức thanh toán ghi sổ là một phương thức , trong đó quy định Người bán sau khi hoàn thành giao hàng sẽ ghi nợ người mua trong một quyển sổ tại đơn vị của mình , đến từng định kỳ nhất định , người mua sẽ dùng phương thức chuyển tiền mà hai bên đã thoả thuận để trả tiền cho người bán , kết thúc hợp đồng , hai bên sẽ quyết toán sổ nợ .

3.2- Trường hợp áp dụng :

- Phổ biến trong thanh toán nội địa ;
- Thanh toán hàng đổi hàng thường xuyên ;
- Thanh toán trong phương thức đại lý , gửi bán ;
- Thanh toán cước phí , bảo hiểm phí , tiền hoa hồng trong môi giới , lãi ngân hàng ;
- Hai bên mua bán phải tin cậy lẫn nhau ;
- Thanh toán trong các hiệp định thương mại tay đôi .

3.3- Đặc điểm :

- Chưa có luật và tập quán quốc tế điều chỉnh phương thức này , do vậy luật quốc gia chi phối phương thức ghi sổ ;
- Thực chất là người bán cấp tín dụng cho người mua ;
- Ghi sổ nợ đơn biên , không ghi song biên , nếu có , sổ của bên mua chỉ là sổ theo dõi , không có giá trị pháp lý .

- Là phương thức đơn giản, nhưng phức tạp trong quan hệ pháp lý, cụ thể là hai bên phải thống nhất rất nhiều những nội dung ghi sổ, ví dụ :
 - + Đồng tiền ghi sổ nợ là tiền tính toán có bao gồm là tiền thanh toán không, nếu có, phải thống nhất tỷ giá thanh toán;
 - + Phương thức chuyển tiền để thanh toán trong từng kỳ thanh toán là gì?
 - + Các hình thức chế tài áp dụng khi thanh toán chậm hoặc không thanh toán?
 - + Trong quyết toán, nếu có chênh lệch, giải quyết như thế nào?

Câu số 4: (2,5 điểm)

4.1- Khái niệm:

L/C chuyển nhượng là một L/C trong đó ngân hàng phát hành cam kết sẽ chuyển nhượng quyền thực hiện L/C cho một hay nhiều người khác khi có lệnh yêu cầu chuyển nhượng của người hưởng lợi hiện hành L/C.

4.2- Đặc điểm vận dụng:

- Nguồn pháp lý điều chỉnh : UCP 500, ISBP 645, eUCP 1.0 ICC;
- Có 3 mô hình chuyển nhượng :
 - + Chuyển nhượng L/C tại nước người xuất khẩu (là người hưởng lợi);
 - + Chuyển nhượng L/C tại nước người nhập khẩu (là người hưởng lợi L/C);
 - + Chuyển nhượng L/C qua nước thứ ba .
- Sử dụng L/C chuyển nhượng trong buôn bán thông qua trung gian .
- Điều kiện tu chỉnh L/C chuyển nhượng .
- Vấn đề thay thế chứng từ trong L/C chuyển nhượng phải được quy định rõ ràng .

Đề thi số 7 TTQT

(Thời gian 150 phút)

Câu số 1:

Tỷ giá hối đoái là gì? Các loại ngoại hối quy định trong Quy chế quản lý ngoại hối của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam?

Câu số 2: Kiểm tra kiến thức pháp lý về UCP 500, ISBP 645 ICC

- 1- Nếu L/C không yêu cầu ghi rõ ngày gửi hàng thực tế, ngày giao hàng trong trường hợp vận chuyển bằng đường hàng không là
 - 1.1- ngày nhận hàng hoá.
 - 1.2- ngày phát hành AWB.
 - 1.3- ngày bay thực tế ghi trong ô “chuyến bay/ ngày” của AWB.
- 2- Ngày đáo hạn hối phiếu “ 180 ngày sau ngày xuất trình” là ngày nào?
 - 2.1- 180 ngày sau ngày xuất trình chứng từ tại ngân hàng trả tiền
 - 2.2- 180 ngày sau ngày xuất trình chứng từ tại ngân hàng trả tiền nếu chứng từ phù hợp với L/C.
 - 2.3- Trong trường hợp chứng từ có sai biệt, sau khi thương lượng, ngân hàng đồng ý thanh toán hối phiếu, ngày đáo hạn của hối phiếu là ngày sau ngày đồng ý thanh toán đó.
- 3- Nếu L/C yêu cầu B/L được lập “theo lệnh” và ký hậu, thì ai là người ký hậu?
 - 3.1- Ngân hàng chiết khấu.
 - 3.2- Người gửi hàng.
 - 3.3- Công ty vận tải.
- 4- Vận đơn hoàn hảo nghĩa là gì?

- 4.1- Là một vận đơn không có bất cứ sự sửa lỗi (correction) nào.
- 4.2- Là một vận đơn phù hợp với các điều kiện của L/C về mọi phương diện.
- 4.3- Là một vận đơn không có bất cứ sự ghi chú nào về khuyết tật của bao bì /hàng hoá.
- 5- Nếu L/C yêu cầu “ clean Bill of lading ” , ngân hàng có thể từ chối không nhận những B/L nào
 - 5.1- B/L ghi “ bao bì hàng hoá bị rách ”,
 - 5.2- “ Shipped on board ” B/L ,
 - 5.3- “ clean shipped on board ” B/L .
 - 5.4- Bao bì dùng lại .
- 6- L/C yêu cầu một AWB. Liệu một HAWB có được chấp nhận không, nếu tất cả các yêu cầu về AWB trong UCP đều được đáp ứng đầy đủ:
 - 6.1- Có.
 - 6.2- Không.
- 7- Một B/L đã xoá từ “ clean” trên B/L đã ghi chú “ clean on board ” , hỏi ngân hàng có thể coi B/L là “ unclean” không
 - 7.1- Có
 - 7.2- không .
- 8- Theo UCP 500 ,Ngân hàng chấp nhận Phiếu bảo hiểm tạm thời là
 - 8.1- Đúng.
 - 8.2- Sai.
- 9- Chứng từ bảo hiểm do Văn phòng của người môi giới bảo hiểm phát hành sẽ được ngân hàng chấp nhận , nếu như :
 - 9.1- Do Văn phòng của người môi giới bảo hiểm ký đối chứng (countersigned) ,
 - 9.2- Do công ty bảo hiểm đã ký,
 - 9.3- Do đại lý của Người bảo hiểm đã ký .
- 10- Ngân hàng chỉ chấp nhận chứng từ bảo hiểm thể hiện các rủi ro bảo hiểm có khoảng cách tối thiểu là
 - 10.1- Từ kho cảng đi đến kho cảng đến ,
 - 10.2- door to door ,
 - 10.3- Từ địa điểm giao hàng tại đến địa điểm dỡ hàng tại nơi đến quy định trong L/C ,
 - 10.4- Từ nơi nhận hàng để gửi đến nơi hàng đến cuối cùng quy định trong L/C .
- 11- L/C có yêu cầu một vận đơn đường biển; nhưng lại xuất trình một vận đơn theo hợp đồng thuê tàu thì có được chấp nhận không ?
 - 11.1- Có.
 - 11.2- Không
- 12- Một vận đơn của người chuyên chở do thuyền trưởng ký mà không chỉ rõ tên của thuyền trưởng thì có được chấp nhận không?
 - 12.1- Có.
 - 12.2- Không.
- 13- Một vận đơn của người chuyên chở do đại lý của thuyền trưởng ký mà không chỉ rõ tên của thuyền trưởng có được chấp nhận không?
 - 13.1- Có.
 - 13.2- Không.
- 14- Nếu phải ghi chú “đã bốc hàng lên tàu” trên B/L “ nhận hàng để chở” thì người ký B/L phải ghi:
 - 14.1- Ngày hàng hoá đã được bốc lên tàu.

- 14.2- Ngày hàng đã được bốc lên tàu đích danh và phải được xác thực.
 14.3- Ngày hàng hoá đã được bốc lên tàu, được xác thực bởi tên của bên ghi chú.
- 15- Liệu một bộ vận đơn đầy đủ chỉ bao gồm một bản gốc (1/1)?
 15.1- Có.
 15.2- Không.
- 16- L/C cấm chuyển tải. Một vận đơn công- te- nơ cho toàn bộ chuyển đi và được xuất trình với điều khoản “ Người chuyên chở chỉ bảo lưu quyền chuyển tải” có được chấp nhận không?
 16.1- Có.
 16.2- Không.
- 17- Vận đơn có chức năng.
 17.1- Là bằng chứng về nghĩa vụ của người gửi hàng đối với công ty vận tải.
 17.2- Là bằng chứng thanh toán cước phí.
 17.3- Là bằng chứng của hợp đồng chuyên chở .
- 18- Chứng từ nào trong số các chứng từ sau là giấy chứng nhận “quyền sở hữu đối với hàng hoá” ?.
 18.1- AWB.
 18.2- Vận đơn đường biển .
 18.3- RWB
 18.4- SWB
- 19- Một vận đơn theo hợp đồng thuê tàu do thuyền trưởng ký vẫn phải ghi rõ tên của người chuyên chở.
 19.1- Đúng.
 19.2- Sai.
- 20- Ngân hàng từ chối không tiếp nhận Bill of Lading ghi “ Duplicate “ , “ Triplicate” với lý do là thiếu chữ “Original” là
 20.1- Đúng ,
 20.2- Sai .

Câu số 3:

Hãy trình bày phương thức nhờ thu phiếu trơn (Clean Collection) và đặc điểm vận dụng ?

Câu số 4:

Hãy trình bày L/C điều khoản đỏ (Red Clause L/C) và đặc điểm vận dụng ?

Đáp án đề số 7

Câu số 1: (2,5 điểm)

1.1- Khái niệm: Tỷ giá hối đoái là quan hệ so sánh giữa các tiền tệ của các nước với nhau hoặc là giá cả của tiền tệ nước này thể hiện bằng một số tiền tệ nước kia hoặc ngược lại .

a/ Quan hệ so sánh giữa các tiền tệ với nhau trong thời đại ngày nay là so sánh sức mua giữa các đồng tiền với nhau (3 PPP) .

b/ Đơn vị so sánh sức mua giữa các tiền tệ là rổ hàng hoá và dịch vụ và rổ tiền tệ cùng với giá vàng quốc tế .

1.2- Các loại ngoại hối gồm có :

a/ Ngoại tệ (Foreign Currency) ;

b/ Các phương tiện lưu thông tín dụng ghi bằng ngoại tệ : Check , Bill of Exchange , Promissory Note , Credit Card ...

c/ Các loại chứng khoán có giá ghi bằng ngoại tệ : Stock , Bond , Derivative Documents

d/ Vàng được dùng làm phương tiện thanh toán quốc tế ;

e/ Nội tệ có nguồn gốc ngoại tệ .

Câu số 2 : (2,5 điểm)

Trả lời 1 ý đúng = 0,1136 điểm

Trả lời sai 1 ý trừ = 0,0568 điểm .

1.2; 2.2; 3.2; 4.3; 5.1; 6.1; 7.2 ; 8.2 ; 9.2 ; 9.3 ; 10.3; 10.4; 11.1; 12.1; 13.2; 14.2; 15.1; 16.1; 17.3; 18.2; 19.2; 20.2.

Câu số 3 : (2,5 điểm)

3.1- Khái niệm :

Phương thức nhờ thu phiếu trơn là một phương thức trong đó quy định người hưởng lợi các công cụ tài chính uỷ thác cho ngân hàng thu số tiền ghi trên các công cụ tài chính đó từ người có nghĩa vụ trả tiền quy định trên công cụ tài chính .

Công cụ tài chính bao gồm : Hối phiếu , Kỳ phiếu , séc

3.2- Trường hợp áp dụng :

- Nhờ thu phiếu trơn trong các hoạt động thương mại quy định :

+ Người bán sau khi hoàn thành giao hàng và chứng từ cho người mua thì ký phát hối phiếu đòi tiền người mua , sau đó uỷ thác cho ngân hàng thu tiền hối phiếu từ người mua ;

+ Người bán sau khi nhận được kỳ phiếu hoặc séc của người mua thì tiến hành giao hàng và chứng từ cho người mua , sau đó uỷ thác cho ngân hàng thu tiền kỳ phiếu hoặc séc từ người mua .

- Nhờ thu trơn trong các hoạt động phi thương mại quy định :

Người hưởng lợi các công cụ tài chính sẽ uỷ thác cho ngân hàng thu tiền từ các công cụ tài chính đó , ví dụ nhờ thu séc , tiền lãi của các chứng khoán có giá ...

3.3- Đặc điểm :

- Tập quán quốc tế điều chỉnh phương thức nhờ thu phiếu trơn là URC 522 , 1995, ICC (Quy tắc thống nhất nhờ thu , bản sửa đổi 1995 , số xuất bản 522 của Phòng thương mại quốc tế);

- Người bán phải tin cậy tuyệt đối vào khả năng thanh toán của người mua ;

- Tách rời việc nhận chứng từ và hàng hoá ra khỏi việc thanh toán , do đó người bán sẽ phải gánh chịu nhiều rủi ro trong thanh toán và đối với hàng hoá đã giao .

- Được áp dụng phổ biến trong thanh toán phi thương mại : Nhờ thu tiền điện , tiền nước , tiền bưu chính viễn thông , tiền lãi ngân hàng , tiền hoa hồng , tiền cổ tức , trái tức , tiền trúng số xổ quốc tế , tiền thưởng , tiền phạt

- Ngân hàng chỉ giữ vai trò là người trung gian thu nợ và chi hộ , ngoài ra ngân hàng không chịu trách nhiệm gì cả .

Câu số 4: (2,5 điểm)

4.1- Khái niệm :

L/C điều khoản đỏ (red Clause L/C) là một loại L/C ứng một phần số tiền của L/C cho người hưởng lợi trước ngày giao hàng , số tiền còn lại của L/C sẽ được thanh toán

với điều kiện người hưởng lợi phải xuất trình các chứng từ quy định trong L/C phù hợp với các điều kiện và điều khoản của L/C .

4.2- Đặc điểm vận dụng :

- Nguồn pháp lý điều chỉnh : UCP 500 , ISBP 645 , eUCP 1.0 ICC ;
- Người hưởng lợi L/C điều khoản đỏ phải yêu cầu ngân hàng của mình phát hành thư bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước nếu như không thực hiện được hợp đồng .
- Để nhận được tiền ứng trước , người hưởng lợi sử dụng hối phiếu để đòi tiền ngân hàng phát hành .
- L/C điều khoản đỏ thực sự là một khoản tín dụng mà người nhập khẩu cấp cho người xuất khẩu .

----- Đề thi số 8 ttqt -----

(Thời gian 150 phút)

Câu số1:

Trình bày các loại tỷ giá hối đoái nếu phân loại theo các phương tiện thanh toán quốc tế (Tỷ giá T/T , M/T , Séc , Hối phiếu ..)?

Câu số 2 : Kiểm tra kiến thức pháp lý về UCP 500 , ISBP 645 ICC

- 1- Ngay khi nhận được thông báo một L/C được chuyển bằng điện như là bản có giá trị thực hiện, ngân hàng thông báo phát hiện bức điện thực ra không hoàn chỉnh:
 - 1.2- L/C bằng điện đó có được coi là bản có giá trị thực hiện.
 - 1.3- L/C bằng điện đó chỉ có giá trị tham khảo.
 - 1.4- Ngân hàng thông báo gánh chịu rủi ro nếu nó không báo lại tình trạng đó cho Ngân hàng phát hành không chậm trễ.
- 2- Ngân hàng phát hành thông báo L/C qua Ngân hàng thông báo A. Theo thỏa thuận giữa người hưởng lợi và người xin mở L/C chuyển ngân hàng thông báo sang ngân hàng B, Ngân hàng phát hành tiến hành sửa đổi tên của ngân hàng thông báo là B, vậy :
 - 2.1- Ngân hàng phát hành có thể thông báo sự sửa đổi qua ngân hàng B và yêu cầu ngân hàng B thông báo cho ngân hàng A biết điều này.
 - 2.2- Ngân hàng phát hành phải thông báo sự sửa đổi qua ngân hàng A.
 - 2.3- Ngân hàng phát hành có thể thông báo sửa đổi qua ngân hàng B và yêu cầu họ thông báo cho ngân hàng A huỷ bỏ L/C đó .
- 3- Ngay sau khi nhận được chỉ thị không rõ ràng về việc sửa đổi L/C :
 - 3.1- Người hưởng lợi phải chỉ thị cho người xin mở L/C liên hệ với ngân hàng phát hành để xác minh.
 - 3.2- Ngân hàng phát hành phải cung cấp thông tin cần thiết không chậm trễ.
 - 3.3- Ngân hàng thông báo phải yêu cầu ngân hàng phát hành xác minh không chậm trễ.
- 4- Ngân hàng phải kiểm tra tất cả các chứng từ yêu cầu trong L/C :
 - 4.1- Để biết chắc rằng chúng có chân thực và phù hợp không.
 - 4.2- Để đảm bảo rằng các tập quán ngân hàng tiêu chuẩn quốc tế có được phản ánh trong các chứng từ hay không .
 - 4.3- Để đảm bảo rằng chứng từ phù hợp trên bề mặt với các điều khoản và điều kiện của L/C.
- 5- Nếu chứng từ không quy định trong L/C được xuất trình, ngân hàng chiết khấu:
 - 5.1- Phải trả lại cho người xuất trình.

- 5.2- Phải chuyển chứng cho ngân hàng phát hành mà không chịu trách nhiệm gì.
5.3- Có thể chuyển chứng cho ngân hàng phát hành mà không cam kết gì nếu người hưởng lợi yêu cầu.
- 6- Các chứng từ xuất trình có sai biệt so với L/C thuộc trách nhiệm về ai?
6.1- Thuộc người xin mở L/C nếu anh ta không từ chối chứng.
6.2- Thuộc về người hưởng lợi.
6.3- Thuộc về Ngân hàng chỉ định, nếu ngân hàng này đã thanh toán chứng có bảo lưu.
- 7- Ngân hàng chỉ định gửi các chứng từ đến Ngân hàng phát hành kèm theo bản công bố chứng hoàn toàn phù hợp với các điều kiện và điều khoản của L/C.
7.1- Ngân hàng phát hành không cần kiểm tra lại các chứng từ.
7.2- Ngân hàng phát hành không thể bất đồng với Ngân hàng chỉ định vì ngân hàng này hành động với tư cách là đại lý của nó.
7.3- Ngân hàng phát hành có nhiệm vụ kiểm tra lại các chứng từ.
- 8- Ngân hàng phát hành và Ngân hàng xác nhận có một khoảng thời gian hợp lý để kiểm tra chứng từ nhiều nhất không quá:
8.1- 7 ngày làm việc ngân hàng cho mỗi ngân hàng.
8.2- 7 ngày theo lịch cho mỗi ngân hàng.
8.3- 7 ngày ngân hàng.
- 9- Ngân hàng phát hành yêu cầu ngân hàng A xác nhận L/C và thông báo cho người hưởng lợi qua ngân hàng B. Ngân hàng B tiếp nhận chứng từ và gửi chứng trực tiếp đến ngân hàng phát hành
9.1- Ngân hàng phát hành có quyền từ chối chứng từ vì không do Ngân hàng xác nhận xuất trình.
9.2- Ngân hàng phát hành phải xin uỷ quyền thanh toán từ Ngân hàng xác nhận.
9.3- Ngân hàng phát hành phải thanh toán nếu chứng từ phù hợp.
- 10- Ai là người quyết định cuối cùng xem bộ chứng từ có phù hợp với các điều khoản và điều kiện của L/C hay không?
10.1- Người xin mở L/C.
10.2- Ngân hàng phát hành.
10.3- Người xin mở L/C và Ngân hàng phát hành.
- 11- “Các chứng từ thể hiện trên bề mặt phù hợp với các điều kiện của L/C” có nghĩa gì?
11.1- Các chứng từ là chân thực và không giả mạo.
11.2- Các chứng từ không mâu thuẫn với tiêu chuẩn quốc tế về nghiệp vụ ngân hàng như đã được phản ánh trong UCP.
11.3- Trên bề mặt của các chứng từ phải phù hợp với điều kiện của L/C và không mâu thuẫn lẫn nhau.
- 12- Nếu ngân hàng phát hành thấy rằng các chứng từ trên bề mặt không phù hợp với các điều khoản và điều kiện của L/C mà ngân hàng không thể tiếp nhận chứng từ :
12.1- Nó phải tiếp cận người xin mở L/C để xin bỏ qua các sai biệt.
12.2- Nó có thể trả lại bộ chứng từ cho người xuất trình lưu ý anh ta tất cả các sai biệt.
12.3- Nó phải trả lại cho người xuất trình ngay.
- 13- Nếu một hối phiếu có ghi kỳ hạn là “ 360 ngày kể từ ngày B/L ”, ngày của B/L nào để tính ngày đáo hạn của hối phiếu
13.1- Ngày 20/03/2004 là ngày ký phát B/L “ on board ”,
13.2- Ngày 15/03/2004 là ngày phát hành B/L “ Received for shipment ”,

- 13.3- Ngày 15/03/2004 là ngày phát hành B/L “ Received for shipment ” và trên B/L đó có 3 ghi chú bốc hàng :
- 13.3.1- “ Clean shipped on board ” 21/03/2004 ;
 - 13.3.2- “ Clean shipped on board” 22/03/2004;
 - 13.3.3.- “ Clean shipped on board” 26/03/2004 .
- 14- Nếu bộ chứng từ có 20 sai biệt được xuất trình đến Ngân hàng phát hành, ngân hàng phải gửi bản lưu ý sai biệt cho người xuất trình, chỉ ra:
- 14.1- Một số sai biệt cơ bản bởi vì không cần phải chỉ rõ tất cả.
 - 14.2- Chi tiết về 20 sai biệt đã phát hiện.
 - 14.3- Các sai biệt cơ bản kèm theo cụm từ “và các sai biệt khác”.
- 15- Khi kiểm tra chứng từ Ngân hàng phát hành thông báo các sai biệt trong bộ chứng từ nhưng lại không có thể giữ chứng từ để chờ quyền định đoạt của người xuất trình, thì
- 15.1- các sai biệt được coi là đã được bỏ qua, Ngân hàng phát hành mất quyền khiếu nại về chứng từ có sai biệt .
 - 15.2- Ngân hàng phát hành phải đợi người xin mở L/C đồng ý bỏ qua các sai biệt vì nó đã báo cho người xuất trình là bộ chứng từ không phù hợp.
 - 15.3- Ngân hàng phát hành phải giữ bộ chứng từ để chờ quyền định đoạt của người xin mở L/C.
- 16- Có nhiều bộ B/L xuất trình theo một hối phiếu kỳ hạn “ 180 ngày kể từ ngày B/L ” , hỏi ngày nào được dùng để tính ngày đáo hạn của hối phiếu
- 16.1- Ngày của B/L đầu tiên ,
 - 16.2- Ngày ghi chú “ on board ” của B/L cuối cùng ,
 - 16.3- Ngày phát hành của B/L “ on board ” của B/L cuối cùng .
- 17- Các ngân hàng có thể phải lãnh trách nhiệm do hậu quả gây ra bởi:
- 17.1- thất lạc chứng từ được gửi đi theo điều kiện của L/C.
 - 17.2- bức điện gửi đi bị cắt xén.
 - 17.3- dịch L/C sang ngôn ngữ của người hưởng lợi .
- 18- Khi chỉ định một ngân hàng khác thực thi các chỉ thị của người xin mở L/C, ngân hàng phát hành đang hành động
- 18.1- với chi phí và rủi ro của nó.
 - 18.2- với chi phí và rủi ro của người xin mở L/C .
- 19- Nếu tất cả tiền hoa hồng và phí do người hưởng lợi chịu mà Ngân hàng thông báo không thể thu được phí đó, vậy người có trách nhiệm cuối cùng trả phí đó là ai?
- 19.1- Ngân hàng phát hành .
 - 19.2- Ngân hàng thông báo bởi vì lẽ ra nó phải thu trước khi thông báo L/C.
 - 19.3- Người xin mở L/C .
- 20- Bản hoá đơn nào sẽ được chấp nhận là chứng từ gốc:
- 20.1- bản sao hoá đơn bằng giấy than đã được ký hợp lệ bằng tay.
 - 20.2- Nếu bản hoá đơn photocopy được đóng dấu “bản gốc” và có chữ ký được tạo qua hệ thống máy Fax.
 - 20.3- Bản sao hoá đơn qua hệ thống máy tính và được ký bằng cách đóng dấu.

Câu số 3 :

Hãy trình bày phương thức nhờ thu kèm chứng từ (Documentary Collection) và đặc điểm vận dụng ?

Câu số 4:

Hãy trình bày L/C xác nhận (Confirmed Letter of Credit) và đặc điểm vận dụng ?

Đáp án đề số 8

Câu số 1: (2,5 điểm)

1.1- Tỷ giá chuyển tiền bằng điện (Telegraphic Transfer Exchange Rate): là tỷ giá bán ngoại tệ cho khách hàng mà ngân hàng có trách nhiệm chuyển số ngoại tệ đó cho người chỉ định bằng phương tiện điện tín .

Đặc điểm :

- Tốc độ chuyển tiền nhanh ,
- Chi phí cao ;
- Là tỷ giá cơ sở để tính ra các loại tỷ giá khác .

1.2- Tỷ giá chuyển tiền bằng thư (Mail Transfer Exchange Rate) là tỷ giá bán ngoại tệ cho khách hàng mà ngân hàng có trách nhiệm chuyển số ngoại tệ đó cho người chỉ định bằng phương tiện thư tín .

Đặc điểm :

- Tốc độ chuyển tiền chậm ,
- Chi phí rẻ ;

1.3- Tỷ giá séc (Check Exchange Rate) là tỷ giá bán séc ngoại tệ cho khách hàng .

Đặc điểm :

- Người hưởng lợi séc muốn thu tiền séc phải nhờ ngân hàng thu hộ , do vậy tốc độ thu tiền rất chậm ;
- Tỷ giá séc bằng tỷ giá T/T trừ đi số tiền lãi phát sinh trong thời gian kể từ khi mua séc đến lúc séc nhận được tiền .

Ví dụ :

- + Tỷ giá T/T Việt Nam – Hoa Kỳ (USD/VND) = 15.600/15.680
- + Lãi suất huy động của NHTM Việt Nam = 10% năm
- + Thời gian chuyển séc Việt Nam – Hoa kỳ = 1 tháng .

Tỷ giá séc 1 USD = 15.680 – [(15.680 x 0,10):12] = 15.549,33 VND.

1.4- Tỷ giá hối phiếu trả tiền ngay (At sight Draft Exchange Rate) là tỷ giá bán “hối phiếu ngoại tệ” cho khách hàng .

Đặc điểm :

- Người hưởng lợi hối phiếu ngân hàng phải xuất trình hối phiếu đến ngân hàng chỉ định để thu tiền .
- Cách tính giống như tỷ giá séc , tuy nhiên lãi suất để tính tỷ giá là lãi suất huy động ngoại tệ .

1.5- Tỷ giá hối phiếu kỳ hạn (Usance Draft Exchange Rate) là tỷ giá bán “hối phiếu kỳ hạn ngoại tệ” cho khách hàng .

Đặc điểm :

- Tốc độ thu tiền chậm hơn hối phiếu trả ngay .
- Thời hạn tính lãi bằng kỳ hạn hối phiếu cộng với thời hạn chuyển hối phiếu .

Câu số 2 : (2,5 điểm)

Trả lời 1 ý đúng = 0,1190 điểm

Trả lời 1 ý sai trừ = 0,0595

1.3; 2.2; 3.3; 4.3; 5.2; 6.2; 7.3 ; 8.1; 9.3 ;10.2; 11.3; 12.2; 13.1; 13.3.1; 14.2; 15.1; 16.3; 17.3; 18.2; 19.3; 20.1.

Câu số 3 : (2,5 điểm)

3.1- Khái niệm :

Phương thức nhờ thu kèm chứng từ là phương thức trong đó quy định người bán hoặc người cung ứng dịch vụ sau khi hoàn thành nghĩa vụ quy định trong hợp đồng sẽ

xuất trình kỳ phiếu đã tiếp nhận hoặc lập một hối phiếu đòi tiền (hoặc hoá đơn) kèm với các chứng từ thực hiện hợp đồng để uỷ thác cho ngân hàng thu tiền kỳ phiếu hoặc hối phiếu (hoặc hoá đơn) từ người trả tiền quy định trên kỳ phiếu hoặc hối phiếu (hoặc hoá đơn) với điều kiện :

- D/P (Nhờ thu trả tiền đối chứng từ) hoặc ,
- D/A (nhờ thu chấp nhận đối chứng từ) hoặc ,
- D/TC (Nhờ thu thực hiện các điều kiện khác đối chứng từ)

3.2- Trường hợp áp dụng :

- áp dụng phổ biến trong thanh toán hàng hoá xuất nhập khẩu ,
- Nhờ thu trong các lĩnh vực phi thương mại : kết quả đầu tư ở nước ngoài , các loại cước phí , bảo hiểm phí , hoa hồng môi giới , tiền lãi cho vay , tiền lời trong đầu tư vào thị trường chứng khoán

3.3- Đặc điểm :

- URC 522 1995 ICC (Quy tắc thống nhất nhờ thu bản sửa đổi năm 1995 , số 522 của Phòng thương mại quốc tế) là văn bản pháp lý điều chỉnh phương thức này .
- Phương thức này đảm bảo quyền lợi cho người bán , nếu như người mua muốn nhận hàng .
- Tốc độ thu tiền rất chậm ;
- Phương thức chuyển tiền là công đoạn cuối cùng của phương thức nhờ thu , do vậy hai bên phải thống nhất cách áp dụng phương thức chuyển tiền .
- Ngân hàng chỉ giữ vai trò là người trung gian thu hộ và chi hộ , ngoài ra ngân hàng không chịu trách nhiệm gì cả .

Câu số 4: (2,5 điểm)

4.1- Khái niệm :

L/C xác nhận (Confirmed L/C) là một loại thư tín dụng do ngân hàng phát hành ra và được một ngân hàng khác chấp nhận trả tiền cho người hưởng lợi L/C theo các điều kiện và điều khoản của L/C đó .

4.2- Đặc điểm vận dụng :

- Nguồn pháp lý điều chỉnh : UCP 500 , ISBP 645 , eUCP 1.0 ICC ;
- Có ba mô hình xác nhận :
 - + Ngân hàng xác nhận ở nước thứ ba ;
 - + Ngân hàng xác nhận là ngân hàng khác ở nước người hưởng lợi L/C ;
 - + Ngân hàng xác nhận đồng thời là ngân hàng thông báo L/C .
- Tu chính L/C cũng phải được xác nhận bởi ngân hàng xác nhận .
- Thủ tục phí xác nhận thường rất cao , do vậy trong L/C phải quy định rõ ai là người trả thủ tục phí xác nhận .

----- Đề thi số 9 TTQT -----

(thời gian 150 phút)

Câu số 1:

Trình bày các loại séc trong thanh toán quốc tế ?

Câu số 2 : Kiểm tra kiến thức pháp lý về UCP 500 , ISBP 645 ICC .

1- Ngay khi nhận được thông báo một L/C được chuyển bằng điện như là bản có giá trị thực hiện, ngân hàng thông báo phát hiện bức điện thực ra không hoàn chỉnh:

- 1.2- L/C bằng điện đó có được coi là bản có giá trị thực hiện.
- 1.3- L/C bằng điện đó chỉ có giá trị tham khảo.

- 1.4- Ngân hàng thông báo gánh chịu rủi ro nếu nó không báo lại tình trạng đó cho Ngân hàng phát hành không chậm trễ.
- 2- Ngân hàng phát hành thông báo L/C qua Ngân hàng thông báo A. Theo thoả thuận giữa người hưởng lợi và người xin mở L/C chuyển ngân hàng thông báo sang ngân hàng B, Ngân hàng phát hành tiến hành sửa đổi tên của ngân hàng thông báo là B, vậy :
 - 2.1- Ngân hàng phát hành có thể thông báo sự sửa đổi qua ngân hàng B và yêu cầu ngân hàng B thông báo cho ngân hàng A biết điều này.
 - 2.2- Ngân hàng phát hành phải thông báo sự sửa đổi qua ngân hàng A.
 - 2.3- Ngân hàng phát hành có thể thông báo sửa đổi qua ngân hàng B và yêu cầu họ thông báo cho ngân hàng A huỷ bỏ L/C đó .
- 3- Ngay sau khi nhận được chỉ thị không rõ ràng về việc sửa đổi L/C :
 - 3.1- Người hưởng lợi phải chỉ thị cho người xin mở L/C liên hệ với ngân hàng phát hành để xác minh.
 - 3.2- Ngân hàng phát hành phải cung cấp thông tin cần thiết không chậm trễ.
 - 3.3- Ngân hàng thông báo phải yêu cầu ngân hàng phát hành xác minh không chậm trễ.
- 4- Ngân hàng phải kiểm tra tất cả các chứng từ yêu cầu trong L/C :
 - 4.1- Để biết chắc rằng chúng có chân thực và phù hợp không.
 - 4.2- Để đảm bảo rằng các tập quán ngân hàng tiêu chuẩn quốc tế có được phản ánh trong các chứng từ hay không .
 - 4.3- Để đảm bảo rằng chứng từ phù hợp trên bề mặt với các điều khoản và điều kiện của L/C.
- 5- Nếu chứng từ không quy định trong L/C được xuất trình, ngân hàng chiết khấu:
 - 5.1- Phải trả lại cho người xuất trình.
 - 5.2- Phải chuyển chúng cho ngân hàng phát hành mà không chịu trách nhiệm gì.
 - 5.3- Có thể chuyển chúng cho ngân hàng phát hành mà không cam kết gì nếu người hưởng lợi yêu cầu.
- 6- Các chứng từ xuất trình có sai biệt so với L/C thuộc trách nhiệm về ai?
 - 6.1- Thuộc người xin mở L/C nếu anh ta không từ chối chúng.
 - 6.2- Thuộc về người hưởng lợi.
 - 6.3- Thuộc về Ngân hàng chỉ định, nếu ngân hàng này đã thanh toán chúng có bảo lưu.
- 7- Ngân hàng chỉ định gửi các chứng từ đến Ngân hàng phát hành kèm theo bản công bố chúng hoàn toàn phù hợp với các điều kiện và điều khoản của L/C.
 - 7.1- Ngân hàng phát hành không cần kiểm tra lại các chứng từ.
 - 7.2- Ngân hàng phát hành không thể bất đồng với Ngân hàng chỉ định vì ngân hàng này hành động với tư cách là đại lý của nó.
 - 7.3- Ngân hàng phát hành có nhiệm vụ kiểm tra lại các chứng từ .
- 8- Ngân hàng phát hành và Ngân hàng xác nhận có một khoảng thời gian hợp lý để kiểm tra chứng từ nhiều nhất không quá:
 - 8.1- 7 ngày làm việc ngân hàng cho mỗi ngân hàng .
 - 8.2- 7 ngày theo lịch cho mỗi ngân hàng.
 - 8.3- 7 ngày ngân hàng.
- 9- Ngân hàng phát hành yêu cầu ngân hàng A xác nhận L/C và thông báo cho người hưởng lợi qua ngân hàng B. Ngân hàng B tiếp nhận chứng từ và gửi chúng trực tiếp đến ngân hàng phát hành
 - 9.1- Ngân hàng phát hành có quyền từ chối chứng từ vì không do Ngân hàng xác nhận xuất trình.

- 9.2- Ngân hàng phát hành phải xin uỷ quyền thanh toán từ Ngân hàng xác nhận.
- 9.3- Ngân hàng phát hành phải thanh toán nếu chứng từ phù hợp.
- 10- Ai là người quyết định cuối cùng xem bộ chứng từ có phù hợp với các điều khoản và điều kiện của L/C hay không?
- 10.1- Người xin mở L/C.
- 10.2- Ngân hàng phát hành.
- 10.3- Người xin mở L/C và Ngân hàng phát hành.
- 11- “Các chứng từ thể hiện trên bề mặt phù hợp với các điều kiện của L/C” có nghĩa gì?
- 11.1- Các chứng từ là chân thực và không giả mạo.
- 11.2- Các chứng từ không mâu thuẫn với tiêu chuẩn quốc tế về nghiệp vụ ngân hàng như đã được phản ánh trong UCP.
- 11.3- Trên bề mặt của các chứng từ phải phù hợp với điều kiện của L/C và không mâu thuẫn lẫn nhau .
- 12- Nếu ngân hàng phát hành thấy rằng các chứng từ trên bề mặt không phù hợp với các điều khoản và điều kiện của L/C mà ngân hàng không thể tiếp nhận chứng từ :
- 12.1- Nó phải tiếp cận người xin mở L/C để xin bỏ qua các sai biệt.
- 12.2- Nó có thể trả lại bộ chứng từ cho người xuất trình lưu ý anh ta tất cả các sai biệt.
- 12.3- Nó phải trả lại cho người xuất trình ngay .
- 13- Nếu một hối phiếu có ghi kỳ hạn là “ 360 ngày kể từ ngày B/L ” , ngày của B/L nào để tính ngày đáo hạn của hối phiếu
- 13.1- Ngày 20/03/2004 là ngày ký phát B/L “ on board ” ,
- 13.2- Ngày 15/03/2004 là ngày phát hành B/L “ Received for shipment ”,
- 13.3- Ngày 15/03/2004 là ngày phát hành B/L “ Received for shipment ” và trên B/L đó có 3 ghi chú bốc hàng :
- 13.3.1- “ Clean shipped on board ” 21/03/2004 ;
- 13.3.2- “ Clean shipped on board” 22/03/2004;
- 13.3.3.- “ Clean shipped on board” 26/03/2004 .
- 14- Nếu bộ chứng từ có 20 sai biệt được xuất trình đến Ngân hàng phát hành, ngân hàng phải gửi bản lưu ý sai biệt cho người xuất trình, chỉ ra:
- 14.1- Một số sai biệt cơ bản bởi vì không cần phải chỉ rõ tất cả.
- 14.2- Chi tiết về 20 sai biệt đã phát hiện.
- 14.3- Các sai biệt cơ bản kèm theo cụm từ “và các sai biệt khác”.
- 15- Khi kiểm tra chứng từ Ngân hàng phát hành thông báo các sai biệt trong bộ chứng từ nhưng lại không có thể giữ chứng từ để chờ quyền định đoạt của người xuất trình, thì
- 15.1- các sai biệt được coi là đã được bỏ qua, Ngân hàng phát hành mất quyền khiếu nại về chứng từ có sai biệt .
- 15.2- Ngân hàng phát hành phải đợi người xin mở L/C đồng ý bỏ qua các sai biệt vì nó đã báo cho người xuất trình là bộ chứng từ không phù hợp.
- 15.3- Ngân hàng phát hành phải giữ bộ chứng từ để chờ quyền định đoạt của người xin mở L/C.
- 16- Có nhiều bộ B/L xuất trình theo một hối phiếu kỳ hạn “ 180 ngày kể từ ngày B/L ” , hỏi ngày nào được dùng để tính ngày đáo hạn của hối phiếu
- 16.1- Ngày của B/L đầu tiên ,
- 16.2- Ngày ghi chú “ on board ” của B/L cuối cùng ,
- 16.3- Ngày phát hành của B/L “ on board ” của B/L cuối cùng .
- 17- Các ngân hàng có thể phải lãnh trách nhiệm do hậu quả gây ra bởi:
- 17.1- thất lạc chứng từ được gửi đi theo điều kiện của L/C.

- 17.2- bức điện gửi đi bị cắt xén.
 17.3- dịch L/C sang ngôn ngữ của người hưởng lợi .
- 18- Khi chỉ định một ngân hàng khác thực thi các chỉ thị của người xin mở L/C, ngân hàng phát hành đang hành động
- 18.1- với chi phí và rủi ro của nó.
 18.2- với chi phí và rủi ro của người xin mở L/C .
- 19- Nếu tất cả tiền hoa hồng và phí do người hưởng lợi chịu mà Ngân hàng thông báo không thể thu được phí đó, vậy người có trách nhiệm cuối cùng trả phí đó là ai?
- 19.1- Ngân hàng phát hành .
 19.2- Ngân hàng thông báo bởi vì lẽ ra nó phải thu trước khi thông báo L/C.
 19.3- Người xin mở L/C .
- 20- Bản hoá đơn nào sẽ được chấp nhận là chứng từ gốc:
- 20.1- bản sao hoá đơn bằng giấy than đã được ký hợp lệ bằng tay.
 20.2- Nếu bản hoá đơn photocopy được đóng dấu “bản gốc” và có chữ ký được tạo qua hệ thống máy Fax.
 20.3- Bản sao hoá đơn qua hệ thống máy tính và được ký bằng cách đóng dấu.
- Câu số 3 :**
 Hãy trình bày phương thức thanh toán bảo lãnh theo yêu cầu
 (Letter of Demand Guarantee) và đặc điểm vận dụng ?
- Câu số 4:**
 Hãy trình bày L/C không thể huỷ bỏ (Irrevocable Letter of Credit) và đặc điểm vận dụng ?

Đáp án đề thi số 9

Câu số 1(2,5 điểm)

1.1- Séc đích danh (Name Check , Nominated Check) là loại séc ghi rõ tên người hưởng lợi trên tờ séc . Séc đích danh không thể chuyển nhượng bằng thủ tục ký hậu , chỉ có người nào có tên ghi trên séc mới có thể lĩnh tiền từ ngân hàng .

1.2- Séc vô danh (Nameless Check) là loại séc không ghi tên người hưởng lợi trên tờ séc . Trên séc chỉ ghi câu “ Trả cho người cầm séc ”. Bất cứ ai cầm séc này đều có thể trở thành người hưởng lợi séc . Việc chuyển nhượng séc chỉ bằng cách trao tay , không cần ký hậu .

1.3- Séc theo lệnh (To order Check) là loại séc ghi trả theo lệnh của người hưởng lợi.

Séc theo lệnh có thể chuyển nhượng dễ dàng bằng thủ tục ký hậu . Trong thanh toán quốc tế , séc theo lệnh được sử dụng rất phổ biến .

1.4- Séc gạch chéo (Crossed Check) là loại séc trên bề mặt trước của séc có hai gạch chéo song song với nhau . Gạch chéo có thể được in sẵn , cũng có thể do người hưởng lợi séc gạch chéo bằng bút của mình . séc gạch chéo không thể lĩnh được tiền mặt . Có hai cách gạch chéo : Gạch chéo phổ thông (Generally crossed Check) và gạch chéo đặc biệt (Specially crossed Check) .

Gạch chéo phổ thông là gạch chéo mà ở giữa hai dòng gạch chéo không có ghi chú gì cả. Với loại gạch chéo này , người hưởng lợi có thể uỷ thác cho bất cứ ngân hàng nào thu tiền cũng được .

Gạch chéo đặc biệt là gạch chéo mà ở giữa hai dòng gạch chéo có ghi tên một ngân hàng nào đó . Trong trường hợp này , chỉ có ngân hàng đó mới có thể được người hưởng lợi uỷ quyền thu hộ tiền mà thôi.

1.5- Séc chuyển khoản (Transferable Check) là loại séc không thể nhận được tiền mặt , chỉ có thể nhận tiền thông qua việc chuyển tiền từ tài khoản người phát séc sang tài khoản người hưởng lợi séc .

1.6- Séc du lịch (Traveller's Check) là loại séc do ngân hàng phát hành để bán cho khách du lịch , trong đó ngân hàng phát hành cam kết trả tiền mặt cho khách du lịch là người hưởng lợi séc khi séc được xuất trình .

Séc du lịch khác với séc ngân hàng và séc cá nhân ở những điểm chủ yếu sau đây :

- Không chuyển nhượng được ;
- Thời hạn hiệu lực là vô hạn ;
- Séc có mệnh giá ;
- Người mua séc là người hưởng lợi séc ;
- Khi nhận tiền phải ký đối chứng .
- Ngân hàng phát séc là ngân hàng trả tiền séc .

1.7- Séc xác nhận (Certified Check) là loại séc thương mại (Private check) được một ngân hàng xác nhận việc trả tiền . Trong trường hợp séc không được thanh toán , ngân hàng xác nhận phải đứng ra trả tiền séc cho người hưởng lợi séc .

Câu số 2 : (2,5 điểm)

Trả lời 1 ý đúng = 0,1190 điểm

Trả lời 1 ý sai trừ = 0,0595

1.3; 2.2; 3.3; 4.3; 5.2; 6.2; 7.3 ; 8.1; 9.3 ;10.2; 11.3; 12.2; 13.1; 13.3.1; 14.2; 15.1; 16.3; 17.3; 18.2; 19.3; 20.1.

Câu số 3: (2,5 điểm)

3.1- Khái niệm :

Phương thức bảo lãnh thanh toán theo yêu cầu là một phương thức quy định Ngân hàng phát hành theo yêu cầu của một khách hàng phát hành một thư bảo lãnh trong đó sẽ cam kết bồi thường một số tiền nhất định cho người hưởng lợi, nếu người yêu cầu không thanh toán đúng hạn như quy định trong thư bảo lãnh , với điều kiện là người hưởng lợi phải xuất trình một bản tuyên bố về sự vi phạm không thanh toán và hối phiếu ký phát đòi tiền ngân hàng phát hành phù hợp với điều kiện và điều khoản của thư bảo lãnh .

3.2- Đặc điểm vận dụng :

- URDG 458 1992 ICC (Quy tắc thống nhất bảo lãnh theo yêu cầu) là tập quán quốc tế điều chỉnh phương thức bảo lãnh thanh toán theo yêu cầu .

- Người yêu cầu phát hành bảo lãnh phải ký quỹ 100% trị giá thư bảo lãnh và dành quyền cho ngân hàng phát hành giải ngân tiền ký quỹ vô điều kiện nếu các chứng từ của người hưởng lợi xuất trình phù hợp với điều kiện và điều khoản của thư bảo lãnh .

- Tính chất độc lập và không thể huỷ bỏ của thư bảo lãnh .

- Phương thức này chỉ có lợi cho người xuất khẩu . Vì vậy, người nhập khẩu không muốn áp dụng , nếu có , chỉ áp dụng trong lĩnh vực phi thương mại .

Câu số 4: (2,5 điểm)

4.1- Khái niệm : IRRevocable L/C là một loại L/C sau khi ngân hàng phát hành ra muốn sửa đổi , bổ sung hoặc huỷ bỏ trong thời hạn hiệu lực của nó thì cần phải có sự đồng ý của người hưởng lợi L/C và những người khác có liên quan .

4.2- Đặc điểm vận dụng :

- Nguồn pháp lý điều chỉnh : UCP 500 1993 , ISBP 645 2003 , eUCP 1.0 2002 ICC .
- Là một cam kết trả tiền chắc chắn , ổn định và không thể huỷ bỏ trong thời hạn hiệu lực của L/C .
- Không cần thiết phải ghi chữ IRREVOCABLE .
- Muốn sửa đổi , bổ sung hoặc huỷ bỏ từng phần , thậm chí toàn phần L/C , các bên có yêu cầu phải thực hiện TU CHỈNH L/C .

Đề thi số 10

(Thời gian 150 phút)

Câu số1:

Hãy trình bày thời gian thanh toán trả tiền trước quy định trong hợp đồng thương mại quốc tế ?

Câu số 2 : Kiểm tra kiến thức pháp lý về URC 522 , UCP 500 & ISBP 645 ICC

1- Có thể áp dụng một hoặc một số điều khoản nào đó của URC 522 1995 ICC trái với những nguyên tắc cơ bản của luật Việt nam :

- 1.1- Có
- 1.2- Không

2-URC 522 quy định những chứng từ nào là chứng từ thương mại :

- 2.1- Invoice ,
- 2.2- Certificate of origin ,
- 2.3- Bill of exchange ,
- 2.4- Bill of Lading ,
- 2.5- Contract .

3-Ngân hàng nhờ thu (Collection Bank) có thể từ chối sự ủy thác nhờ thu của ngân hàng khác mà không cần thông báo lại cho họ về sự từ chối đó

- 3.1- Có ,
- 3.2- Không .

4-Trong phương thức nhờ thu phiếu trơn (Clean Collection) , người xuất khẩu phải xuất trình những chứng từ nào :

- 4.1- Bill of Lading ,
- 4.2- AWB ,
- 4.3- Invoice ,
- 4.4- Bill of Exchange .

5-Nếu Chỉ thị nhờ thu không quy định rõ điều kiện nhờ thu , thì ngân hàng nhờ thu sẽ trao chứng từ cho người nhập khẩu theo điều kiện nào

- 5.1- D/P ,
- 5.2- D/A ,
- 5.3- D/TC .

6-Trong thư ủy thác nhờ thu (Collection Letter) chỉ rõ người trả tiền (Drawee) phải thanh toán cả tiền lãi (nếu có) và không giải thích gì thêm .Do người trả tiền chỉ trả tiền hàng mà không trả tiền lãi , cho nên ngân hàng thu không trao chứng từ cho người trả tiền , theo quy định của URC 522 1995 ICC là

- 6.1- Đúng ,

- 6.2- Sai .
- 7-Theo URC 522 1995 ICC , Các ngân hàng chuyển (Remitting Bank) , ngân hàng thu (Collection Bank) có chịu trách nhiệm kiểm tra chứng từ nhờ thu :
- 7.1- Có ,
- 7.2- Không .
- 8-Ngân hàng xuất trình (Presenting Bank) có thể là ngân hàng nào
- 8.1- Ngân hàng thu , nếu người nhờ thu chỉ định ,
- 8.2- Ngân hàng thu , nếu ngân hàng chuyển không chỉ định ,
- 8.3- Ngân hàng khác không có quan hệ đại lý với ngân hàng chuyển .
- 9-Có thể ghi lãi suất bên cạnh số tiền của một hối phiếu trả tiền ngay , nếu như trong chỉ thị nhờ thu có quy định khoảng thời gian mà trong khoảng thời gian đó người trả tiền phải thực hiện thanh toán .
- 9.1- Có ,
- 9.2- Không .
- 10-Nếu ngân hàng thu nhận được số lượng và số loại chứng từ nhiều hơn và hoặc không có liệt kê trong bảng kê khai chứng từ thì :
- 10.1- Ngân hàng thu phải trả lại cho ngân hàng chuyển ,
- 10.2- Ngân hàng thu chỉ xuất trình những chứng từ quy định trong bảng kê khai chứng từ ,
- 10.3- Ngân hàng thu cứ thể xuất trình để đòi tiền người trả tiền .
- 11-Hình thức và ngôn ngữ của các chứng từ mà người trả tiền hoặc ngân hàng thu phải tạo lập không được quy định trong chỉ thị hoặc thư ủy thác nhờ thu
- 11.1- phải giống như hình thức và ngôn ngữ của các chứng từ xuất trình ,
- 11.2- có thể khác .
- 12- Người xuất khẩu có thể gửi hàng trực tiếp vào địa chỉ của ngân hàng ở nước người nhập khẩu
- 12.1- phải báo trước cho ngân hàng đó ,
- 12.2- phải trả chi phí bảo quản cho ngân hàng đó ,
- 12.3- phải được sự đồng ý của ngân hàng đó .
- 13- Ngân hàng thu từ chối nhận chứng từ vì người nhập khẩu thông báo rằng người xuất khẩu không giao hàng là
- 13.1- Đúng ,
- 13.2- Sai .
- 14- Ngân hàng thu không giao chứng từ cho người nhập khẩu vì người nhập khẩu chấp nhận thanh toán hối phiếu trả chậm không đầy đủ về hình thức và không đúng về nội dung là
- 14.1- Đúng ,
- 14.2- Sai .
- 15- Trong trường hợp nào thì ngân hàng thu sẽ không giao chứng từ là đúng :
- 15.1- Nếu chỉ thị nhờ thu quy định phí nhờ thu do người trả tiền chịu mà người trả tiền không trả phí nhờ thu ,
- 15.2- Nếu chỉ thị nhờ thu quy định phí nhờ thu do người trả tiền chịu và không thể bỏ qua mà người trả tiền không trả phí nhờ thu
- 16- Khi chứng từ bị từ chối thanh toán , ngân hàng thu phải có trách nhiệm :
- 16.1- Trả ngay các chứng từ bị từ chối thanh toán cho ngân hàng chuyển .
- 16.2- Thông báo ngay những lý do từ chối thanh toán cho ngân hàng chuyển chứng từ .

- 16.3- Trong vòng 60 ngày kể từ ngày gửi thông báo mà không nhận được ý kiến của ngân hàng chuyển giải quyết số phận của chứng từ, thì ngân hàng thu sẽ trả lại chứng từ cho ngân hàng chuyển mà không chịu trách nhiệm gì thêm.
- 17- Có phải UCP là văn bản pháp lý duy nhất để dẫn chiếu vào L/C.
- 17.1- Có ,
- 17.2- Không .
- 18- Nếu trong L/C không chỉ rõ áp dụng UCP nào thì :
- 18.1- L/C tự động áp dụng UCP 500 ,
- 18.2- L/C áp dụng UCP 400 ,
- 18.3- L/C không áp dụng UCP nào cả .
- 19- Ngay cả khi UCP được dẫn chiếu áp dụng, các ngân hàng có thể không áp dụng một số điều khoản nào đó đối với từng loại L/C riêng biệt
- 19.1- Đúng ,
- 19.2- Sai .
- 20- Một L/C có dẫn chiếu áp dụng UCP 500 mà không nói đến ISBP 645 thì :
- 20.1- Không áp dụng ISBP 645 ,
- 20.2- đương nhiên áp dụng ISBP 645
- Câu số 3 :
Hãy trình bày phương thức thanh toán bảo lãnh kèm chứng từ và đặc điểm vận dụng ?
- Câu số 4:
Hãy trình bày REVOCABLE LETTER OF CREDIT và đặc điểm vận dụng ?

Đáp án đề số 10

Câu số1: (2,5 điểm)

1.1-Khái niệm : Thời gian thanh toán trước quy định trong hợp đồng XNK là thời gian trong đó quy định trước ngày giao hàng một số ngày nhất định hoặc sau ngày ký hợp đồng nhưng trước ngày giao hàng, người nhập khẩu đã phải thanh toán cho bên xuất khẩu một phần hay toàn bộ trị giá của hợp đồng.

1.2- Các loại :

a/ Trả tiền trước với mục đích cấp tín dụng cho người xuất khẩu . Đặc điểm của loại thời gian trả tiền trước như sau :

- Thời điểm cấp tín dụng thường được tính là x ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng hoặc kể từ ngày hợp đồng chính thức có hiệu lực ;
- Số tiền cấp tín dụng phụ thuộc vào khả năng cấp tín dụng của nhà nhập khẩu và nhu cầu vay của người xuất khẩu ;
- Thời hạn cấp tín dụng thường là ngắn hạn .

b/ Trả tiền trước với mục đích là một khoản tiền đặt cọc nhằm đảm bảo thực hiện hợp đồng XNK . Đặc điểm của loại thời gian trả tiền trước này như sau :

- Thời điểm đặt cọc tiền thường được tính là x ngày trước ngày giao hàng quy định trong hợp đồng ;
- Mức tiền đặt cọc tối thiểu phải bằng : $PA=TA[(1+R)^N - 1] + P_c$

Trong đó :

- PA = tiền ứng trước ;
- TA = tổng trị giá hợp đồng ;
- $TA[(1+R)^N - 1]$ = tiền lãi vay ngân hàng ;

- R = lãi suất vay ngân hàng ;
- N = thời hạn vay ;
- Pe = tiền phạt vi phạm hợp đồng .

Câu số 2 : (2,5 điểm)

Trả lời 1 ý đúng = 0,1136 điểm

Trả lời sai 1 ý trừ = 0,0568 điểm

1.2; 2.1; 2.2; 2.4; 3.2; 4.4; 5.1; 6.2; 7.2; 8.1; 9.1; 10.3; 11.2; 12.3; 13.2 ; 14.1; 15.2; 16.3; 17.2; 18.3; 19.1; 20.2 .

Câu số 3: (2,5 điểm)3.1- Khái niệm :

Phương thức bảo lãnh thanh toán kèm chứng từ là một phương thức quy định rằng theo yêu cầu của một khách hàng, ngân hàng phát hành một thư bảo lãnh cam kết sẽ bồi thường một số tiền nhất định cho người hưởng lợi, nếu người yêu cầu không thanh toán đúng hạn như quy định trong thư bảo lãnh , với điều kiện là người hưởng lợi phải xuất trình một hối phiếu và một bản tuyên bố vi phạm không thanh toán đã được xác nhận bởi bên thứ ba phù hợp với điều kiện và điều khoản của thư bảo lãnh .

3.2- Đặc điểm vận dụng :

- URCC 325 1992 ICC (Quy tắc thống nhất bảo lãnh kèm chứng từ) là tập quán quốc tế điều chỉnh phương thức bảo lãnh thanh toán kèm chứng từ .
- Người yêu cầu phát hành bảo lãnh phải ký quỹ 10 – 25% trị giá thư bảo lãnh.
- Tính chất độc lập và không thể huỷ bỏ của thư bảo lãnh .
- Trong thư bảo lãnh cần quy định rõ người thứ ba xác nhận bản tuyên bố vi phạm .

Câu số 4 : (2,5 điểm)

4.1- Khái niệm : Revocable L/C là một loại L/C sau khi ngân hàng phát hành ra, ngân hàng có quyền sửa đổi , bổ sung hoặc huỷ bỏ nó mà không cần có sự đồng ý của người hưởng lợi L/C .

4.2- Đặc điểm vận dụng :

- Nguồn pháp lý điều chỉnh : UCP 500 1993 , ISBP 645 2003 , eUCP 1.0 2002 ICC .
- Là một lời hứa trả tiền , không phải là một cam kết trả tiền chắc chắn , ổn định và không thể huỷ bỏ .
- L/C có thể huỷ bỏ một khi đã được người hưởng lợi thực hiện thì việc huỷ bỏ , bổ sung , sửa đổi sau này sẽ phải được sự đồng ý của ngân hàng phát hành và bản thân người hưởng lợi .
- L/C có thể huỷ bỏ phải được chỉ rõ là có thể huỷ bỏ (Revocable) , nếu không , L/C trở thành không thể huỷ bỏ (Irrevocable) .
- L/C có thể huỷ bỏ không có lợi đối với người hưởng lợi L/C .

Đề thi tuyển chọn số 11

(Thời gian 150 phút)

Câu 1:

--Tài liệu quan trọng, đề nghị đọc kỹ hướng dẫn sử dụng --

Ngân hàng thương mại là gì ? Các chức năng của Ngân hàng thương mại ?

Câu 2: kiểm tra kiến thức pháp lý về URC , UCP và ISBP.

Trắc nghiệm về URC 522 1995 ICC

1- Có thể áp dụng một hoặc một số điều khoản nào đó của URC 522 1995 ICC trái với những nguyên tắc cơ bản của luật Việt nam :

1.3- Có

1.4- Không

2 -Nếu Chỉ thị nhờ thu không quy định rõ điều kiện nhờ thu , thì ngân hàng nhờ thu sẽ trao chứng từ cho người nhập khẩu theo điều kiện nào

a- D/P ,

b- D/A ,

c- D/TC .

3 -Nếu ngân hàng thu nhận được số lượng và số loại chứng từ nhiều hơn và hoặc không có liệt kê trong bảng kê khai chứng từ thì :

a- Ngân hàng thu phải trả lại cho ngân hàng chuyển ,

b- Ngân hàng thu chỉ xuất trình những chứng từ ghi trong bảng kê khai chứng từ ,

c- Ngân hàng thu cứ thế xuất trình để đòi tiền người trả tiền .

4- Trong trường hợp nào thì ngân hàng thu sẽ không giao chứng từ là đúng :

a- Nếu chỉ thị nhờ thu quy định phí nhờ thu do người trả tiền chịu mà người trả tiền không trả phí nhờ thu ,

b- Nếu chỉ thị nhờ thu quy định phí nhờ thu do người trả tiền chịu và không thể bỏ qua mà người trả tiền không trả phí nhờ thu .

5- Khi chứng từ bị từ chối thanh toán , ngân hàng thu phải có trách nhiệm :

a- Trả ngay các chứng từ bị từ chối thanh toán cho ngân hàng chuyển .

b- Thông báo ngay những lý do từ chối thanh toán cho ngân hàng chuyển chứng từ .

c- Trong vòng 60 ngày kể từ ngày gửi thông báo mà không nhận được ý kiến của ngân hàng chuyển giải quyết số phận của chứng từ , thì ngân hàng thu sẽ trả lại chứng từ cho ngân hàng chuyển mà không chịu trách nhiệm gì thêm .

Câu trắc nghiệm về UCP 500 , ISBP 645

6- Có phải UCP là văn bản pháp lý duy nhất để dẫn chiếu vào L/C .

a- Có ,

b- Không .

7- Một L/C dẫn chiếu ISBP 645 mà không dẫn chiếu UCP 500 thì

a- Đương nhiên áp dụng UCP 500 ,

b- Chỉ áp dụng ISBP 645 .

8- Người hưởng lợi đã chấp nhận một L/C có quy định hoá đơn thương mại phải có xác nhận của người yêu cầu mở L/C . Ngân hàng trả tiền đã từ chối thanh toán vì hoá đơn không có xác nhận . Rủi ro này do ai gánh chịu

a- Người yêu cầu mở L/C vì không đến xác nhận kịp thời ,

b- Người hưởng lợi L/C .

c- Ngân hàng thông báo .

9- Một L/C yêu cầu hối phiếu ký phát đòi tiền người yêu cầu mở L/C

a- Yêu cầu này sẽ bị bỏ qua ,

b- Hối phiếu sẽ được coi như chứng từ phụ ,

c- UCP , ISBP cấm không được quy định như thế .

10- Một chứng từ có ngày ký sau ngày lập chứng từ thì ngày phát hành là

a- Ngày lập ,

b- Ngày ký ..

11- Ngân hàng phát hành L/C có quyền từ chối các chứng từ như hối phiếu , chứng từ bảo hiểm đã không ghi ngày tháng ký phát chứng từ :

- a- Đúng ,
- b- Sai .

12- Ngân hàng xác nhận vẫn phải thanh toán các chứng từ phù hợp được xuất trình đến ngân hàng sau ngày L/C xác nhận hết hạn, nếu Ngân hàng kiểm tra chứng từ gửi văn bản xác nhận rằng chứng từ đã được xuất trình đến ngân hàng này trong thời hạn hiệu lực của L/C.

- a- Đúng.
- b- Sai.

13- Nếu tất cả tiền hoa hồng và phí do người hưởng lợi chịu mà Ngân hàng thông báo không thể thu được phí đó, vậy người có trách nhiệm cuối cùng trả phí đó là ai?

- a- Ngân hàng phát hành .
- b- Ngân hàng thông báo bởi vì lẽ ra nó phải thu trước khi thông báo L/C.
- c- Người xin mở L/C .

14- Ngày đáo hạn hối phiếu “ 180 ngày sau ngày xuất trình” là ngày nào

- a- 180 ngày sau ngày xuất trình chứng từ tại ngân hàng trả tiền
- b- 180 ngày sau ngày xuất trình chứng từ tại ngân hàng trả tiền nếu chứng từ phù hợp với L/C được ngân hàng chấp nhận .
- c- Trong trường hợp chứng từ có sai biệt , sau khi thương lượng, ngân hàng đồng ý thanh toán hối phiếu , ngày đáo hạn của hối phiếu là ngày sau ngày đồng ý thanh toán đó .

15- Nếu L/C yêu cầu B/L được lập “theo lệnh” và ký hậu để trống, thì ai là người ký hậu?

- a- Ngân hàng chiết khấu.
- b- Người gửi hàng.
- c- Người nhập khẩu

Câu 3:

Tiền tệ tự do chuyển đổi là gì (Convertible Currency), các loại ?

Câu 4:

Lãi suất LIBOR là gì ? Vai trò của nó trong quan hệ tín dụng quốc tế ?

----- Đáp án đề thi số 11 -----

Câu 1: (2,5 điểm)

1.1-Theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 1997 , Ngân hàng thương mại là một loại hình tổ chức tín dụng hoạt động kinh doanh tiền tệ , làm dịch vụ ngân hàng với nội dung nhận tiền gửi và sử dụng tiền gửi để cấp tín dụng , cung ứng các dịch vụ thanh toán trong nền kinh tế quốc dân .

1.2- Các chức năng của ngân hàng thương mại gồm có :

- Chức năng trung gian tín dụng : huy động vốn từ nền kinh tế quốc dân để cho các thành phần kinh tế quốc dân vay .
- Chức năng trung gian thanh toán : Thực hiện việc chi trả giữa các thành phần kinh tế quốc dân thông qua hệ thống tài khoản của họ mở tại ngân hàng .
- Chức năng “ tạo tiền ” thông qua việc cho khách hàng vay bằng cách ghi có trên tài khoản của khách hàng mở tại ngân hàng

Câu 2: (3 điểm)

1(b) ; 2(a) ; 3(c) ; 4(b) ; 5(b,c) ; 6(b) ; 7(a) ; 8(b) ; 9(b) ; 10(b) ; 11(a) ; 12(a) ; 13(c) ; 14(b,c) ; 15(b) .

Câu 3: (2,5 điểm)

3.1- Tiền tự do chuyển đổi là một tiền tệ mà luật tiền tệ của nước phát hành tiền tệ đó cho phép bất cứ những ai có thu nhập tiền tệ này đều có quyền yêu cầu hệ thống ngân hàng của nước đó đổi ra bất cứ các tiền tệ nào khác .

3.2- Tùy theo điều kiện chuyển đổi do luật quy định , người ta chia tiền tự do chuyển đổi ra hai loại tiền khác nhau : Tiền tự do chuyển đổi toàn phần (Total Convertible Currency) và tiền tự do chuyển đổi từng phần (Partial Convertible Currency) . Tiền nào mà việc chuyển đổi phụ thuộc vào một trong ba điều kiện sau đây thì gọi là tiền tự do chuyển đổi từng phần:

- Chủ thể chuyển đổi : Hạn chế chuyển đổi đối với người phi cư trú (Resident) , tự do chuyển đổi đối với người phi cư trú (Non – resident) ;

- Nguồn thu nhập : Hạn chế đối với các nguồn thu nhập từ hoạt động phi thương mại, đầu tư nội địa ,không hạn chế chuyển đổi đối với các nguồn thu nhập thương mại , đầu tư nước ngoài ;

- Hạn ngạch chuyển đổi : dưới một mức nào đó do luật quy định thì chuyển đổi tự do , trên mức đó phải xin giấy phép .

Câu 4: (2 điểm)

4.1- LIBOR là từ viết tắt của London Interbank Offered Rate , có nghĩa là Lãi suất cho vay liên hàng quốc tế ở London . Đặc điểm :

- Lãi suất cho vay bình quân giữa 5 ngân hàng lớn ở London ;
- Lãi suất ngắn hạn ;
- Năm tính lãi là 365 ngày ;
- Công bố vào hồi 11 giờ GMT tại London .

4.2- Vai trò của LIBOR :

- Là lãi suất cho vay ngắn hạn cơ sở trong quan hệ tín dụng quốc tế ;
- Là lãi suất cơ sở để tính lãi suất cho vay dài hạn quốc tế . Ví dụ Lãi suất vay 5 năm của khoản tín dụng của Ngân hàng A là = LIBOR + 2,5% .

Đề thi tuyển chọn số 12

(Thời gian 150 phút)

Câu 1:

Hãy trình bày các loại nghiệp vụ của Ngân hàng thương mại ?

Câu 2:

Liệu thanh toán trả trước có phải được quy định trong một L/C , nếu một L/C yêu cầu “ Hoá đơn chi tiết , một bản gốc và một bản sao cho mỗi lô hàng hoá “ . Người hưởng lợi xuất trình hoá đơn ghi như sau :

Tổng cộng	: 100.000,00 USD ;
Trừ	: 15.000,00 USD (15% thanh toán tiền ứng trước)
Tổng cộng	: 85.000,00 USD .

Câu 3: Kiểm tra kiến thức pháp lý về URC , UCP , ISBP .

1-URC 522 quy định những chứng từ nào là chứng từ thương mại :

- 2.6- Invoice ,
- 2.7- Certificate of origin ,

- 2.8- Bill of exchange ,
- 2.9- Bill of Lading ,
- 2.10- Contract .
- 2- Ngân hàng nhờ thu (Collection Bank) có thể từ chối sự ủy thác nhờ thu của ngân hàng khác mà không cần thông báo lại cho họ về sự từ chối đó
 - a- Có ,
 - b- Không .
- 3- Trong phương thức nhờ thu phiếu trơn (Clean Collection) , người xuất khẩu phải xuất trình những chứng từ nào :
 - a- Bill of Lading ,
 - b- AWB ,
 - c- Invoice ,
 - d- Bill of Exchange
- 4- Các tổ chức nào có thể phát hành L/C
 - a- Ngân hàng Nhà nước (trung ương) ,
 - b- Công ty bảo hiểm ,
 - c- Ngân hàng thương mại ,
 - d- công ty chứng khoán
- 5- Người yêu cầu mở L/C phải hoàn trả tiền cho Ngân hàng phát hành trừ khi anh ta thấy rằng :
 - a- Hàng hoá có khuyết tật ,
 - b- Hàng hoá trái với hợp đồng ,
 - c- Các chứng từ xuất trình không phù hợp với các điều kiện của L/C.
- 6- Ngân hàng thông báo L/C mở bằng điện không có TEST :
 - a- Từ chối thông báo L/C và báo ngay cho người hưởng lợi biết ,
 - b- Phải xác minh tính chân thật của bức điện, nếu ngân hàng muốn thông báo L/C đó
 - c- Có thể thông báo L/C mà không chịu trách nhiệm gì .
- 7- Ngân hàng phát hành :
 - a- Có thể huỷ bỏ sửa đổi của mình nếu người hưởng lợi vẫn chưa chấp nhận sửa đổi
 - b- Bị ràng buộc không thể huỷ ngang vào sửa đổi ngay cả khi người hưởng lợi chưa chấp nhận sửa đổi .
- 8- Người hưởng lợi có thể chấp nhận một phần sửa đổi L/C trong văn bản chấp nhận của mình
 - a- Có ,
 - b- Không .
- 9- Ngân hàng xác nhận vẫn phải thanh toán các chứng từ phù hợp với L/C được xuất trình đến ngân hàng sau ngày L/C xác nhận hết hạn, nếu Ngân hàng kiểm tra chứng từ gửi văn bản xác nhận rằng chứng từ đã được xuất trình đến ngân hàng này trong thời hạn hiệu lực của L/C.
 - a- Đúng.
 - b- Sai.
- 10- Shipping documents gồm những chứng từ :
 - a- Hoá đơn ,
 - b- Hối phiếu ,
 - c- C/O.
- 11- Khi nào thì sửa đổi L/C có hiệu lực ?:
 - a- Nếu người hưởng lợi không thông báo từ chối sửa đổi ,
 - b- Khi ngân hàng thông báo có bằng chứng là người hưởng lợi đã nhận được đề nghị tu chỉnh L/C.
 - c- Ngay khi chứng từ yêu cầu được xuất trình phù hợp với L/C sửa đổi.

- 12- Số tiền L/C là 100.000 đô la Mỹ. Một hoá đơn ghi số tiền 105.000 đô la Mỹ được xuất trình, nếu giao hàng một lần ,
- a- Ngân hàng chỉ định có thể chấp nhận hoá đơn đó và chỉ trả 100.000 đô la Mỹ.
 - b- Ngân hàng chỉ định có thể từ chối hoá đơn đó vì đã vượt quá số tiền L/C.
 - c- Ngân hàng chỉ định có thể chấp nhận hoá đơn đó với điều kiện số hàng trị giá 5.000 đô la Mỹ cũng đã được gửi.
- 13- Nếu L/C yêu cầu xuất trình “ Detailed Commercial Invoice ” , ngân hàng có thể từ chối :
- a- Detailed Invoice ,
 - b- Consular Invoice ,
 - c- Detailed Tax invoice .
- 14- Trong số các loại sau, Theo UCP 500 thì chứng từ nào là chứng từ tài chính?
- a- Hóa đơn.
 - b- C/O
 - c- Hối phiếu.
 - d- Vận đơn đường biển.
- 15- Nếu L/C yêu cầu C/O do Người xuất khẩu cấp , ngân hàng có thể từ chối tiếp nhận C/O vì do Phòng thương mại ở nước xuất khẩu cấp là
- a- Đúng ,
 - b – Sai .

Câu 4:

Phương thức nhờ thu phiếu trơn là gì (Clean Collection) ? Trình bày quy trình nghiệp vụ thanh toán nhờ thu phiếu trơn ?

Đáp án đề thi tuyển chọn số 12

Câu 1: (2,5điểm)

Ngân hàng thương mại tiến hành các loại nghiệp vụ sau đây :

- 1.1- Nghiệp vụ huy động vốn (Nghiệp vụ tài sản nợ)
- + Huy động vốn điều lệ
 - + Huy động vốn tiền gửi
 - Tiền gửi không kỳ hạn ;
 - Tiền gửi có kỳ hạn
 - + Huy động vốn vay
 - Vay NHNN ;
 - Vay ngân hàng nước ngoài ;
 - Vay trên thị trường liên ngân hàng ;
 - Vay bằng phát hành trái phiếu và tín phiếu .
 - + Vốn tiếp nhận khác
- 1.2- Nghiệp vụ tài sản có (cho vay , đầu tư tài chính , cầm cố)
- + Nghiệp vụ ngân quỹ;
 - + Nghiệp vụ cho vay ;
 - Cho vay chiết khấu , ứng trước ,thấu chi , trả góp
 - Cho vay cầm cố , thế chấp
 - Chấp nhận , bảo lãnh , Thuê mua

- + Nghiệp vụ đầu tư tài chính :
 - Đầu tư bất động sản ;
 - Đầu tư chứng khoán .

1.3- Nghiệp vụ trung gian .

- + Nghiệp vụ trung gian thanh toán ;
- + Nghiệp vụ tín thác ;

1.4- Nghiệp vụ đại lý .

- + Nghiệp vụ vãng lai đồng nghiệp ;
- + Làm đại lý cho khách hàng .

Câu 2: (2,5 điểm)

Điều 64 ISBP 645 2002 ICC quy định “ Hoá đơn cũng có thể thể hiện phần khấu trừ do thanh toán trước , chiết khấu ..không được quy định trong L/C ” . Vì vậy , đối với trường hợp trên , dù cho L/C không quy định , Hoá đơn vẫn được quyền khấu trừ

Câu 3: (2,5 điểm)

- 1(a,b,c) ; 2(b) ; 3(d) ; 4(c) ; 5(c) ; 6(b) ; 7(b) ; 8(b) ; 9(a) ; 10(a,c) ; 11(c) ; 12(b) ; 13(b) ; 14(c) ; 15(b) .

Câu 4: (2,5 điểm)

4.1- Phương thức nhờ thu phiếu trơn là một phương thức trong đó quy định Người bán sau khi giao hàng và chứng từ cho Người mua thì lập hối phiếu đòi tiền Người mua và uỷ thác cho ngân hàng thu hộ số tiền của hối phiếu đó .

4.2- Quy trình thanh toán như sau :

- + Người bán giao hàng và chứng từ cho Người mua ;
- + Người bán ký phát hối phiếu và thiết lập Chỉ thị nhờ thu (Collection Instruction) để uỷ thác cho Ngân hàng Người bán thu tiền từ Người mua. Trong Chỉ thị Nhờ thu , Người bán phải quy định những yêu cầu thu tiền đối với Ngân hàng .
- + Ngân hàng Người bán thiết lập Thư uỷ thác nhờ thu (Collection Letter) kèm hối phiếu để uỷ thác cho Ngân hàng Người mua thu tiền .
- + Ngân hàng Người mua xuất trình hối phiếu đòi tiền Người mua .
- + Người mua kiểm tra hối phiếu và sau khi nhận hàng xong sẽ trả tiền cho Người bán hoặc từ chối trả tiền nếu có những lý do chính đáng và xác thực .

Đề thi tuyển chọn số 13

(Thời gian 150 phút)

Câu 1:

Khái niệm và quy trình của phương thức thanh toán Ghi sổ (Open Account) ? Đặc điểm và trường hợp áp dụng ?

Câu 2: Kiểm tra kiến thức pháp lý về UCP , ISBP .

1- Ngân hàng từ chối không tiếp nhận Bill of Lading ghi “ Duplicate “ , “ Triplicate ” với lý do là thiếu chữ “ Original ” là

- a- Đúng ,
- b- Sai .

2- Một vận đơn theo hợp đồng thuê tàu do đại lý của chủ tàu ký vẫn phải ghi rõ tên của thuyền trưởng.

- a- Đúng.

- b- Sai.
- 3- Một L/C quy định cảng bốc hàng là “ any European Port ” .Trên Vận đơn hợp đồng thuê tàu phải ghi cảng bốc hàng nào
- a- Bất cứ cảng bốc nào ở Châu âu ,
 - b- Một cảng nào đó chủ yếu ở Châu âu ,
 - c- Một cảng đã bốc hàng thực tế trong các loại cảng ở Châu âu.
- 4- L/C yêu cầu xuất trình “ Multimodal transport document” . Ngân hàng có thể từ chối tiếp nhận :
- a- Ocean Bill of Lading ,
 - b- Charter party Bill of Lading ,
 - c- Combined transport document .
 - d- Combined Bill of Lading .
- 5- Chứng từ vận tải đa phương thức là chứng từ.
- a- Dùng cho việc vận chuyển có sự tham gia của ít nhất hai con tàu khác nhau.
 - b- Ghi nhận rằng chuyển tải đã được thực hiện.
 - c- Dùng cho việc vận chuyển liên quan đến ít nhất hai phương thức vận chuyển khác nhau.
- 6- L/C yêu cầu một bộ AWB đầy đủ. AWB số 3 dành cho người gửi hàng có được chấp nhận không?
- a- Có.
 - b- Không.
- 7- Một chứng từ vận tải, ghi tên người gửi hàng không phải là người hưởng lợi của L/C, Ngân hàng phải từ chối.
- a- Đúng.
 - b- Sai.
- 8- Một L/C yêu cầu xuất trình một chứng từ bảo hiểm. Chứng từ nào trong số các chứng từ sau không được chấp nhận?
- a- Giấy chứng nhận bảo hiểm.
 - b- Giấy bảo hiểm tạm thời.
 - c- Bảo hiểm đơn.
- 9- Một chứng từ bảo hiểm ghi ngày muộn hơn ngày ký phát B/L vẫn được chấp nhận là.
- a- Đúng.
 - b- Sai.
- 10- Hoá đơn bắt phải được ký.
- a- Đúng.
 - b- Sai.
- 11- Khi nào dung sai $\pm 5\%$ được áp dụng?.
- a- Khi số lượng được thể hiện bằng kilôgam , tấn .
 - b- Khi số lượng được thể hiện bằng đơn vị chiếc.
- 12- Hai biên lai bưu điện được xuất trình, do hai bưu điện ở hai nơi khác nhau đóng dấu nhưng cùng một ngày, có thể hiểu là giao hàng từng phần không?
- a- Có.
 - b- Không.
- 13- Nếu ngày hết hiệu lực của L/C rơi vào ngày lễ ,
- a- ngày hết hạn hiệu lực là ngày làm việc ngay trước ngày lễ.
 - b- ngày hết hạn hiệu lực là ngày làm việc đầu tiên ngay sau đó
 - c- ngày hết hạn hiệu lực được kéo dài một thời gian đúng bằng kỳ nghỉ.
- 14- Một L/C được phát hành không có ghi thời hạn hiệu lực :

- a- L/C này có thời hạn hiệu lực vô hạn ;
 - b- Thời hạn hiệu lực kết thúc là 21 ngày kể từ ngày giao hàng như điều 43a UCP quy định .
 - c- L/C này thiếu tính chân thật bề ngoài .
- 15- Ai là người ký phát hối phiếu theo L/C
- a- Người xuất khẩu ,
 - b- Người yêu cầu phát hành L/C ,
 - c- Người hưởng lợi L/C .

Câu 3 : Căn cứ và hối phiếu dưới đây :

No 114/dtj hanoi 18 july 2004
 For usd 100.000,00 bill of exchange
 At 360 days after sight of this second of bill of exchange (first of the Same tenor and date unpaid) pay to viet nam industrial and commercial bank Or order the sum of one hundred thousand dollars .
 value received and charge the same to account of the sanyo co ltd, tokyo, japan
 drawn under the taiyo kobe bank ltd, tokyo , japan
 l/c n0 071a282 lc02 dated 18 may 2004
 To: the taiyo kobe bank ltd barotex company
 tokyo , japan hanoi

yêu cầu trả lời :

1. Hối phiếu này đang được dùng đối với phương thức thanh toán nào ?
2. Ai là người ký phát ?
3. Ai là người trả tiền ?
4. Người được quyền ký hậu chuyển nhượng hối phiếu này là ai ?
5. Ai là người yêu cầu mở L/C ?
6. Loại hối phiếu ?
7. Ai phải ký chấp nhận trả tiền hối phiếu ?
8. Ký chấp nhận ở đâu ?
9. Lập hối phiếu trên theo yêu cầu của phương thức nhờ thu ?
10. Chỉ xét trên bề mặt của hối phiếu , ngân hàng phát hành L/C có thể từ chối thanh toán hối phiếu này được không , tại sao ?

Đáp án đề tuyển chọn số 13

Câu 1: (3 điểm)

2.1- Phương thức thanh toán Ghi sổ là một phương thức trong đó quy định Người bán mở một Sổ cái để ghi Nợ Người mua sau khi Người bán đã hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hoặc cung ứng dịch vụ . Đến từng định kỳ nhất định , Người mua sẽ chuyển tiền thanh toán cho Người bán . Kết thúc hợp đồng , hai bên sẽ gặp nhau quyết toán Sổ nợ .

2.2- Quy trình thanh toán như sau :

- + Người bán giao hàng hoặc cung ứng dịch vụ và gửi chứng từ gửi hàng trực tiếp cho người mua ;
- + Người bán ghi Sổ nợ đối với Người mua ;
- + Đến từng định kỳ , Người mua dùng phương thức chuyển tiền để thanh toán cho Người bán ;
- + Kết thúc hợp đồng , hai bên quyết toán Sổ nợ .

2.3- Đặc điểm vận dụng :

- + Đối với Người bán , phương thức Ghi sổ không có sự tham gia của ngân hàng ;
- + Chỉ mở Sổ nợ ở nơi Người bán , Người mua mở sổ chỉ là theo rồi , không có giá trị pháp lý ;
- + áp dụng phổ biến trong thanh toán nội thương ;
- + Sử dụng phổ biến trong phương thức gửi bán , đại lý tiêu thụ ;
- + Người bán phải tin tưởng vào khả năng thanh toán của Người mua ;
- + Giá mua hàng theo phương thức này thường cao hơn thanh toán trả ngay , bởi vì đây là phương thức tài trợ của Người bán cho Người mua .

Câu 2 : (3 điểm)

1(b) ; 2(b) ; 3(c) ; 4(a,b) ; 5(c) ; 6(a) ; 7(b) ; 8(b) ; 9(b) ; 10(b) ; 11(a) ; 12(a) ; 13(b) ; 14(c) ; 15(c) .

Câu3: (4 điểm)

- Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ ;
- Barotex Company Hanoi;
- The Taiyo Kobe Bank Ltd Tokyo Japan
- Vietnam Industrial and Commercial Bank
- Sanyo Co Ltd TokyoJapan
- Hối phiếu kỳ hạn 360 ngày , theo lệnh ;
- The Taiyo Kobe Bank Ltd Tokyo Japan;
- Vào mặt trước của hối phiếu ;
- Giống như hối phiếu kể trên , tuy nhiên cần xoá bỏ những dòng sau đây :
Value received and charge the same to account of Sanyo Co Ltd Tokyo Japan
Drawn under The Taiyo Kobe Co Ltd Tokyo Japan
L/C No 071A282 LC02 dated 18 May 2004
To: The Taiyo Kobe Bank Ltd Tokyo Japan
Và thêm vào To : Sanyo Co Ltd Tokyo Japan
- Theo điều 13a UCP 500 , ICC , Ngân hàng phát hành L/C có thể từ chối thanh toán hối phiếu này , vì số tiền của hối phiếu mâu thuẫn nhau : Số tiền bằng số là 100.000,00 USD , nhưng số tiền bằng chữ không chỉ định rõ là loại Đô La nào .

Đề thi số 14

(Thời gian 180 phút)

Câu số1:

Trình bày các loại tỷ giá hối đoái nếu phân loại theo các phương tiện thanh toán quốc tế (Tỷ giá T/T , M/T , Séc , Hối phiếu ..)?

Câu số 2 : Kiểm tra kiến thức về UCP , ISBP và eUCP

1- Trên cùng một chứng từ mà có phong chữ khác nhau, thậm chí có cả chữ viết tay , thì có coi chứng từ đó đã bị sửa chữa và thay đổi

- a- Đúng ,
- b- Sai .

2-Một L/C quy định “ Không muộn hơn 2 ngày sau ngày giao hàng , người xuất khẩu phải thông báo bằng điện cho người nhập khẩu về ETA ”. Nếu ngày giao hàng là ngày 1/10/2004 thì ngày phải thông báo là ngày nào ?

- a- 28/9/2004 ,
- b- 3/10/2004 ,
- c- 4/10/2004 .

- 3- Ngân hàng phát hành đã từ chối thanh toán với lý do ngày tháng ghi giữa các chứng từ mâu thuẫn nhau : 25 November 2003 , 25 Nov 03 , 2003.11.25 là
 - a- Đúng ,
 - b- Sai .
- 4- Khi nào thì sửa đổi L/C của ngân hàng phát hành có hiệu lực ?
 - a- Nếu người hưởng lợi không thông báo từ chối sửa đổi ,
 - b- Ngân hàng phát hành có bằng chứng là người hưởng lợi L/C đã nhận được đề nghị sửa đổi ,
 - c- Ngay sau khi ngân hàng trả tiền nhận được các chứng từ xuất trình phù hợp với L/C sửa đổi .
- 5- Ngân hàng phát hành :
 - a- Có thể huỷ bỏ sửa đổi của mình nếu người hưởng lợi vẫn chưa thông báo chấp nhận sửa đổi ,
 - b- Bị ràng buộc không thể huỷ ngang vào sửa đổi ngay cả khi người hưởng lợi chưa chấp nhận sửa đổi .
- 6- Người hưởng lợi có thể chấp nhận một phần sửa đổi L/C trong văn bản chấp nhận của mình
 - a- Có ,
 - b- Không .
- 7- Ngân hàng phát hành L/C có quyền từ chối các chứng từ như hối phiếu , chứng từ bảo hiểm đã không ghi ngày tháng ký phát chứng từ :
 - a- Đúng ,
 - b- Sai .
- 8- Ngân hàng phát hành L/C có quyền từ chối hoá đơn thương mại đã không được ký , cho dù L/C không yêu cầu
 - a- Đúng ,
 - b- Sai .
- 9- Khi phát hành L/C, ngân hàng phát hành L/C đã không ghi từ "có thể huỷ ngang" trong nội dung L/C
 - a- Dẫu sao L/C vẫn có thể huỷ ngang vì thuật ngữ "không thể huỷ ngang" không được ghi vào.
 - b- Ngân hàng có thể thêm thuật ngữ "có thể huỷ ngang" bằng cách đưa ra bản sửa đổi.
 - c- L/C chỉ có thể huỷ ngang nếu người hưởng lợi chấp nhận sự tu chỉnh L/C một cách rõ ràng.
- 10- Điều 43a UCP quy định nếu L/C không quy định thời hạn xuất trình , thì ngân hàng sẽ có quyền từ chối tiếp nhận chứng từ sau 21 ngày kể từ ngày giao hàng , thời hạn này áp dụng cho những chứng từ nào :
 - a- Hoá đơn thương mại ,
 - b- Chứng từ vận tải bản gốc ,
 - c- Tất cả các chứng từ quy định trong L/C .
- 11- Các chứng từ Delivery Order , Forwarder's Certificate of Receipt , Mate's Receipt sẽ được kiểm tra :
 - a- Như các chứng từ vận tải quy định ở các điều 23 – 29 UCP
 - b- Như các chứng từ khác .
- 12- Ngân hàng xác nhận vẫn phải thanh toán các chứng từ phù hợp được xuất trình đến ngân hàng sau ngày L/C xác nhận hết hạn, nếu Ngân hàng kiểm tra chứng từ gửi văn bản

xác nhận rằng chứng từ đã được xuất trình đến ngân hàng này trong thời hạn hiệu lực của L/C.

- a- Đúng.
- b- Sai.

13- Shipping documents gồm những chứng từ :

- a- Hoá đơn ,
- b- Hối phiếu ,
- c- C/O.

14- Ngân hàng phát hành:

- a- Có thể huỷ bỏ sửa đổi của mình nếu như người hưởng lợi vẫn chưa chấp nhận sửa đổi.
- b- Có thể thay đổi sửa đổi trước khi người hưởng lợi chấp nhận.
- c- Bị ràng buộc không thể huỷ ngang vào sửa đổi ngay cả khi người hưởng lợi chưa chấp nhận.

15- Nếu L/C không quy định gì khác ,Stale documents acceptable là những chứng từ được xuất trình :

- a- Sau khi L/C hết hạn hiệu lực ,
- b- Sau thời hạn xuất trình quy định trong L/C ,
- c- Sau 21 ngày kể từ ngày giao hàng , nếu L/C không quy định thời hạn xuất trình chứng từ .

Câu số 3 :

Hãy trình bày phương thức nhờ thu kèm chứng từ (Documentary Collection) và đặc điểm vận dụng ?

Câu số 4:

Hãy trình bày L/C xác nhận (Confirmed Letter of Credit) và đặc điểm vận dụng ?

Câu số 5 :

5.1- Căn cứ vào các dữ liệu sau đây , hãy ký phát một hối phiếu thương mại :
Tổng công ty may Chiến Thắng , Hà Nội là Người hưởng lợi Irrevocable Letter of Credit trả chậm 180 ngày kể từ ngày xuất trình , số 00105LCS BOC của Bank of China Singapore , mở ngày 28/06/2005 với tổng số tiền là 400.000 USD +/- 5% theo yêu cầu của Hanway Co , Ltd Singapore .

Ngân hàng thông báo : Ngân hàng Ngoại thương Việt nam .

Hoá đơn thương mại ký ngày 18/07/2005 với tổng trị giá là 390.000 USD .

5.2- Ai là người phải ký chấp nhận trả tiền hối phiếu nói trên ?

5.3- Ai là người có thể ký hậu chuyển nhượng hối phiếu này ?

5.4- Nếu chuyển sang phương thức thanh toán nhờ thu (collection) , hối phiếu này sẽ được ký phát lại như thế nào ?

Đáp án đề số 14

(thời gian 180 phút)

Câu số1:(2 điểm : 5 loại)

1.1- Tỷ giá chuyển tiền bằng điện (Telegraphic Transfer Exchange Rate): là tỷ giá bán ngoại tệ cho khách hàng mà ngân hàng có trách nhiệm chuyển số ngoại tệ đó cho người chỉ định bằng phương tiện điện tín .

Đặc điểm :

- Tốc độ chuyển tiền nhanh ,
- Chi phí cao ;

- Là tỷ giá cơ sở để tính ra các loại tỷ giá khác .

1.2- Tỷ giá chuyển tiền bằng thư (Mail Transfer Exchange Rate) là tỷ giá bán ngoại tệ cho khách hàng mà ngân hàng có trách nhiệm chuyển số ngoại tệ đó cho người chỉ định bằng phương tiện thư tín .

Đặc điểm :

- Tốc độ chuyển tiền chậm ,
- Chi phí rẻ ;

1.3- Tỷ giá séc (Check Exchange Rate) là tỷ giá bán séc ngoại tệ cho khách hàng .

Đặc điểm :

- Người hưởng lợi séc muốn thu tiền séc phải nhờ ngân hàng thu hộ , do vậy tốc độ thu tiền rất chậm ;
- Tỷ giá séc bằng tỷ giá T/T trừ đi số tiền lãi phát sinh trong thời gian kể từ khi mua séc đến lúc séc nhận được tiền .

Ví dụ :

+ Tỷ giá T/T Việt Nam – Hoa Kỳ (USD/VND) = 15.600/15.680

+ Lãi suất huy động của NHTM Việt Nam = 10% năm

+ Thời gian chuyển séc Việt Nam – Hoa kỳ = 1 tháng .

Tỷ giá séc 1 USD = 15.680 – [(15.680 x 0,10):12] = 15.549,33 VND.

1.4- Tỷ giá hối phiếu trả tiền ngay(At sight Draft Exchange Rate) là tỷ giá bán “hối phiếu trả tiền ngay ngoại tệ” cho khách hàng .

Đặc điểm :

- Người hưởng lợi hối phiếu phải xuất trình hối phiếu đến ngân hàng chỉ định để thu tiền .
- Cách tính giống như tỷ giá séc , tuy nhiên lãi suất để tính tỷ giá là lãi suất huy động ngoại tệ .

1.5- Tỷ giá hối phiếu kỳ hạn (Usance Draft Exchange Rate) là tỷ giá bán “hối phiếu kỳ hạn ngoại tệ” cho khách hàng .

Đặc điểm :

- Tốc độ thu tiền chậm hơn hối phiếu trả ngay .
- Thời hạn tính lãi bằng kỳ hạn hối phiếu cộng với thời hạn chuyển hối phiếu .

Câu số 2 : (2 điểm)

1(b) ; 2(b) ; 3(b) ; 4(c) ; 5(b) ; 6(b) ; 7(a) ; 8(b) ; 9(c) ; 10(c) ; 11(b) ; 12(a) ; 13(a,c) ; 14(c) ; 15(c) .

Trả lời 1 ý đúng : + 0,1333 điểm

Trả lời 1 ý sai : - 0,0666 điểm

Câu số 3 : (2 điểm)

3.1- Khái niệm (0,5 điểm)

Phương thức nhờ thu kèm chứng từ là phương thức trong đó quy định người bán hoặc người cung ứng dịch vụ sau khi hoàn thành nghĩa vụ quy định trong hợp đồng sẽ xuất trình kỳ phiếu đã tiếp nhận hoặc lập một hối phiếu đòi tiền(hoặc hoá đơn) kèm với các chứng từ thực hiện hợp đồng để uỷ thác cho ngân hàng thu tiền kỳ phiếu hoặc hối phiếu (hoặc hoá đơn) từ người trả tiền quy định trên kỳ phiếu hoặc hối phiếu (hoặc hoá đơn) với điều kiện :

- D/P (Nhờ thu trả tiền đối chứng từ) hoặc ,
- D/A (nhờ thu chấp nhận đối chứng từ) hoặc ,

- D/TC (Nhờ thu thực hiện các điều kiện khác đối chứng từ)

3.2- Trường hợp áp dụng (0,5 điểm)

- áp dụng phổ biến trong thanh toán hàng hoá xuất nhập khẩu ,
- Nhờ thu trong các lĩnh vực phi thương mại : kết quả đầu tư ở nước ngoài , các loại cước phí , bảo hiểm phí , hoa hồng môi giới , tiền lãi cho vay , tiền lời trong đầu tư vào thị trường chứng khoán

3.3- Đặc điểm (1 điểm)

- URC 522 1995 ICC (Quy tắc thống nhất nhờ thu bản sửa đổi năm 1995 , số 522 của Phòng thương mại quốc tế) là văn bản pháp lý điều chỉnh phương thức này .
- Phương thức này đảm bảo quyền lợi cho người bán , nếu như người mua muốn nhận hàng .
- Tốc độ thu tiền rất chậm ;
- Phương thức chuyển tiền là công đoạn cuối cùng của phương thức nhờ thu , do vậy hai bên phải thống nhất cách áp dụng phương thức chuyển tiền .
- Ngân hàng chỉ giữ vai trò là người trung gian thu hộ và chi hộ , ngoài ra ngân hàng không chịu trách nhiệm gì cả .

Câu số 4: (1,5 điểm)

4.1- Khái niệm (0,5 điểm)

L/C xác nhận (Confirmed L/C) là một loại thư tín dụng do ngân hàng phát hành ra và được một ngân hàng khác chấp nhận trả tiền cho người hưởng lợi L/C theo các điều kiện và điều khoản của L/C đó .

4.2- Đặc điểm vận dụng (1 điểm)

- Nguồn pháp lý điều chỉnh : UCP 500 , ISBP 645 , eUCP 1.0 ICC ;
- Có ba mô hình xác nhận :
 - + Ngân hàng xác nhận ở nước thứ ba ;
 - + Ngân hàng xác nhận là ngân hàng khác ở nước người hưởng lợi L/C ;
 - + Ngân hàng xác nhận đồng thời là ngân hàng thông báo L/C .
- Tu chỉnh L/C cũng phải được xác nhận bởi ngân hàng xác nhận .
- Thủ tục phí xác nhận thường rất cao , do vậy trong L/C phải quy định rõ ai là người trả thủ tục phí xác nhận .

Câu số 5 : (2,5 điểm)

5.1- Ký phát hối phiếu (1 điểm)

Số 134/XK

Hà nội ngày 18 tháng 07 năm 2005

Số tiền: 390.000,00 USD

Hối phiếu

180 ngày sau khi nhìn thấy bản thứ nhất của Hối phiếu này (Bản thứ hai cùng nội dung và ngày tháng không trả tiền) trả theo lệnh của Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam một số tiền là Ba trăm chín mươi ngàn Đô la Mỹ chẵn .

Số tiền thu được và chi phí cùng loại là do Hanway Co Ltd Singapore gánh chịu .

Ký phát đòi tiền Bank of China Singapore .

Theo Irrevocable L/C số 00105LCS BOC mở ngày 28/06/2005

Gửi : Bank of China Singapore
Nội

Tổng công ty may Chiến thắng , Hà

5.2-Bank of China Singapore (0,25 điểm)

5.3-Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam (0,25 điểm)

5.4-Nếu chuyển sang phương thức Collection , Hối phiếu ký phát như sau (1 điểm):

Số 134/XK

Hà nội ngày 18 tháng 07 năm 2005

Số tiền: 390.000,00 USD

Hối phiếu

180 ngày sau khi nhìn thấy bản thứ nhất của Hối phiếu này (Bản thứ hai cùng nội dung và ngày tháng không trả tiền) trả theo lệnh của Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam một số tiền là Ba trăm chín mươi ngàn Đô la Mỹ chẵn .

Gửi : Hanway Co Ltd Singapore

Tổng công ty may Chiến thắng, Hà Nội

Đề thi số 4 TTQT

(Thời gian 180 phút)

Câu số 1:

Tỷ giá hối đoái là gì ? Các loại ngoại hối quy định trong Quy chế quản lý ngoại hối của nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ?

Câu số 2 : Kiểm tra kiến thức pháp lý về UCP 500 , ISBP 645 ICC

1- Nếu L/C không yêu cầu ghi rõ ngày gửi hàng thực tế, ngày giao hàng trong trường hợp vận chuyển bằng đường hàng không là

1.1- ngày nhận hàng hoá.

1.2- ngày phát hành AWB.

1.3- ngày bay thực tế ghi trong ô “chuyến bay/ ngày” của AWB .

2- Ngày đáo hạn hối phiếu “ 180 ngày sau ngày xuất trình” là ngày nào?

2.1- 180 ngày sau ngày xuất trình chứng từ tại ngân hàng trả tiền

2.2- 180 ngày sau ngày xuất trình chứng từ tại ngân hàng trả tiền nếu chứng từ phù hợp với L/C .

2.3- Trong trường hợp chứng từ có sai biệt , sau khi thương lượng, ngân hàng đồng ý thanh toán hối phiếu , ngày đáo hạn của hối phiếu là ngày sau ngày đồng ý thanh toán đó .

3- Nếu L/C yêu cầu B/L được lập “theo lệnh” và ký hậu, thì ai là người ký hậu?

3.1- Ngân hàng chiết khấu.

3.2- Người gửi hàng.

3.3- Công ty vận tải.

4- Vận đơn hoàn hảo nghĩa là gì?

4.1- Là một vận đơn không có bất cứ sự sửa lỗi (correction) nào.

4.2- Là một vận đơn phù hợp với các điều kiện của L/C về mọi phương diện.

4.3- Là một vận đơn không có bất cứ sự ghi chú nào về khuyết tật của bao bì /hàng hoá.

5- Nếu L/C yêu cầu “ clean Bill of lading ” , ngân hàng có thể từ chối không nhận những B/L nào

5.1- B/L ghi “ bao bì hàng hoá bị rách ”,

5.2- “ Shipped on board ” B/L ,

5.3- “ clean shipped on board ” B/L .

5.4- Bao bì dùng lại .

6- L/C yêu cầu một AWB. Liệu một HAWB có được chấp nhận không, nếu tất cả các yêu cầu về AWB trong UCP đều được đáp ứng đầy đủ:

6.1- Có.

6.2- Không.

7- Một B/L đã xoá từ “ clean” trên B/L đã ghi chú “ clean on board ” , hỏi ngân hàng có thể coi B/L là “ unclean” không

- 7.1- Có
- 7.2- không .
- 8- Theo UCP 500 ,Ngân hàng chấp nhận Phiếu bảo hiểm tạm thời là
 - 8.1- Đúng.
 - 8.2- Sai.
- 9- Chứng từ bảo hiểm do Văn phòng của người môi giới bảo hiểm phát hành sẽ được ngân hàng chấp nhận , nếu như :
 - 9.1- Do Văn phòng của người môi giới bảo hiểm ký đối chứng (countersigned) ,
 - 9.2- Do công ty bảo hiểm đã ký,
 - 9.3- Do đại lý của Người bảo hiểm đã ký .
- 10- Ngân hàng chỉ chấp nhận chứng từ bảo hiểm thể hiện các rủi ro bảo hiểm có khoảng cách tối thiểu là
 - 10.1- Từ kho cảng đi đến kho cảng đến ,
 - 10.2- door to door ,
 - 10.3- Từ địa điểm giao hàng đến địa điểm dỡ hàng tại nơi đến quy định trong L/C ,
 - 10.4- Từ nơi nhận hàng để gửi đến nơi hàng đến cuối cùng quy định trong L/C .
- 11- L/C có yêu cầu một vận đơn đường biển; nhưng lại xuất trình một vận đơn theo hợp đồng thuê tàu thì có được chấp nhận không ?
 - 11.1- Có.
 - 11.2- Không
- 12- Một vận đơn của người chuyên chở do thuyền trưởng ký mà không chỉ rõ tên của thuyền trưởng thì có được chấp nhận không?
 - 12.1- Có.
 - 12.2- Không.
- 13- Một vận đơn của người chuyên chở do đại lý của thuyền trưởng ký mà không chỉ rõ tên của thuyền trưởng có được chấp nhận không?
 - 13.1- Có.
 - 13.2- Không.
- 14- Nếu phải ghi chú “đã bốc hàng lên tàu” trên B/L “ nhận hàng để chở” thì người ký B/L phải ghi:
 - 14.1- Ngày hàng hoá đã được bốc lên tàu.
 - 14.2- Ngày hàng đã được bốc lên tàu đích danh và phải được xác thực.
 - 14.3- Ngày hàng hoá đã được bốc lên tàu, được xác thực bởi tên của bên ghi chú.
- 15- Liệu một bộ vận đơn đầy đủ chỉ bao gồm một bản gốc (1/1)?
 - 15.1- Có.
 - 15.2- Không.
- 16- L/C cấm chuyển tải. Một vận đơn công- te- nơ cho toàn bộ chuyển đi và được xuất trình với điều khoản “ Người chuyên chở chỉ bảo lưu quyền chuyển tải” có được chấp nhận không?
 - 16.1- Có.
 - 16.2- Không.
- 17- Vận đơn có chức năng.
 - 17.1- Là bằng chứng về nghĩa vụ của người gửi hàng đối với công ty vận tải.
 - 17.2- Là bằng chứng thanh toán cước phí.
 - 17.3- Là bằng chứng của hợp đồng chuyên chở .
- 18- Chứng từ nào trong số các chứng từ sau là giấy chứng nhận “quyền sở hữu đối với hàng hoá” ?.

18.1- AWB.

18.2- Vận đơn đường biển .

18.3- RWB

18.4- SWB

19- Một vận đơn theo hợp đồng thuê tàu do thuyền trưởng ký vẫn phải ghi rõ tên của người chuyên chở.

19.1- Đúng.

19.2- Sai.

20- Ngân hàng từ chối không tiếp nhận Bill of Lading ghi “ Duplicate “ , “ Triplicate” với lý do là thiếu chữ “Original” là

20.1- Đúng ,

20.2- Sai .

Câu số 3:

Hãy trình bày phương thức nhờ thu phiếu trơn (Clean Collection), trường hợp áp dụng và đặc điểm vận dụng ?

Câu số 4:

Hãy trình bày L/C điều khoản đỏ (Red Clause L/C) và đặc điểm vận dụng ?

Câu số 5:

Một Công ty Việt Nam phải mở một L/C trị giá 1.000.000,00 GBP tại Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam để thanh toán hàng nhập khẩu, biết rằng :

- Công ty phải ký quỹ 100% trị giá L/C ;
- Thời hạn hiệu lực L/C là 3 tháng ;
- Tiền lãi ký quỹ tương đương bằng lãi tiền gửi ngoại tệ không kỳ hạn mà ngân hàng cho công ty hưởng là 2,5% năm (được trả trước);
- Phí mở L/C là 0,01%/tháng trên trị giá L/C ;
- Tỷ giá hối đoái do Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam công bố vào lúc làm đơn yêu cầu phát hành L/C như sau:

+ GBP/USD = 1,6520/40

+ USD/VND = 16.240/16.250

Yêu cầu trả lời :

- 1.3- Công ty Việt Nam phải chi ra bao nhiêu VNĐ để mua đủ số ngoại tệ ký quỹ L/C và trả thủ tục phí mở L/C ?
- 1.4- Trường hợp công ty Việt Nam ứng trước 20% trị giá L/C cho Người hưởng lợi L/C trong vòng 20 ngày trước ngày giao hàng , Công ty phải mở L/C loại gì và nội dung L/C phải quy định điều gì để phòng ngừa rủi ro đối với số tiền ứng trước đó ?

Đáp án đề số 4

(thời gian 180 phút)

Câu số1: (1,5 điểm)

1.1- Khái niệm (0,5 điểm)

Tỷ giá hối đoái là quan hệ so sánh giữa các tiền tệ của các nước với nhau hoặc là giá cả của tiền tệ nước này thể hiện bằng một số tiền tệ nước kia hoặc ngược lại.

a/ Quan hệ so sánh giữa các tiền tệ với nhau trong thời đại ngày nay là so sánh sức mua giữa các đồng tiền với nhau (3 PPP).

b/ Đơn vị so sánh sức mua giữa các tiền tệ là rổ hàng hoá và dịch vụ và rổ tiền tệ cùng với giá vàng quốc tế.

1.2- Các loại ngoại hối gồm có (1 điểm)

a/ Ngoại tệ (Foreign Currency);

b/ Các phương tiện lưu thông tín dụng ghi bằng ngoại tệ : Check , Bill of Exchange , Promissory Note , Credit Card ...

c/ Các loại chứng khoán có giá ghi bằng ngoại tệ : Stock , Bond , Derivative Documents

d/ Vàng được dùng làm phương tiện thanh toán quốc tế ;

e/ Nội tệ có nguồn gốc ngoại tệ .

Câu số 2 : (3 điểm)

Trả lời 1 ý đúng = + 0,01363 điểm

Trả lời sai 1 ý = - 0,0681 điểm .

1.2; 2.2; 3.2; 4.3; 5.1; 6.1; 7.2 ; 8.2 ; 9.2 ; 9.3 ; 10.3; 10.4; 11.1; 12.1; 13.2; 14.2; 15.1; 16.1; 17.3; 18.2; 19.2; 20.2.

Câu số 3 : (1,5 điểm)

3.1- Khái niệm (0,5 điểm)

Phương thức nhờ thu phiếu trơn là một phương thức trong đó quy định người hưởng lợi các công cụ tài chính uỷ thác cho ngân hàng thu số tiền ghi trên các công cụ tài chính đó từ người có nghĩa vụ trả tiền quy định trên công cụ tài chính .

Công cụ tài chính bao gồm : Hối phiếu , Kỳ phiếu , séc

3.2- Trường hợp áp dụng (0,5 điểm)

- Nhờ thu phiếu trơn trong các hoạt động thương mại quy định :

+ Người bán sau khi hoàn thành giao hàng và chứng từ cho người mua thì ký phát hối phiếu đòi tiền người mua , sau đó uỷ thác cho ngân hàng thu tiền hối phiếu từ người mua ;

+ Người bán sau khi nhận được kỳ phiếu hoặc séc của người mua thì tiến hành giao hàng và chứng từ cho người mua , sau đó uỷ thác cho ngân hàng thu tiền kỳ phiếu hoặc séc từ người mua .

- Nhờ thu trơn trong các hoạt động phi thương mại quy định :

Người hưởng lợi các công cụ tài chính sẽ uỷ thác cho ngân hàng thu tiền từ các công cụ tài chính đó , ví dụ nhờ thu séc , tiền lãi của các chứng khoán có giá ...

3.3- Đặc điểm (0,5 điểm)

- Tập quán quốc tế điều chỉnh phương thức nhờ thu phiếu trơn là URC 522 , 1995, ICC (Quy tắc thống nhất nhờ thu , bản sửa đổi 1995 , số xuất bản 522 của Phòng thương mại quốc tế);

- Người bán phải tin cậy tuyệt đối vào khả năng thanh toán của người mua ;

- Tách rời việc nhận chứng từ và hàng hoá ra khỏi việc thanh toán , do đó người bán sẽ phải gánh chịu nhiều rủi ro trong thanh toán và đối với hàng hoá đã giao .

- Được áp dụng phổ biến trong thanh toán phi thương mại : Nhờ thu tiền điện , tiền nước , tiền bưu chính viễn thông , tiền lãi ngân hàng , tiền hoa hồng , tiền cổ tức , trái tức , tiền trúng số quốc tế , tiền thưởng , tiền phạt

- Ngân hàng chỉ giữ vai trò là người trung gian thu hộ và chi hộ , ngoài ra ngân hàng không chịu trách nhiệm gì cả .

Câu số 4: (1,5 điểm)

4.1- Khái niệm (0,5 điểm)

L/C điều khoản đỏ (red Clause L/C) là một loại L/C ứng một phần số tiền của L/C cho người hưởng lợi trước ngày giao hàng , số tiền còn lại của L/C sẽ được thanh toán với điều kiện người hưởng lợi phải xuất trình các chứng từ quy định trong L/C phù hợp với các điều kiện và điều khoản của L/C .

4.2- Đặc điểm vận dụng (1 điểm)

- Nguồn pháp lý điều chỉnh : UCP 500 , ISBP 645 , eUCP 1.0 ICC ;
- Người hưởng lợi L/C điều khoản đỏ phải yêu cầu ngân hàng của mình phát hành thư bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước nếu như không thực hiện được hợp đồng .
- Để nhận được tiền ứng trước , người hưởng lợi ký phát hối phiếu để đòi tiền ngân hàng phát hành .
- L/C điều khoản đỏ thực sự là một khoản tín dụng mà người nhập khẩu cấp cho người xuất khẩu .

Câu số 5: (2,5 điểm)

-Tỷ giá mua GBP/VNĐ :

$$\text{BID (GBP/VNĐ)} = \text{ASK (GBP/USD)} \times \text{ASK (USD/VNĐ)}$$

$$= 1,6540 \times 16.250 = \underline{26.877,5}$$

-Tiền lãi ký quỹ = 1.000.000 GBP x 2,5% x 3/12 = 6.250 GBP

-Số GBP phải mua = 1.000.000 GBP – 6.250 GBP = 993.750 GBP

-Công ty phải chi ra = 993.750 GBP x 26.877,50 VNĐ = 26.709.515.630 VNĐ

-Phí mở L/C = 1.000.000GBP x 0,001% x 3 = 300 GBP

Công ty phải chi ra 300 GBP x 26.877,5 VNĐ = 8.063.250 VNĐ

5.1- (1,5 điểm)

Tổng số tiền VNĐ phải chi ra để mua đủ ngoại tệ

$$= 26.709.515.630 VNĐ + 8.063.250 VNĐ = \underline{\underline{26.717.578.880 VNĐ}}$$

5.2- (1 điểm)

Công ty phải mở L/C điều khoản đỏ để ứng trước 20% trị giá L/C cho Người hưởng lợi trước ngày giao hàng . Người hưởng lợi phải mở ngược lại cho Công ty Việt Nam một L/G hoặc một Standby L/C đảm bảo thực hiện hợp đồng , trong đó cam kết rằng nếu không giao hàng thì Người hưởng lợi không những phải hoàn trả tiền ứng trước cho Công ty VN mà còn phải bồi thường thiệt hại cho Công ty VN bằng X% tổng trị giá Hợp đồng .

Đề thi số 5

(Thời gian 180 phút)

Câu số 1:

Tiền tệ tự do chuyển đổi là gì , phân loại và hãy giới thiệu những tiền tệ tự do chuyển đổi mà Việt nam thường sử dụng ?

Câu số 2: Kiểm tra kiến thức pháp lý về UCP 500 , ISBP 645 ICC

- 1- Ngân hàng từ chối không tiếp nhận Bill of Lading ghi “ Duplicate “ , “ Triplicate” với lý do là thiếu chữ “Original” là
 - 1.1- Đúng ,
 - 1.2- Sai .
- 2- Trên B/L ghi “ shipped in apparent good order” hoặc “clean on board” là không khác biệt với cách ghi “ Shipped on board ” là
 - 2.1- Đúng ,
 - 2.2- Sai .
- 3- Một vận đơn theo hợp đồng thuê tàu do đại lý của chủ tàu ký vẫn phải ghi rõ tên của thuyền trưởng.
 - 3.1- Đúng.
 - 3.2- Sai.
- 4- L/C yêu cầu xuất trình hợp đồng thuê tàu.
 - 4.1- Ngân hàng thông báo phải kiểm tra hợp đồng.
 - 4.2- Ngân hàng thông báo phải trả lại cho người hưởng lợi.
 - 4.3- Ngân hàng thông báo sẽ chuyển nó cho Ngân hàng phát hành mà không cần kiểm tra hay chịu trách nhiệm gì.
- 5- Một L/C quy định cảng bốc hàng là “ any European Port ” .Trên Vận đơn hợp đồng thuê tàu phải ghi cảng bốc hàng nào
 - 5.1- Bất cứ cảng bốc nào ở Châu âu ,
 - 5.2- Một cảng nào đó chủ yếu ở Châu âu ,
 - 5.3- Một cảng đã bốc hàng thực tế trong bất cứ cảng nào ở Châu âu.
- 6- L/C yêu cầu xuất trình “Multimodal transport document”.Ngân hàng có thể không tiếp nhận :
 - 6.1- Ocean Bill of Lading ,
 - 6.2- Charter party Bill of Lading ,
 - 6.3- Combined transport document .
 - 6.4- Combined Bill of Lading .
- 7- Chứng từ vận tải đa phương thức là chứng từ:
 - 7.1- Dùng cho việc vận chuyển có sự tham gia của ít nhất hai con tàu khác nhau.
 - 7.2- Ghi nhận rằng chuyển tải đã được thực hiện.
 - 7.3- Dùng cho việc vận chuyển liên quan đến ít nhất hai phương thức vận chuyển khác nhau.
- 8- Nếu một L/C yêu cầu xuất trình một chứng từ vận tải đa phương thức dùng cho cả quá trình chuyên chở, các ngân hàng sẽ bỏ qua các điều kiện trong L/C cấm chuyển tải.
 - 8.1- Đúng.
 - 8.2- Sai.
- 9- L/C yêu cầu một bộ AWB đầy đủ. AWB số 3 dành cho người gửi hàng có được chấp nhận
 - 9.1- Có.
 - 9.2- Không.
- 10- Một chứng từ vận tải, ghi tên người gửi hàng không phải là người hưởng lợi của L/C, phải từ chối.
 - 10.1- Đúng.
 - 10.2- Sai.
- 11-“Cước phí có thể được trả trước” tạo thành bằng chứng rằng cước phí đã được thanh toán.
 - 11.1- Đúng.

- 11.2- Sai.
- 12- Một L/C yêu cầu xuất trình một chứng từ bảo hiểm. Chứng từ nào trong số các chứng từ sau không được chấp nhận?
- 12.1- Giấy chứng nhận bảo hiểm.
12.2- Giấy bảo hiểm tạm thời.
12.3- Bảo hiểm đơn.
- 13- Một L/C giao hàng điều kiện CIF và yêu cầu một giấy chứng nhận bảo hiểm. Trong số các loại sau, giấy chứng nhận nào được chấp nhận?
- 13.1- Bảo hiểm đúng 100% .
13.2- Bảo hiểm 113% CIF
13.3- Bảo hiểm 110% CIF , nếu L/C không quy định số tiền bảo hiểm tối thiểu .
13.4- Bảo hiểm 110% số tiền bảo hiểm tối thiểu quy định trong L/C , nếu L/C quy định
- 14- Một chứng từ bảo hiểm ghi ngày muộn hơn ngày ký phát B/L vẫn được chấp nhận là.
- 14.1- Đúng.
14.2- Sai.
- 15- Với loại “bảo hiểm mọi rủi ro” tất cả các rủi ro có thể xảy ra đều được bảo hiểm.
- 15.1- Đúng.
15.2- Sai.
- 16- Hoá đơn luôn phải được ký.
- 16.1- Đúng.
16.2- Sai.
- 17- Số tiền L/C là 100.000 đô la Mỹ. Một hoá đơn ghi số tiền 105.000 đô la Mỹ được xuất trình, nếu giao hàng một lần ,
- 17.1- Ngân hàng chỉ định có thể chấp nhận hoá đơn đó và chỉ trả 100.000 đô la Mỹ.
17.2- Ngân hàng chỉ định có thể từ chối hoá đơn đó vì đã vượt quá số tiền L/C.
17.3- Ngân hàng chỉ định có thể chấp nhận hoá đơn đó với điều kiện số hàng trị giá 5.000 đô la Mỹ cũng đã được gửi.
- 18- Nếu L/C yêu cầu xuất trình “ Commercial Invoice ” , ngân hàng có thể từ chối :
- 18.1- Invoice ,
18.2- Consular Invoice ,
18.3- Tax invoice .
18.4- Proforma invoice
- 19- Từ “khoảng” dùng để chỉ số lượng được hiểu là cho phép một dung sai $\pm 10\%$.
- 19.1- Số lượng.
19.2- Số lượng và số tiền.
- 20- Khi nào dung sai $\pm 5\%$ được áp dụng?.
- 20.1- Khi số lượng được thể hiện bằng kilôgam hoặc mét.
20.2- Khi số lượng được thể hiện bằng đơn vị chiếc.

Câu 3 : Căn cứ vào hợp đồng dưới đây , hãy kiểm tra L/C cho ý kiến nhận xét ?

Hợp đồng số 7/XK/2004

Hợp đồng này được thiết lập ngày hôm nay giữa :

Công ty Vĩnh Hoa , Hà Nội do ông Võ thức Hằng , giám đốc làm đại diện , dưới đây gọi tắt là Bên Bán và

Công ty Nayo , Tokyo do ông Takemura , giám đốc làm đại diện , dưới đây gọi tắt là Bên Mua , theo đây Bên Mua đồng ý mua Bên Bán đồng ý bán hàng hoá theo những điều kiện sau đây :

Điều 1 : Tên hàng : Sắn lát khô bóc vỏ ;

Điều 2 : Số lượng : 3.000,00 MT $\pm 5\%$ tùy quyền lựa chọn của người thuê tàu;

Điều 3 : Quy cách phẩm chất : Sắn lát bóc vỏ , độ ẩm: 14,5 tối đa ; Acid Hydrocytric : 0,005/100 tối đa;
bột : 70% tối thiểu

Điều 4 : Giá cả : USD 150/MT FOB cảng Hải Phòng theo Incoterms 2000 .

Tổng trị giá: 450.000,00USD (Bốn trăm năm mươi ngàn đô la Mỹ) $\pm 5\%$.

Điều 5 : Bao bì : bao gai (có thể cũ , không rách) từ 40Kg đến 50Kg tịnh / bao.

Điều 6 : Thời hạn giao hàng : không chậm quá ngày 20 tháng 12 năm 2004.

Điều 7 : Giao hàng

- Cảng bốc hàng : Hải Phòng Việt Nam
- Cảng dỡ hàng : Osaka , Nhật Bản

Điều 8 : 30 ngày là muộn nhất trước ngày giao hàng , Bên Mua phải mở L/C không thể huỷ ngang , trả tiền ngay , miễn truy đòi cho Bên Bán hưởng bằng 100% tổng trị giá hợp đồng tại ngân hàng Taiyo Kobe Bank Ltd Tokyo Japan thông qua Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam . Chứng từ xuất trình gồm có

- 1- Hoá đơn thương mại chi tiết đã ký ;
- 2- Một bộ đầy đủ B/L bản gốc , hoàn hảo , đã bốc hàng lên tàu;
- 3- Giấy chứng nhận chất lượng do SGS Việt Nam cấp ;
- 4- Giấy chứng nhận xuất xứ do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cấp;
- 5- Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do Cục kiểm dịch thực vật cấp ;

Điều 9 : Hợp đồng làm bằng tiếng Anh , 2 bản có giá trị như nhau , mỗi bên giữ một bản Mọi sửa đổi , bổ sung vào hợp đồng này phải có sự đồng ý của cả hai bên . Văn bản sửa đổi , bổ sung hợp đồng là một bộ phận cấu thành của hợp đồng này .

Hợp đồng làm tại Hà Nội ngày 12 tháng 5 năm 2004 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bên Mua
Công ty Nayo , Tokyo

Bên Bán
Công ty Vĩnh Hoa , Hà Nội

40A - Loại L/C : Không thể huỷ bỏ ;

20 - Số L/C : 24 LC 0203 IM;

31C - Ngày phát hành : 20/11/2004;

31D - Ngày và nơi hết hạn hiệu lực : 30/12/2004 tại Tokyo , Japan

50 - Người yêu cầu phát hành L/C : Công ty Nayo , Tokyo ;

59 -Người hưởng lợi : Công ty Vĩnh Hoa , Hà Nội , số 2 , phố Bà Triệu , Quận Hoàn Kiếm , Hà Nội ;

32B - Số tiền 450.000,00 Dollars (Bốn trăm năm mươi ngàn đô la chẵn) $\pm 5\%$;

42C - Hối phiếu trả tiền ngay bằng 100% trị giá hoá đơn ;

42D - Ngân hàng trả tiền : The Taiyo Kobe Bank Ltd , Tokyo , Japan ;

43P - Không cho phép giao từng phần ;

43T - Không cho phép chuyển tải ;

44A - Cảng bốc hàng : Hải Phòng Việt Nam

44B - Cảng dỡ hàng : Bất cứ cảng nào ở Nhật Bản ;

44C - Ngày giao hàng chậm nhất : 20/12/2004;

45A - Mô tả hàng hoá :

- Tên hàng : Sản lát bóc vỏ ;
- Số lượng : 3.000,00 tấn $\pm 5\%$
- Độ ẩm : 14,5 tối đa;
- Acid Hydrocitric : 0,005/100 tối đa ;
- Bột : 76% tối thiểu ;
- Xuất xứ : Việt Nam ;
- Đơn giá : USD150,00 /MT FOB cảng Hải Phòng;
- Bao gói : trong bao gai , 40-50Kg tịnh /bao

46A - Chứng từ yêu cầu xuất trình :

- Hoá đơn thương mại đã ký làm thành 03 bản gốc ;
- Một bộ đầy đủ bản gốc B/L , hoàn hảo , đã bóc hàng , làm theo lệnh The Taiyo Kobe Bank Ltd , Tokyo , ghi chú cước phí trả trước và thông báo cho người nhận hàng ;
- Giấy chứng nhận xuất xứ do Phòng thương mại và công nghiệp cấp;
- Giấy chứng nhận chất lượng do Vinacontrol cấp .
- Giấy chứng nhận bảo hiểm do Bảo Việt Cấp ;
- Giấy chứng nhận kiểm dịch do Cục kiểm dịch thực vật cấp .

47A - Các điều kiện khác :

- B/L đến chậm cũng nhận ;
- B/L của bên thứ 3 cũng nhận .

71B - Mọi chi phí ngoài Nhật Bản là do người hưởng lợi L/C chịu ;

48 - Thời hạn xuất trình chứng từ là trong vòng 5 ngày kể từ ngày giao hàng .

57D - Ngân hàng thông báo : Ngân hàng công thương Việt Nam .

Câu số 4:

Hãy trình bày L/C chuyển nhượng (Transferable L/C) và đặc điểm vận dụng?

Câu số 5 :

Giới thiệu các tập quán quốc tế hiện hành điều chỉnh L/C thương mại và trình bày các điều kiện áp dụng các tập quán quốc tế theo quy định của pháp luật nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ?

Đáp án đề thi số 5

(thời gian 180 phút)

Câu 1 : (1,5 điểm)

1.1- Khái niệm (0,5 điểm)

là tiền tệ mà luật của nước phát hành đồng tiền đó cho phép những ai có thu nhập đồng tiền này đều có quyền yêu cầu ngân hàng của nước đó đổi ra các ngoại tệ khác một cách tự do , không cần phải có giấy phép đổi tiền .

1.2- Các loại tiền tệ tự do chuyển đổi (1 điểm)

a/ Tiền tệ tự do chuyển đổi toàn phần (Total Free Convertible Currency)
(0,5 điểm)

là tiền tệ tự do chuyển đổi không phụ thuộc vào hạn ngạch chuyển đổi hoặc nguồn thu nhập tiền tệ hoặc người chuyển đổi là cư trú hay phi cư trú .

Các tiền tệ do chuyển đổi toàn phần : USD , EURO , GBP , JPY , AUD , ATS , CAD , SGD , SEK , MYR

b/ Tiền tệ tự do chuyển đổi từng phần (Partial Free Convertible Currency) (0,5 điểm)

là tiền tệ tự do chuyển đổi phụ thuộc vào hạn ngạch chuyển đổi hoặc nguồn thu nhập tiền tệ hoặc người chuyển đổi là cư trú hay phi cư trú .

Các tiền tệ tự do chuyển đổi từng phần : PHP , KRW , TWD , IDR , THB , EGP.

Câu số 2 : (3 điểm)

Trả lời 1 ý đúng = + 0,1363 điểm

Trả lời 1 ý sai = - 0,0681 điểm

1.2; 2.1; 3.2; 4.3; 5.3; 6.1; 6.2; 7.3; 8.1; 9.1; 10.2; 11.2; 12.2; 13.3; 13.4; 14.2; 15.1; 16.2; 17.2; 18.4; 19.2 ; 20.1.

Câu số 3 : (2 điểm : 19 ý sai = - 0,1053 điểm)

40A: thiếu miễn truy đòi;

31D: nên là 30 ngày kể từ ngày giao hàng;

32B: US gì , đúng là USD . Thêm chữ Mỹ vào đô la;

44B: OSAKA,JAPAN;

45A: -Tên hàng thiếu chữ” KHÔ”,

- thay chữ tấn bằng T/M,

- 70% thay 76%,

- đơn giá thiếu INCOTERMS 2000;

46A: - Hoá đơn thiếu chữ “Chi tiết” ,

- tên Ngân hàng thiếu chữ “Japan”,

- cước phí là “thu sau”,

- Giấy C/O thiếu chữ “Việt Nam”;

- Thừa giấy chứng bảo hiểm;

- Thiếu chữ “ thực vật ”

- Giấy chứng nhận chất lượng do “SGS Việt Nam” cấp

48: Thời hạn xuất trình chứng từ quá ngắn , nên là “21 ngày”;

57D: Ngân hàng thông báo đúng là “Ngân hàng Ngoại thương Việt nam”;

Thiếu dẫn chiếu nguồn luật áp dụng : UCP 500,1993,ICC

Câu số 4: (2 điểm)

4.1- Khái niệm (0,5 điểm)

L/C chuyển nhượng là một L/C trong đó ngân hàng phát hành cam kết sẽ chuyển nhượng quyền thực hiện L/C cho một hay nhiều người khác khi có lệnh yêu cầu chuyển nhượng của người hưởng lợi hiện hành L/C.

4.2- Đặc điểm vận dụng (1,5 điểm)

- Nguồn pháp lý điều chỉnh : UCP 500 , ISBP 645 , eUCP 1.0 ICC ;

- Có 3 mô hình chuyển nhượng :

+ Chuyển nhượng L/C tại nước người xuất khẩu (là người hưởng lợi) ;

+ Chuyển nhượng L/C tại nước người nhập khẩu (là người hưởng lợi L/C

);

+ Chuyển nhượng L/C qua nước thứ ba .

- Sử dụng L/C chuyển nhượng trong buôn bán thông qua trung gian .

- Điều kiện tu chỉnh L/C chuyển nhượng .

- Vấn đề thay thế chứng từ trong L/C chuyển nhượng phải được quy định rõ ràng .

Câu số 5 : (2 điểm)

5.1- (0,5 điểm)Trong thanh toán bằng L/C , các tập quán quốc tế sau đây được áp dụng phổ biến :

- UCP 500 1993 ICC đề ra 49 quy tắc điều chỉnh L/C . UCP ra đời từ năm 1933 , cho đến nay đã sửa đổi 5 lần . UCP 500 đã được trên 174 nước và khu vực trên thế giới tuyên bố áp dụng , trong đó có Việt nam .
- ISBP 645 2003 ICC là tập quán quốc tế bổ sung cho điều 13 a UCP 500 1993 ICC .
- eUCP 1.0 2002 ICC là bản phụ trương của UCP 500 1993 ICC về xuất trình chứng từ điện tử thanh toán theo L/C .

5.2- Các điều kiện áp dụng tập quán quốc tế quy định trong hệ thống luật của Việt Nam như sau (1,5 điểm)

- Nếu các công ước quốc tế mà chính phủ Việt Nam ký kết hoặc đang tham gia không điều chỉnh thì cho phép áp dụng tập quán quốc tế ,
- Nếu bộ luật dân sự của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam không điều chỉnh đến thì cho phép áp dụng tập quán quốc tế ,
- Nếu các luật khác của Việt Nam có liên quan không điều chỉnh đến thì cho phép áp dụng tập quán quốc tế .
- Nếu hợp đồng dân sự của hai bên không điều chỉnh đến thì cho phép áp dụng tập quán quốc tế ,
- Việc áp dụng và hậu quả áp dụng tập quán quốc tế không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật nước Cộng hoà XHCN Việt Nam và không làm thiệt hại đến lợi ích của Việt Nam .

----- Đề thi số 17 -----

(thời gian 150 phút)

Câu số 1:

Tỷ giá ngoại hối kỳ hạn là gì? Hãy tính tỷ giá mua kỳ hạn 90 ngày USD/VND, biết rằng, tại Ngân hàng A Hà nội, tỷ giá và lãi suất được công bố như sau:

Tỷ giá giao ngay USD/VND = 15.550/15.650

Lãi suất huy động USD 90 ngày = 1,50%

Lãi suất huy động VND 90 ngày = 4,50%

Câu số 2: Kiểm tra kiến thức pháp lý về URC 522 , UCP 500 , ISBP 645 ICC

1- Có thể áp dụng một hoặc một số điều khoản nào đó của URC 522 1995 ICC trái với những nguyên tắc cơ bản của luật Việt nam :

1.5- Có

1.6- Không

2- Ngân hàng nhờ thu (Collection Bank) có thể từ chối sự ủy thác nhờ thu của ngân hàng khác mà không cần thông báo lại cho họ về sự từ chối đó

2.1- Có ,

2.2- Không .

3-Nếu Chỉ thị nhờ thu không quy định rõ điều kiện nhờ thu , thì ngân hàng nhờ thu sẽ trao chứng từ cho người nhập khẩu theo điều kiện nào

3.1- D/P ,

3.2- D/A ,

3.3- D/TC

4-Theo URC 522 1995 ICC , Các ngân hàng chuyển (Remitting Bank) , ngân hàng thu (Collection Bank) có chịu trách nhiệm kiểm tra chứng từ nhờ thu :

4.1- Có ,

4.2- Không .

5-Có thể ghi lãi suất phạt chậm trả bên cạnh số tiền của một hối phiếu trả tiền ngay , nếu như trong chỉ thị nhờ thu có quy định khoảng thời gian mà trong khoảng thời gian đó người trả tiền phải thực hiện thanh toán .

5.1- Có ,

5.2- Không

6-Hình thức và ngôn ngữ của các chứng từ mà người trả tiền hoặc ngân hàng thu phải tạo lập không được quy định trong chỉ thị hoặc thư ủy thác nhờ thu

6.1- phải giống như hình thức và ngôn ngữ của các chứng từ xuất trình ,

6.2- có thể khác

7- Ngân hàng thu từ chối nhận chứng từ vì người nhập khẩu thông báo rằng người xuất khẩu không giao hàng là

7.1- Đúng ,

7.2- Sai

8- Trong trường hợp nào thì ngân hàng thu sẽ không giao chứng từ là đúng :

8.1- Nếu chỉ thị nhờ thu quy định phí nhờ thu do người trả tiền chịu mà người trả tiền không trả phí nhờ thu ,

8.2- Nếu chỉ thị nhờ thu quy định phí nhờ thu do người trả tiền chịu và không thể bỏ qua mà người trả tiền không trả phí nhờ thu

9- Có phải UCP là văn bản pháp lý duy nhất để dẫn chiếu vào L/C .

9.1- Có ,

9.2- Không .

10- Ngay cả khi UCP được dẫn chiếu áp dụng , các ngân hàng có thể không áp dụng một số điều khoản nào đó đối với từng loại L/C riêng biệt

10.1- Đúng ,

10.2- Sai .

11- Một L/C dẫn chiếu ISBP 645 mà không dẫn chiếu UCP 500 thì

11.1- Đương nhiên áp dụng UCP 500 ,

11.2- Chỉ áp dụng ISBP 645 .

12- Các tổ chức nào có thể phát hành L/C

12.1- Ngân hàng Nhà nước (trung ương) ,

12.2- Công ty bảo hiểm ,

12.3- Ngân hàng thương mại ,

12.4- công ty chứng khoán .

13- Các ngân hàng có thể chấp nhận yêu cầu phát hành một L/C “ tương tự “

13.1- Đúng ,

13.2- Sai .

14- Người yêu cầu mở L/C phải hoàn trả tiền cho Ngân hàng phát hành trừ khi anh ta thấy rằng

14.1- Hàng hoá có khuyết tật ,

14.2- Hàng hoá trái với hợp đồng ,

14.3- Các chứng từ xuất trình không phù hợp với các điều kiện của L/C.

15- Một L/C yêu cầu hối phiếu ký phát đòi tiền người yêu cầu mở L/C

15.1- Ký phát hối phiếu như quy định của L/C.

15.2- Hối phiếu sẽ được coi như chứng từ phụ ,

- 15.3- UCP , ISBP cấm không được quy định như thế
- 16- Tên của người hưởng lợi ghi trên L/C là “ Barotex International Company, Ltd” . Tên của người hưởng lợi ghi trên những chứng từ nào dưới đây là không khác biệt với L/C
- 16.1- Hoá đơn : “ Barotex Company , Ltd “
- 16.2- Bill of Lading : “ Barotex Int’L Company , Ltd ” ,
- 16.3- C/O : “ Barotex Int’L Co ,Limited ” .
- 17- Một chứng từ có ngày ký sau ngày lập chứng từ thì ngày phát hành là
- 17.1- Ngày lập ,
- 17.2- Ngày ký ..
- 18- Ngân hàng phát hành đã từ chối thanh toán với lý do ngày tháng ghi giữa các chứng từ mâu thuẫn nhau : 25 November 2003 , 25 Nov 03 , 2003.11.25 là
- 18.1- Đúng ,
- 18.2- Sai .
- 19- Ngân hàng phát hành :
- 19.1- Có thể huỷ bỏ sửa đổi của mình nếu người hưởng lợi vẫn chưa chấp nhận sửa đổi ,
- 19.2- Bị ràng buộc không thể huỷ ngang vào sửa đổi ngay cả khi người hưởng lợi chưa chấp nhận sửa đổi .
- 20- Ngân hàng phát hành L/C có quyền từ chối các chứng từ như hối phiếu , chứng từ bảo hiểm đã không ghi ngày tháng ký phát chứng từ :
- 20.1- Đúng ,
- 20.2- Sai
- Câu số 3:
- Hãy trình bày các loại ký hậu hối phiếu áp dụng trong thanh toán quốc tế ? Trong những trường hợp nào , người thụ hưởng phải ký hậu hối phiếu ?
- Câu số 4:
- Lãi suất LIBOR là gì ?

Đáp án đề thi số 17

(thời gian 150 phút)

Câu số 1: (2,5 điểm)

- Tỷ giá ngoại hối kỳ hạn là tỷ giá xác định ngay vào ngày ký hợp đồng nhưng ngày giao nhận và thanh toán hợp đồng sẽ xảy ra vào một thời hạn cụ thể trong tương lai .
- Công thức tính tỷ giá kỳ hạn :

$$R_f = R_s + R_s K (I_{bt} - I_{bc})$$

R_f = Tỷ giá kỳ hạn

R_s = Tỷ giá giao ngay

K = thời hạn

I_{bt} = Lãi suất huy động tiền định giá

I_{bc} = Lãi suất huy động tiền yết giá

$$\begin{aligned} R_f (\text{USD/VND}) &= 15.650 + 15.650 (0,045 - 0,0150) \\ &= 15.650 + 469,50 \\ &= 16.119,50 \end{aligned}$$

Câu số 2: (2,5 điểm)

Trả lời đúng = + 0,1136 điểm

Trả lời sai = - 0,0568 điểm

1.2- 2.2- 3.1- 4.2- 5.1- 6.2- 7.2- 8.2- 9.2- 10.1- 11.2- 12.3- 13.1- 14.3- 15.2- 15.1- 16.3- 16.2- 17.2- 18.2- 19.2- 20.1.

Câu số 3 : (2,5 điểm)

3.1- Các loại ký hậu :

+ Ký hậu đích danh là loại ký hậu ghi rõ tên người thụ hưởng kế tiếp . Với loại ký hậu này, không thể chuyển nhượng kế tiếp bằng thủ tục ký hậu nữa.

+ Ký hậu vô danh, hay để trống là loại ký hậu không ghi ai là người thụ hưởng. Bất cứ ai cầm hối phiếu đã được ký hậu vô danh đều có thể trở thành người thụ hưởng kế tiếp.

+ Ký hậu theo lệnh là loại ký hậu đích danh có kèm chữ theo lệnh bên cạnh tên người thụ hưởng kế tiếp . Loại ký hậu này có thể chuyển nhượng kế tiếp bởi người thụ hưởng bằng thủ tục ký hậu tiếp theo.

+ Ký hậu miễn truy đòi là loại ký hậu có ghi thêm chữ miễn truy đòi lại người đã ký hậu để chuyển nhượng hối phiếu cho mình , một khi hối phiếu bị từ chối thanh toán.

3.2- Các trường hợp phải ký hậu:

+ Chiết khấu hối phiếu .

+ Cầm cố hối phiếu.

+ Chuyển nhượng cho người khác.

+ Là phương tiện đòi tiền trong các phương thức thanh toán Nhờ thu, L/C, L/G, Standby L/C , người thụ hưởng hối phiếu muốn thu tiền hối phiếu thì phải ký hậu hối phiếu cho ngân hàng.

Câu số 4: (2,5 điểm)

LIBOR là chữ viết tắt London interbank offered rate , tức là lãi suất cho vay liên hàng quốc tế ở London . Lãi suất này quy định như sau:

+ Lãi cho vay ngắn hạn ;

+ Công bố vào 11 giờ GMT hàng ngày tại London;

+ Lãi cho vay bình quân của 5 ngân hàng lớn ở London ;

+ Được dùng làm lãi cho vay cơ sở .

----- Đề thi số 18

(thời gian 150 phút)

Câu số 1:

Nghiệp vụ ác bút ngoại hối là gì , có mấy loại ?

Câu số 2: Kiểm tra kiến thức pháp lý về URC, UCP và ISBP ICC

1- Điều 43a UCP quy định nếu L/C không quy định thời hạn xuất trình , thì ngân hàng sẽ có quyền từ chối tiếp nhận chứng từ sau 21 ngày kể từ ngày giao hàng , thời hạn này áp dụng cho những chứng từ nào :

1.1- Hoá đơn thương mại ,

1.2- Chứng từ vận tải bản gốc ,

1.3- Tất cả các chứng từ quy định trong L/C .

2- Ngân hàng xác nhận vẫn phải thanh toán các chứng từ phù hợp được xuất trình đến ngân hàng sau ngày L/C xác nhận hết hạn, nếu Ngân hàng kiểm tra chứng từ gửi văn bản xác nhận rằng chứng từ đã được xuất trình đến ngân hàng này trong thời hạn hiệu lực của L/C.

2.1- Đúng.

2.2- Sai.

3- Khi nào thì sửa đổi L/C có hiệu lực ?:

3.1- Nếu người hưởng lợi không thông báo từ chối sửa đổi ,

- 3.2- Khi ngân hàng thông báo có bằng chứng là người hưởng lợi đã nhận được đề nghị tu chính L/C.
- 3.3- Ngay khi chứng từ yêu cầu được xuất trình phù hợp với L/C sửa đổi
- 4- Stale documents acceptable là những chứng từ được xuất trình :
- 4.1- Sau khi L/C hết hạn hiệu lực ,
- 4.2- Sau thời hạn xuất trình quy định trong L/C ,
- 4.3- Sau 21 ngày kể từ ngày giao hàng , nếu L/C không quy định thời hạn xuất trình chứng từ .
- 5- Ngôn ngữ của hối phiếu trong thanh toán bằng L/C là
- 5.1- Ngôn ngữ do người ký phát lựa chọn ,
- 5.2- Ngôn ngữ của L/C .
- 6- Theo L/C xác nhận, người hưởng lợi có thể gửi thẳng chứng từ tới Ngân hàng phát hành để yêu cầu thanh toán:
- 6.1- Đúng.
- 6.2- Sai.
- 7- Ngân hàng có thể từ chối chứng từ vì lý do tên hàng ghi trên L/C là “ Machine 333 ” nhưng hoá đơn thương mại lại ghi “ Mashine 333 ” là
- 7.1- Đúng ,
- 7.2- Sai
- 8- Một L/C yêu cầu “ Commercial Invoice in 4 copies ” , người hưởng lợi L/C phải xuất trình :
- 8.1- 4 bản gốc hoá đơn ,
- 8.2- 1 bản gốc và 3 bản sao ,
- 8.3- 4 bản sao hoá đơn ,
- 8.4- 2 bản gốc số còn lại là bản sao
- 9- Những chứng từ nào UCP quy định nhất thiết là phải ký , trừ khi L/C quy định ngược lại :
- 9.1- Hoá đơn ,
- 9.2- Hối phiếu
- 9.3- Vận tải đơn ,
- 9.4- Giấy chứng nhận chất lượng .
- 10- Ngay khi nhận được thông báo một L/C được chuyển bằng điện như là bản có giá trị thực hiện, ngân hàng thông báo phát hiện bức điện thực ra không hoàn chỉnh:
- 10.2- L/C bằng điện đó có được coi là bản có giá trị thực hiện.
- 10.2- L/C bằng điện đó chỉ có giá trị tham khảo.
- 10.3- Ngân hàng thông báo gánh chịu rủi ro nếu nó không báo lại tình trạng đó cho Ngân hàng phát hành không chậm trễ
- 11- Ngay sau khi nhận được chỉ thị không rõ ràng về việc sửa đổi L/C :
- 11.1- Người hưởng lợi phải chỉ thị cho người xin mở L/C liên hệ với ngân hàng phát hành để xác minh.
- 11.2- Ngân hàng phát hành phải cung cấp thông tin cần thiết không chậm trễ.
- 11.3- Ngân hàng thông báo phải yêu cầu ngân hàng phát hành xác minh không chậm trễ
- 12- Nếu chứng từ không quy định trong L/C được xuất trình, ngân hàng chiết khấu:
- 12.1- Phải trả lại cho người xuất trình.
- 12.2- Phải chuyển chứng cho ngân hàng phát hành mà không chịu trách nhiệm gì.
- 12.3- Có thể chuyển chứng cho ngân hàng phát hành mà không cam kết gì nếu người hưởng lợi yêu cầu.
- 13- Ngân hàng chỉ định gửi các chứng từ đến Ngân hàng phát hành kèm theo bản công bố chứng hoàn toàn phù hợp với các điều kiện và điều khoản của L/C.
- 13.1- Ngân hàng phát hành không cần kiểm tra lại các chứng từ.

- 13.2- Ngân hàng phát hành không thể bất đồng với Ngân hàng chỉ định vì ngân hàng này hành động với tư cách là đại lý của nó.
- 13.3- Ngân hàng phát hành có nhiệm vụ kiểm tra lại các chứng từ
- 14- Ngân hàng phát hành yêu cầu ngân hàng A xác nhận L/C và thông báo cho người hưởng lợi qua ngân hàng B. Ngân hàng B tiếp nhận chứng từ và gửi chứng từ trực tiếp đến ngân hàng phát hành
- 14.1- Ngân hàng phát hành có quyền từ chối chứng từ vì không do Ngân hàng xác nhận xuất trình.
- 14.2- Ngân hàng phát hành phải xin uỷ quyền thanh toán từ Ngân hàng xác nhận.
- 14.3- Ngân hàng phát hành phải thanh toán nếu chứng từ phù hợp.
- 15- “Các chứng từ thể hiện trên bề mặt phù hợp với các điều kiện của L/C” có nghĩa gì?
- 15.1- Các chứng từ là chân thực và không giả mạo.
- 15.2- Các chứng từ không mâu thuẫn với tiêu chuẩn quốc tế về nghiệp vụ ngân hàng như đã được phản ánh trong UCP.
- 15.3- Chỉ mặt trước chứ không phải mặt sau của chứng từ phù hợp với điều kiện của L/C.
- 16- Nếu một hối phiếu có ghi kỳ hạn là “ 360 ngày kể từ ngày B/L ”, ngày của B/L nào để tính ngày đáo hạn của hối phiếu
- 16.1- Ngày 20/03/2004 là ngày ký phát B/L “ on board ” ,
- 16.2- Ngày 15/03/2004 là ngày phát hành B/L “ Received for shipment ” ,
- 17- Khi kiểm tra chứng từ Ngân hàng phát hành thông báo các sai biệt trong bộ chứng từ nhưng lại không giữ chứng từ để chờ quyền định đoạt của người xuất trình, thì
- 17.1- các sai biệt được coi là đã được bỏ qua, Ngân hàng phát hành mất quyền khiếu nại.
- 17.2- Ngân hàng phát hành phải đợi người xin mở L/C đồng ý bỏ qua các sai biệt vì nó đã báo cho người xuất trình là bộ chứng từ không phù hợp.
- 17.3- Ngân hàng phát hành phải giữ bộ chứng từ để chờ quyền định đoạt của người xin mở L/C.
- 18- Các ngân hàng có thể phải lãnh trách nhiệm do hậu quả gây ra bởi:
- 18.1- thất lạc chứng từ được gửi đi theo điều kiện của L/C.
- 18.2- bức điện gửi đi bị cắt xén.
- 18.3- dịch L/C sang ngôn ngữ của người hưởng lợi
- 19- Nếu tất cả tiền hoa hồng và phí do người hưởng lợi chịu mà Ngân hàng thông báo không thể thu được phí đó, vậy người có trách nhiệm cuối cùng trả phí đó là ai?
- 19.1- Ngân hàng phát hành .
- 19.2- Ngân hàng thông báo bởi vì lẽ ra nó phải thu trước khi thông báo L/C.
- 19.3- Người xin mở L/C .
- 20- Nếu L/C không yêu cầu ghi rõ ngày giao hàng thực tế, ngày giao hàng trong trường hợp vận chuyển bằng đường hàng không là
- 20.1- ngày nhận hàng hoá.
- 20.2- ngày phát hành AWB.
- 20.3- ngày bay thực tế ghi trong ô “chuyến bay/ ngày” của AWB .

Câu số 3:

Transferable L/C là gì ? Dùng trong trường hợp nào ? Các mô hình chuyển nhượng L/C? Công ty B được hưởng lợi một L/C chuyển nhượng gốc (Master transferable L/C) do Ngân hàng của Công ty A phát hành theo giá CIF có trị giá 1.000.000 USD muốn chuyển nhượng cho Công ty C với trị giá là 800.000 USD , trong lệnh chuyển nhượng (transferable order) , công ty B phải quy định tỷ lệ bảo hiểm là bao nhiêu thì chứng từ bảo hiểm do Công ty C lập ra mới phù hợp với số tiền của L/C chuyển nhượng gốc ?

Câu số 4:

Căn cứ và hồi phiếu dưới đây :

No 114/dtj
2005

hanoi 18 december

For usd 100.000,00

bill of exchange

At 360 days after sight of this second of bill of exchange (first of the Same tenor and date unpaid) pay to barotex company hanoi Or order the sum of one hundred thousand dollars .

value received and charge the same to account of the sanyo co ltd, tokyo, japan
drawn under the taiyo kobe bank ltd, tokyo , japan
l/c n0 071a282 lc02 dated 18 may 2004

To: the taiyo kobe bank ltd
tokyo , japan

barotex company
hanoi

Yêu cầu trả lời :

- 4.1- Ngân hàng thông báo là NHCT VN . Công ty BAROTEX xuất trình chứng từ đòi tiền TAIYO KOBE BANK LTD qua ngân hàng nào ? Để hồi phiếu có thể xuất trình đòi tiền ngân hàng phát hành L/C nói trên, Công ty Barotex phải làm thủ tục gì ?
- 4.2- Ai là người phải ký chấp nhận hồi phiếu trong thời hạn hiệu lực L/C?
- 4.3- Luật nào điều chỉnh hồi phiếu này ?
- 4.4- Người yêu cầu mở L/C là ai ?
- 4.5- Ai được quyền ký hậu chuyển nhượng ?
- 4.6- Loại hồi phiếu?

Đáp án đề TTQT số 18

(thời gian 150 phút)

Câu số 1: (2,5 điểm)

Nghiệp vụ ác bát ngoại hối là nghiệp vụ trong đó quy định các ngân hàng lợi dụng chênh lệch tỷ giá hối đoái giữa các thị trường khác nhau để chuyển ngoại tệ từ địa điểm này sang địa điểm khác nhằm mục đích kiếm lợi .

Các loại ác bát :

+ ác bát tuyến tính hay còn gọi là ác bát hai điểm : ví dụ lợi dụng chênh lệch tỷ giá ngoại tệ giữa USD và GBP ở hai thị trường ngoại hối London và Newyork để ăn chênh lệch tỷ giá .

+ ác bát phi tuyến tính hay còn gọi là ác bát nhiều điểm : Ví dụ lợi dụng chênh lệch tỷ giá của USD và GBP , giữa JPY và USD , giữa GBP và JPY ở ba thị trường London, Newyork và Tokyo để chuyển USD sang GBP, từ GBP sang JPY và từ JPY sang USD để ăn chênh lệch tỷ giá .

Câu số 2: (2,5 điểm)

Trả lời 1 ý đúng = + 0,1136 điểm

Trả lời 1 ý sai = - 0,0568 điểm

1,2 - 2,1 - 3,3 - 4,3 - 5,2 - 6,1 - 7,2 - 8,2 - 9,2 - 9,3 - 9,4 - 10,2 - 11,3 - 12,2 - 13,3 - 14,3 - 15,2 - 16,1 - 17,1 - 18,3 - 19,3 - 20,2 .

Câu số 3: (2,5 điểm)

Transferable L/C là một loại L/C trong đó quy định quyền của Người hưởng lợi hiện hành (Người hưởng lợi thứ nhất) có thể yêu cầu Ngân hàng phát hành chuyển nhượng một phần hay toàn bộ quyền thực hiện L/C cho một hay nhiều người khác . Người ra lệnh chuyển nhượng gọi là người hưởng lợi thứ nhất . Người khác này là người hưởng lợi thứ hai .

L/C chuyển nhượng được sử dụng trong thanh toán thông qua trung gian, trong đó người hưởng lợi thứ nhất là người trung gian.

Có ba mô hình chuyển nhượng:

+ Chuyển nhượng L/C tại nước xuất khẩu: Người xuất khẩu được hưởng lợi một L/C có thể chuyển nhượng toàn bộ hay từng phần quyền thực hiện L/C đó cho những người khác ở nước người xuất khẩu (0,33 điểm).

+ Chuyển nhượng L/C tại nước nhập khẩu: Một Công ty nội địa mở L/C chuyển nhượng nội địa để mua hàng của một Công ty NK. Công ty NK chuyển nhượng toàn bộ hay từng phần quyền thực hiện L/C đó cho một hay nhiều Công ty XK nước ngoài (0,33 điểm).

+ Chuyển nhượng L/C qua một nước thứ ba: Công ty nước A mở L/C chuyển nhượng cho Công ty nước B. Công ty nước B ra lệnh chuyển nhượng L/C đó cho Công ty nước C (0,33 điểm).

Công ty B phải mua bảo hiểm bằng 110% giá CIF (110% của 1.000.000 USD). Để chứng từ bảo hiểm do Công ty C lập ra phù hợp với trị giá bảo hiểm của L/C chuyển nhượng gốc, cho nên Công ty B phải chuyển nhượng L/C 800.000 USD với tỷ lệ bảo hiểm là 137,5%.

Câu số 4: (2,5 điểm)

4.1- NHCT VN, Ký hậu cho NHCT VN.

4.2- TAIYO KOBE BANK LTD.

4.3- Pháp lệnh thương phiếu năm 1999 Việt Nam.

4.4- SANYO CO LTD TOKYO.

4.5- Công ty BAROTEX Hà Nội.

4.6- Hối phiếu theo lệnh và kỳ hạn.

Đề thi TTQT số 19

(thời gian 150 phút)

Câu số 1:

Căn cứ vào hợp đồng dưới đây, hãy kiểm tra L/C cho ý kiến nhận xét?

Hợp đồng số 7/XK/2004

Hợp đồng này được thiết lập ngày hôm nay giữa:

Công ty Vĩnh Hoa, Hà Nội do ông Võ thúc Hằng, giám đốc làm đại diện, dưới đây gọi tắt là Bên Bán và

Công ty Nayo, Tokyo do ông Takemura, giám đốc làm đại diện, dưới đây gọi tắt là Bên Mua, theo đây Bên Mua đồng ý mua Bên Bán đồng ý bán hàng hoá theo những điều kiện sau đây:

Điều 1: Tên hàng: Sắn lát khô bóc vỏ;

Điều 2: Số lượng: 3.000,00 MT ± 5% tùy quyền lựa chọn của người thuê tàu;

Điều 3: Quy cách phẩm chất: Sắn lát bóc vỏ,

- độ ẩm: 14,5 tối đa;
- Acid Hydrocytric: 0,005/100 tối đa;
- bột: 70% tối thiểu

Điều 4: Giá cả: USD 150/MT FOB cảng Hải Phòng theo Incoterms 2000.

Tổng trị giá: 450.000,00USD (Bốn trăm năm mươi ngàn đô la Mỹ) ± 5%.

Điều 5: Bao bì: bao gai (có thể cũ, không rách) từ 40Kg đến 50Kg tịnh / bao.

Điều 6: Thời hạn giao hàng: không chậm quá ngày 20 tháng 12 năm 2004.

Điều 7: Giao hàng

- Cảng bốc hàng : Hải Phòng Việt Nam
- Cảng dỡ hàng : Osaka , Nhật Bản
- không cho phép giao từng phần ;
- không cho phép chuyển tải ;
- sau khi giao hàng xong , người Bán phải điện báo cho người Mua biết trọng lượng tịnh , trọng lượng cả bì của hàng hoá và giờ tàu rời cảng để người Mua mua bảo hiểm .

Điều 8 : 30 ngày là muộn nhất trước ngày giao hàng , Bên Mua phải mở L/C không thể huỷ ngang , trả tiền ngay , miễn truy đòi cho Bên Bán hưởng bằng 100% tổng trị giá hợp đồng tại ngân hàng Taiyo Kobe Bank Ltd Tokyo thông qua Ngân hàng Công Thương Việt Nam . Chứng từ xuất trình gồm có

- 6- Hoá đơn thương mại chi tiết đã ký ;
- 7- Một bộ đầy đủ B/L bản gốc , hoàn hảo , đã bốc hàng lên tàu;
- 8- Giấy chứng nhận chất lượng do SGS Việt Nam cấp ;
- 9- Giấy chứng nhận xuất xứ do Phòng Thương mại và Công nghiệp nước Việt Nam cấp;
- 10- Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do Cục kiểm dịch thực vật cấp

Điều 9 : Giải quyết tranh chấp :

Mọi tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện hợp đồng này sẽ giải quyết bằng thương lượng , nếu thương lượng không đi đến thống nhất sẽ đưa ra Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam đặt bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam giải quyết . Phán quyết của Trọng tài là chung thẩm . Phí trọng tài do bên thua kiện chịu .

Điều 10 :

Hợp đồng làm bằng tiếng Anh , 2 bản có giá trị như nhau , mỗi bên giữ một bản . Mọi sửa đổi , bổ sung vào hợp đồng này phải có sự đồng ý của cả hai bên . Văn bản sửa đổi , bổ sung hợp đồng là một bộ phận cấu thành của hợp đồng này .

Hợp đồng làm tại Hà Nội ngày 12 tháng 5 năm 2004 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bên Mua
Công ty Nayo , Tokyo

Bên Bán
Công ty Vĩnh Hoa , Hà Nội

IRREVOCABLE L/C

15- TEST : 22.776;

27- Số tờ 2/2;

40A - Loại L/C : Không thể huỷ bỏ ;

20 - Số L/C : 24 LC 0203 IM;

31C - Ngày phát hành : 20/11/2004;

31D - Ngày và nơi hết hạn hiệu lực : 30/12/2004 tại Tokyo , Japan

50 - Người yêu cầu phát hành L/C : Công ty Nayo , Tokyo ;

59 -Người hưởng lợi : Công ty Vĩnh Hoa , Hà Nội , số 2 , phố Bà Triệu , Quận Hoàn Kiếm , Hà Nội ;

32B - Số tiền 450.000,00 Dollars (Bốn trăm năm mươi ngàn đô la chẵn);

39A - Dung sai : 5%;

41D - Có thể chiết khấu tại bất cứ ngân hàng nào ở nước người hưởng lợi ;

42C - Hối phiếu trả tiền ngay bằng 100% trị giá hoá đơn ;

42D - Ngân hàng trả tiền : The Taiyo Kobe Bank Ltd , Tokyo , Japan ;

- 43P - Không cho phép giao từng phần ;
 43T - Không cho phép chuyển tải ;
 44A - Cảng bốc hàng : Hải Phòng Việt Nam
 44B - Cảng dỡ hàng :: Bất cứ cảng nào ở Nhật Bản ;
 44C - Ngày giao hàng chậm nhất : 20/12/2004;
 45A - Mô tả hàng hoá :
 - Tên hàng : Sắn lát bóc vỏ ;
 - Số lượng : 3.000,00 tấn \pm 5%
 - Độ ẩm : 14,5 tối đa;
 - Acid Hydrocitric : 0,005/100 tối đa ;
 - Bột : 76% tối thiểu ;
 - Xuất xứ : Việt Nam ;
 - Đơn giá : USD150,00 /MT FOB cảng Hải Phòng;
 - Bao gói : trong bao gai , 40-50Kg tịnh /bao
 46A - Chứng từ yêu cầu xuất trình :
 - Hoá đơn thương mại đã ký làm thành 03 bản gốc ;
 - Một bộ đầy đủ bản gốc B/L , hoàn hảo , đã bốc hàng , làm theo lệnh The Taiyo Kobe Bank Ltd , Tokyo , ghi chú cước phí trả trước và thông báo cho người nhận hàng ;
 - Giấy chứng nhận xuất xứ do Phòng thương mại và công nghiệp cấp;
 - Giấy chứng nhận chất lượng do Vinacontrol cấp .
 - Giấy chứng nhận bảo hiểm do Bảo Việt Cấp ;
 - Giấy chứng nhận kiểm dịch do Cục kiểm dịch thực vật cấp .
 47A - Các điều kiện khác :
 - B/L đến chậm cũng nhận ;
 - B/L của bên thứ 3 cũng nhận .
 71B - Mọi chi phí ngoài Nhật Bản là do người hưởng lợi L/C chịu ;
 48 - Thời hạn xuất trình chứng từ là trong vòng 5 ngày kể từ ngày giao hàng .
 57D - Ngân hàng thông báo : Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam .

Câu số 2: Kiểm tra kiến thức pháp lý về URC,UCP, ISBP ICC

1- Nếu một L/C yêu cầu xuất trình một chứng từ vận tải đa phương thức dùng cho cả quá trình chuyên chở, các ngân hàng sẽ bỏ qua các điều kiện trong L/C cấm chuyển tải.

1.1- Đúng.

1.2- Sai.

2- Một chứng từ vận tải, ghi tên người gửi hàng không phải là người hưởng lợi của L/C, phải từ chối.

2.1- Đúng.

2.2- Sai.

3- Một L/C yêu cầu xuất trình một chứng từ bảo hiểm. Chứng từ nào trong số các chứng từ sau không được chấp nhận?

3.1- Giấy chứng nhận bảo hiểm.

3.2- Giấy bảo hiểm tạm thời.

3.3- Bảo hiểm đơn.

4- Một chứng từ bảo hiểm ghi ngày muộn hơn ngày ký phát B/L vẫn được chấp nhận là.

4.1- Đúng.

4.2- Sai.

- 5- Nếu L/C yêu cầu xuất trình “ Commercial Invoice ” , ngân hàng có thể từ chối :
- 5.1- Invoice ,
 - 5.2- Proforma Invoice ,
 - 5.3- Tax invoice
- 6- Khi nào dung sai $\pm 5\%$ được áp dụng?.
- 6.1- Khi số lượng được thể hiện bằng kilôgam hoặc mét.
 - 6.2- Khi số lượng được thể hiện bằng đơn vị chiếc.
- 7- Nếu ngày hết hiệu lực của L/C rơi vào ngày lễ ,
- 7.1- ngày hết hạn hiệu lực là ngày làm việc ngay trước ngày lễ.
 - 7.2- ngày hết hạn hiệu lực là ngày làm việc đầu tiên ngay sau đó
 - 7.3- ngày hết hạn hiệu lực được kéo dài một thời gian đúng bằng kỳ nghỉ.
- 8- L/C hết hạn vào thứ 7 (ngày ngân hàng nghỉ). Bộ chứng từ được xuất trình đến ngân hàng chỉ định vào ngày thứ hai kế tiếp:
- 8.1- Ngân hàng chỉ định ghi ngày trên phong bao đựng chứng từ là thứ sáu, trước ngày hết hạn.
 - 8.2- Ngân hàng chỉ định có thể ghi ngày trên phong bao là thứ hai vì ngân hàng phát hành biết rõ nó không làm việc vào thứ bảy.
 - 8.3- Ngân hàng chỉ định phải đưa ra bản công bố rằng bộ chứng từ được xuất trình trong thời hạn hiệu lực được gia hạn theo đúng điều khoản 44 mục (a) của UCP 500.
- 9- Một L/C có thể bỏ qua mục quy định ngày giao hàng chậm nhất:
- 9.1- Có.
 - 9.2- Không.
- 10- Ngân hàng từ chối tiếp nhận Giấy chứng nhận xuất xứ vì không ghi ngày tháng xác nhận nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá là
- 10.1- Đúng ,
 - 10.2- Sai
- 11- Một L/C chỉ có thể chuyển nhượng được nếu:
- 11.1- Nó ghi rõ rằng nó có thể chia nhỏ.
 - 11.2- Nó được xác nhận và ngân hàng xác nhận cho phép chuyển nhượng.
 - 11.3- Nó được phát hành dưới hình thức có thể chuyển nhượng
- 12- Nếu một L/C chuyển nhượng quy định giao hàng theo điều kiện CIF, người hưởng lợi thứ hai phải xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm bảo hiểm.
- 12.1- 110% trị giá hoá đơn của người hưởng lợi thứ nhất.
 - 12.2- 110% trị giá hoá đơn của người hưởng lợi thứ hai.
 - 12.3- 110% trị giá hoá đơn của người hưởng lợi thứ hai, với điều kiện người hưởng lợi thứ nhất xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm cho phần chênh lệch
- 13- Người hưởng lợi của một L/C không có ghi là có thể chuyển nhượng được có quyền yêu cầu ngân hàng chuyển nhượng toàn bộ hay một phần số tiền của L/C
- 13.1- Có ,
 - 13.2- không .
- 14- URC 522 quy định những chứng từ nào không phải là chứng từ thông mại :
- 14.1- Invoice ,
 - 14.2- Certificate of origin ,
 - 14.3- Bill of exchange ,
 - 14.4- Bill of Lading ,

15-Trong phương thức nhờ thu phiếu trơn (Clean Collection) , người xuất khẩu phải xuất trình những chứng từ nào :

- 15.1- Bill of Lading ,
- 15.2- AWB ,
- 15.3- Invoice ,
- 15.4- Bill of Exchange .

16-Trong thư ủy thác nhờ thu (Collection Letter) chỉ ra người trả tiền (Drawee) phải thanh toán cả tiền phí và không giải thích gì thêm .Do người trả tiền chỉ trả tiền hàng mà không trả tiền phí , cho nên ngân hàng thu không trao chứng từ cho người trả tiền , theo quy định của URC 522 1995 ICC là

- 16.1- Đúng ,
- 16.2- Sai .

17-Ngân hàng xuất trình (Presenting Bank) có thể là ngân hàng nào

- 17.1- Ngân hàng thu , nếu người nhờ thu chỉ định ,
- 17.2- Ngân hàng thu , nếu ngân hàng chuyển không chỉ định ,
- 17.3- Ngân hàng khác không có quan hệ đại lý với ngân hàng chuyển .

18-Nếu ngân hàng thu nhận được số lượng và số loại chứng từ nhiều hơn và hoặc không có liệt kê trong bảng kê khai chứng từ thu :

- 18.1- Ngân hàng thu phải trả lại cho ngân hàng chuyển ,
- 18.2- Ngân hàng thu chỉ xuất trình những chứng từ quy định trong bảng kê khai chứng từ ,
- 18.3- Ngân hàng thu cứ thế xuất trình để đổi tiền người trả tiền

19- Người xuất khẩu cả thể gửi hàng trực tiếp vào địa chỉ của ngân hàng ở nước người nhập khẩu

- 19.1- phải báo trước cho ngân hàng đó ,
- 19.2- phải trả chi phí bảo quản cho ngân hàng đó ,
- 19.3- phải được sự đồng ý của ngân hàng đó .

20- Ngân hàng thu không giao chứng từ cho người nhập khẩu vì người nhập khẩu chấp nhận thanh toán hối phiếu trả chậm không đầy đủ về hình thức và không đúng về nội dung là

- 20.1- Đúng ,
- 20.2- Sai .

Câu số 3::

Hãy trình bày thời gian thanh toán trả tiền trước quy định trong hợp đồng thương mại quốc tế ?

Câu số 4:

Hãy trình bày phương thức thanh toán bảo lãnh theo yêu cầu (Letter of Demand Guarantee) và đặc điểm vận dụng ?

Đáp án đề thi số 19

(thời gian 150 phút)

Câu 1: (2,5 điểm cho 18 ý đúng .1 ý đúng = 0,1388điểm)

Cần bổ sung và sửa đổi L/C như sau :

- 40A - Loại L/C : trả tiền ngay , miễn truy đòi ;
- 31C - Ngày phát hành : trước ngày 20/11/2004 ;

- 31D - Ngày và nơi hết hạn hiệu lực : quá ngắn , không kịp xuất trình chứng từ , nên là 21 ngày là tối thiểu
- 32B – Số tiền : Thiếu chữ : US và chữ Mỹ;
- 44B – Cảng dỡ hàng : Osaka ,
- 45A – Mô tả hàng hoá :
+ Tên hàng thiếu chữ Khô .
+ Số lượng thiếu chữ : T ;
+Bột : 70% thay vì 76%;
+ Đơn giá : thiếu chữ Incoterms 2000
- 46A – Chứng từ :
+ Hoá đơn thiếu chữ : chi tiết ;
+B/L ghi sai : Trả sau thay vì trả trước ,
+ C/O : Thiếu chữ Việt nam
+Giấy chứng nhận chất lượng ghi sai : SGS Việt Nam thay vì Vinacontrol;
+ Thừa giấy Bảo hiểm ;
- 48 – Thời hạn xuất trình quá ngắn : Nên là 15 ngày hay là như UCP quy định 21 ngày ;
- 57D – Ngân hàng thông báo đúng là : Ngân hàng Công thương Việt Nam ;
- Chưa dẫn chiếu nguồn pháp lý áp dụng : UCP 500,1993,ICC .

Câu số 2: (2,5 điểm)

Trả lời 1 ý đúng =+0,125 điểm

Trả lời 1 ý sai = - 0,0625 điểm

1.1 – 2.2- 3.2 – 4.2 – 5.2 – 6.1 – 7.2 – 8.3 – 9.1 – 10.1 – 11.3 – 12.1 – 13.1 – 14.3 – 15.4 – 16.2 – 17.1 – 18.3 – 19.3 – 20.1 -

Câu số 3 : (2,5 điểm)Khái niệm

Thời gian thanh toán trước quy định trong hợp đồng XNK là thời gian trong đó quy định trước ngày giao hàng một số ngày nhất định hoặc sau ngày ký hợp đồng nhưng trước ngày giao hàng , người nhập khẩu đã phải thanh toán cho bên xuất khẩu một phần hay toàn bộ trị giá của hợp đồng .

Các loại

a/ Trả tiền trước với mục đích cấp tín dụng cho người xuất khẩu (

Đặc điểm của loại thời gian trả tiền trước như sau :

- Thời điểm cấp tín dụng thường được tính là x ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng hoặc kể từ ngày hợp đồng chính thức có hiệu lực ;
- Số tiền cấp tín dụng phụ thuộc vào khả năng cấp tín dụng của nhà nhập khẩu và nhu cầu vay của người xuất khẩu ;
- Thời hạn cấp tín dụng thường là ngắn hạn .

b/ Trả tiền trước với mục đích là một khoản tiền đặt cọc nhằm đảm bảo thực hiện hợp đồng XNK

Đặc điểm của loại thời gian trả tiền trước này như sau :

- Thời điểm đặt cọc tiền thường được tính là x ngày trước ngày giao hàng quy định trong hợp đồng hoặc x ngày sau ngày ký hợp đồng.
- Mức tiền đặt cọc tối thiểu phải bằng : $PA=TA[(1+R)^N - 1] + Pe$

Trong đó :

PA = tiền ứng trước ;

TA = tổng trị giá hợp đồng ;

$TA[(1+R)^N - 1] =$ tiền lãi vay ngân hàng ;

R = lãi suất vay ngân hàng ;

N = thời hạn vay ;

Pe = tiền phạt vi phạm hợp đồng .

Câu số 4: (2,5 điểm)

Khái niệm

Phương thức bảo lãnh thanh toán theo yêu cầu là một phương thức quy định Ngân hàng phát hành theo yêu cầu của một khách hàng phát hành một thư bảo lãnh trong đó sẽ cam kết bồi thường một số tiền nhất định cho người hưởng lợi, nếu người yêu cầu không thanh toán đúng hạn như quy định trong thư bảo lãnh, với điều kiện là người hưởng lợi phải xuất trình một bản tuyên bố về sự vi phạm không thanh toán và hối phiếu ký phát đòi tiền ngân hàng phát hành phù hợp với điều kiện và điều khoản của thư bảo lãnh .

Đặc điểm vận dụng

URDG 458 1992 ICC (Quy tắc thống nhất bảo lãnh theo yêu cầu) là tập quán quốc tế điều chỉnh phương thức bảo lãnh thanh toán theo yêu cầu .

Người yêu cầu phát hành bảo lãnh phải ký quỹ 100% trị giá thư bảo lãnh và dành quyền cho ngân hàng phát hành giải ngân tiền ký quỹ vô điều kiện nếu các chứng từ của người hưởng lợi xuất trình phù hợp với điều kiện và điều khoản của thư bảo lãnh

Tính chất độc lập và không thể huỷ bỏ của thư bảo lãnh .

Phương thức này chỉ có lợi cho người xuất khẩu . Vì vậy, người nhập khẩu không muốn áp dụng, nếu có, chỉ áp dụng trong lĩnh vực phi thương mại .

Đề thi số 20

(thời gian 150 phút)

Câu số 1:

Tỷ giá hối đoái là gì ? Các loại ngoại hối quy định trong Quy chế quản lý ngoại hối của nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ?

Câu số 2: Kiểm tra kiến thức pháp lý về UCP, ISBP ICC

1- Nếu trong L/C không chỉ rõ áp dụng UCP nào thì :

- 1.1- L/C tự động áp dụng UCP 500 ,
- 1.2- L/C áp dụng UCP 400 ,
- 1.3- L/C không áp dụng UCP nào cả .

2- Một L/C có dẫn chiếu áp dụng UCP 500 mà không nói đến ISBP 645 thì :

- 2.1- Không áp dụng ISBP 645 ,
- 2.2- Đương nhiên áp dụng ISBP 645

3- Một L/C dẫn chiếu áp dụng eUCP 1.0 mà không dẫn chiếu UCP 500 , ISBP 645

- 3.1- Chỉ áp dụng eUCP 1.0 ,
- 3.2- Đương nhiên áp dụng cả UCP , ISBP .

4- Những tổn thất phát sinh ra từ những điều mơ hồ ghi trong đơn xin phát hành L/C hoặc sửa đổi L/C sẽ do ai gánh chịu : (Điều 2 ISBP)

- 4.1- Ngân hàng phát hành L/C ,
- 4.2- Người yêu cầu phát hành L/C .

5- Ngân hàng thông báo L/C mở bằng điện không có TEST :

- 5.1- Từ chối thông báo L/C và báo ngay cho người hưởng lợi biết ,
- 5.2- Phải xác minh tính chân thật của bức điện, nếu ngân hàng muốn thông báo L/C đó .
- 5.3- Có thể thông báo L/C mà không chịu trách nhiệm gì

6- Ai ký phát hối phiếu theo L/C

- 6.1- Người xuất khẩu ,
- 6.2- Ngân hàng thông báo ,

- 6.3- Người hưởng lợi L/C
- 7- Trên cùng một chứng từ mà có phong chữ khác nhau, thậm chí có cả chữ viết tay , thì có coi chứng từ đó đã bị sửa chữa và thay đổi
- 7.1- Đúng ,
- 7.2- Sai
- 8- Khi nào thì việc đề nghị sửa đổi L/C của ngân hàng phát hành có hiệu lực ?
- 8.1- Nếu người hưởng lợi không thông báo từ chối sửa đổi ,
- 8.2- Ngân hàng phát hành có bằng chứng là người hưởng lợi L/C đã nhận được đề nghị sửa đổi ,
- 8.3- Ngay sau khi ngân hàng trả tiền nhận được các chứng từ xuất trình phù hợp với L/C sửa đổi
- 9- Người hưởng lợi có thể chấp nhận một phần sửa đổi L/C trong văn bản chấp nhận của mình
- 9.1- Có ,
- 9.2- Không
- 10- Ngân hàng phát hành L/C có quyền từ chối hoá đơn thương mại đã không được ký , cho dù L/C không yêu cầu
- 10.1- Đúng ,
- 10.2- Sai
- 11- Một ngân hàng phát hành L/C khi phát hành L/C đã không ghi từ "có thể huỷ ngang" trong nội dung L/C ,thì
- 11.1- Dẫu sao L/C vẫn có thể huỷ ngang vì thuật ngữ "không thể huỷ ngang" không được ghi vào.
- 11.2- Ngân hàng có thể thêm thuật ngữ "có thể huỷ ngang" bằng cách đưa ra bản sửa đổi.
- 11.3- L/C chỉ có thể huỷ ngang nếu người hưởng lợi chấp nhận sự tu chỉnh L/C một cách rõ ràng.
- 12- Các chứng từ Delivery Order , Forwarder's Certificate of Receipt , Mate's Receipt sẽ được kiểm tra :
- 12.1- Như các chứng từ vận tải quy định ở các điều 23 – 29 UCP
- 12.2- Như các chứng từ khác .
- 13- Shipping documents gồm những chứng từ :
- 13.1- Hoá đơn ,
- 13.2- Hối phiếu ,
- 13.3- C/O.
- 14- Ngân hàng phát hành:
- 14.1- Có thể huỷ bỏ sửa đổi của mình nếu như người hưởng lợi vẫn chưa chấp nhận sửa đổi.
- 14.2- Có thể thay đổi sửa đổi trước khi người hưởng lợi chấp nhận.
- 14.3- Bị ràng buộc không thể huỷ ngang vào sửa đổi ngay cả khi người hưởng lợi chưa chấp nhận
- 15- Những chứng từ nào có thể do bên thứ ba cấp theo yêu cầu của L/C “ Third party documents acceptable”
- 15.1- Hối phiếu ,
- 15.2- Hoá đơn ,
- 15.3- C/O.
- 16- Ngân hàng không cần kiểm tra cách tính toán chi tiết trong chứng từ mà chỉ cần kiểm tra tổng giá trị của chứng từ so với yêu cầu của L/C là
- 16.1- Đúng ,
- 16.2- Sai

- 17- Thuật ngữ “chiết khấu” có nghĩa là gì?
 17.1- Thanh toán ngay lập tức.
 17.2- Kiểm tra chứng từ rồi gửi chứng từ đến Ngân hàng phát hành yêu cầu thanh toán.
 17.3- Kiểm tra chứng từ và chiết khấu chứng trước ngày đáo hạn .
- 18- Ngân hàng chấp nhận các chứng từ nhiều trang nếu như :
 18.1- Các trang được gắn kết tự nhiên với nhau ,
 18.2- Các trang gắn kết tự nhiên với nhau và được đánh số liên tiếp
 18.3- Các trang rời nhau và đánh số liên tiếp nhau ,
- 19- Giữa các chứng từ có những thông tin bổ sung trong kỹ mã hiệu khác nhau như cảnh báo hàng dễ vỡ , rách , không để lộn ngược ...có được coi là có sự sai biệt
 19.1- Có ,
 19.2- không .
- 20- Các chứng từ có in tiêu đề của công ty , khi ký có cần thiết phải nhắc lại tên của công ty bên cạnh chữ ký không .
 20.1- Có ,
 20.2- Không

Câu số 3 :

Trình bày các loại tỷ giá hối đoái nếu phân loại theo các phương tiện thanh toán quốc tế (Tỷ giá T/T , M/T , Séc , Hối phiếu ..)?

Câu số 4:

Tiền tệ tự do chuyển đổi là gì , phân loại và hãy giới thiệu những tiền tệ tự do chuyển đổi mà Việt Nam thường sử dụng ?

Đáp án đề thi số 20

 (thời gian 150 phút)

Câu số 1: (2,5 điểm)Khái niệm (

Tỷ giá hối đoái là quan hệ so sánh giữa các tiền tệ của các nước với nhau hoặc là giá cả của tiền tệ nước này thể hiện bằng một số tiền tệ nước kia hoặc ngược lại .

a/ Quan hệ so sánh giữa các tiền tệ với nhau trong thời đại ngày nay là so sánh sức mua giữa các đồng tiền với nhau (3 PPP) .

b/ Đơn vị so sánh sức mua giữa các tiền tệ là rổ hàng hoá và dịch vụ và rổ tiền tệ cùng với giá vàng quốc tế .

Các loại ngoại hối gồm có (

a/ Ngoại tệ (Foreign Currency) ;

b/ Các phương tiện lưu thông tín dụng ghi bằng ngoại tệ : Check , Bill of Exchange , Promissory Note , Credit Card ...

c/ Các loại chứng khoán có giá ghi bằng ngoại tệ : Stock , Bond , Derivative Documents

d/ Vàng được dùng làm phương tiện thanh toán quốc tế ;

e/ Nội tệ có nguồn gốc ngoại tệ .

Câu số 2: (2,5 điểm)

Trả lời 1 ý đúng = + 0,1136 điểm

Trả lời 1 ý sai = - 0,0568 điểm

1.3 – 2.2 – 3.2 – 4.2 – 5.2 – 6.3 – 7.2 – 8.3 – 9.2 – 10.2 – 11.3 – 12.2 – 13.1 – 13.3 – 14.3 – 15.3 – 16.1 – 17.3 – 18.1 – 18.2 – 19.2 – 20.2.

Câu số 3 : (2,5 điểm)

Tỷ giá chuyển tiền bằng điện (Telegraphic Transfer Exchange Rate): là tỷ giá bán ngoại tệ cho khách hàng mà ngân hàng có trách nhiệm chuyển số ngoại tệ đó cho người chỉ định bằng phương tiện điện tín .

Đặc điểm :

- Tốc độ chuyển tiền nhanh ,
- Chi phí cao ;
- Là tỷ giá cơ sở để tính ra các loại tỷ giá khác .

Tỷ giá chuyển tiền bằng thư (Mail Transfer Exchange Rate) là tỷ giá bán ngoại tệ cho khách hàng mà ngân hàng có trách nhiệm chuyển số ngoại tệ đó cho người chỉ định bằng phương tiện thư tín .

Đặc điểm :

- Tốc độ chuyển tiền chậm ,
- Chi phí rẻ ;

Tỷ giá séc (Check Exchange Rate) là tỷ giá bán séc ngoại tệ cho khách hàng .

Đặc điểm :

- Người hưởng lợi séc muốn thu tiền séc phải nhờ ngân hàng thu hộ , do vậy tốc độ thu tiền rất chậm ;
- Tỷ giá séc bằng tỷ giá T/T trừ đi số tiền lãi phát sinh trong thời gian kể từ khi mua séc đến lúc séc nhận được tiền .

Ví dụ :

- + Tỷ giá T/T Việt Nam – Hoa Kỳ (USD/VND) = 15.600/15.680
- + Lãi suất huy động của NHTM Việt Nam = 10% năm
- + Thời gian chuyển séc Việt Nam – Hoa kỳ = 1 tháng .

Tỷ giá séc 1 USD = $15.680 - [(15.680 \times 0,10):12] = 15.549,33$ VND.

Tỷ giá hối phiếu trả tiền ngay(At sight Draft Exchange Rate) là tỷ giá bán “hối phiếu trả tiền ngay ngoại tệ” cho khách hàng .

Đặc điểm :

- Người hưởng lợi hối phiếu phải xuất trình hối phiếu đến ngân hàng chỉ định để thu tiền .
- Cách tính giống như tỷ giá séc , tuy nhiên lãi suất để tính tỷ giá là lãi suất huy động ngoại tệ .

Tỷ giá hối phiếu kỳ hạn (Usance Draft Exchange Rate) là tỷ giá bán “hối phiếu kỳ hạn ngoại tệ” cho khách hàng .

Đặc điểm :

- Tốc độ thu tiền chậm hơn hối phiếu trả ngay .

Thời hạn tính lãi bằng kỳ hạn hối phiếu cộng với thời hạn chuyển hối phiếu

Câu số 4: (2,5 điểm)**Khái niệm**

là tiền tệ mà luật của nước phát hành đồng tiền đó cho phép những ai có thu nhập đồng tiền này đều có quyền yêu cầu ngân hàng của nước đó đổi ra các ngoại tệ khác một cách tự do , không cần phải có giấy phép đổi tiền .

Các loại tiền tệ tự do chuyển đổi (

Tiền tệ tự do chuyển đổi toàn phần (Total Free Convertible Currency)

là tiền tệ tự do chuyển đổi không phụ thuộc vào hạn ngạch chuyển đổi hoặc nguồn thu nhập tiền tệ hoặc người chuyển đổi là cư trú hay phi cư trú .

Các tiền tệ tự do chuyển đổi toàn phần : USD , EURO , GBP , JPY , AUD , ATS , CAD , SGD , SEK , MYR

Tiền tệ tự do chuyển đổi từng phần (Partial Free Convertible Currency)
là tiền tệ tự do chuyển đổi phụ thuộc vào hạn ngạch chuyển đổi hoặc nguồn thu nhập tiền tệ hoặc người chuyển đổi là cư trú hay phi cư trú .

Các tiền tệ tự do chuyển đổi từng phần : PHP , KRW , TWD , IDR , THB , EGP.